Trường ....
Lớp ....9⁶....
Tập ....
Tên ....THIÊN TRUNG....
Năm ....

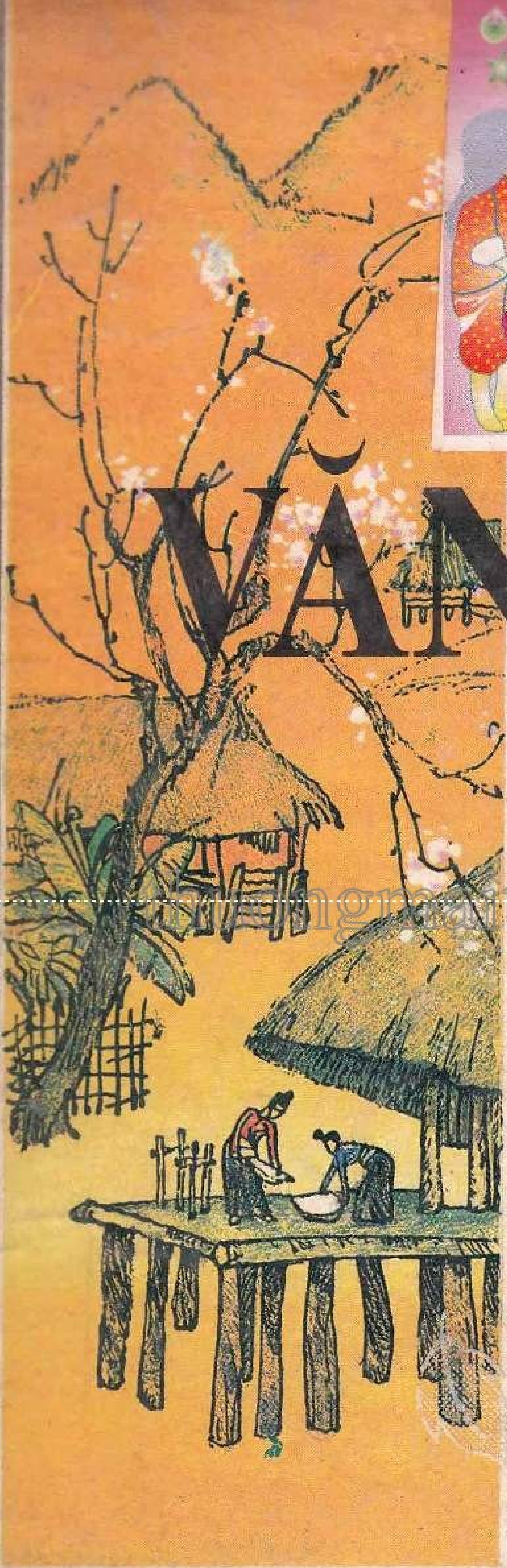

VĂN HỌC

9

TẬP HAI

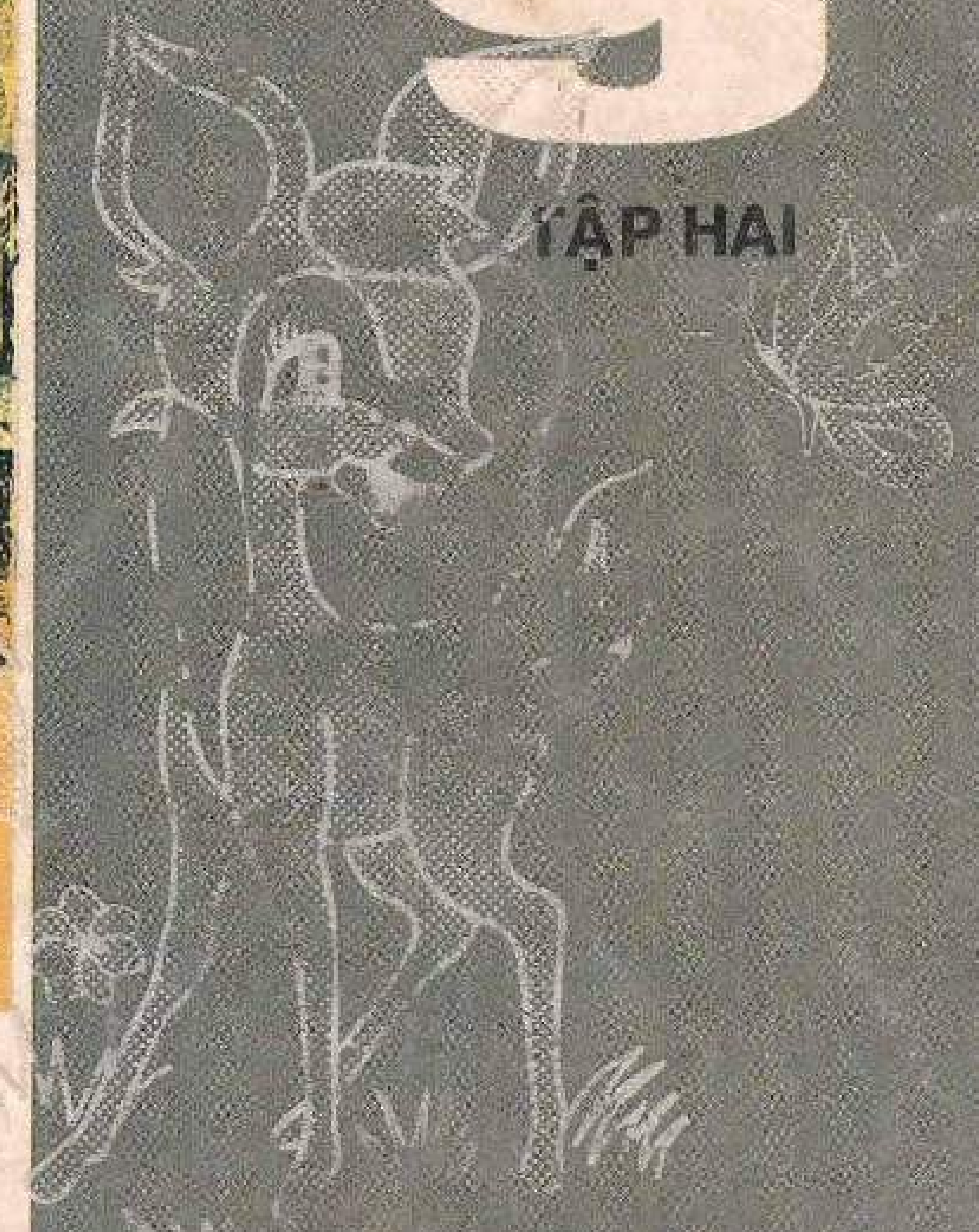

GD

thuongmaitr

Mạc Lệ Lâm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biên soạn :
ĐỖ QUANG LƯU - NGUYỄN LỘC - NGUYỄN QUỐC TÚY

Chỉnh lí :
ĐỖ BÌNH TRỊ (chủ biên) - HOÀNG NGỌC HIẾN
NGUYỄN KHẮC PHI - NGUYỄN VĂN LONG

VĂN HỌC

9

TẬP HAI

ruongxua.vn

(Tái bản lần thứ mười một)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGÔ TRẦN ÁI
VŨ DƯƠNG THỤY

Biên tập lần đầu :
NGUYỄN QUỐC TÚY
Biên tập tái bản :
TRẦN THỊ PHÚ BÌNH
Trình bày bìa :
MINH HIỀN
Minh họa :
ĐOÀN HỒNG
Sửa bản in :
TRẦN MAI ĐAN – THU HÀ
Chế bản :
PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

8(075) / GD - 01 1105/260 - 00 Mã số : 2H928 T1

thuongmaitr

PHẦN I

VĂN HỌC VIỆT NAM
TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Bài 1

ĐỒNG CHÍ

CHÍNH HỮU

thơ văn về lòng yêu nước.

Tiểu dẫn

truongxua.vn

Nhà thơ Chính Hữu tên là Trần Đình Đắc, sinh năm 1926, quê ở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Sau Cách mạng tháng Tám, ông gia nhập quân đội, hoạt động văn nghệ và làm công tác tuyên huấn trong bộ đội suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mĩ.

Chính Hữu làm thơ không nhiều và hầu như chỉ viết về người lính và chiến tranh. Tác phẩm chính là tập thơ : "Đầu súng trăng treo" (1966). Thơ ông có những bài đặc sắc, giàu hình ảnh, cảm xúc dồn nén, ngôn ngữ cô đọng, hàm súc. Nhà thơ Chính Hữu đã được Nhà nước phong tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh (9–2000).

Bài thơ "Đồng chí" được sáng tác vào đầu năm 1948, sau khi tác giả đã cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) của quân và dân ta đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc. Bài "Đồng chí" là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất viết về người lính cách mạng của văn học thời kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954).

*
* *

Đầu súng trăng treo, Đồng chí, ngày về.

Quê hương anh nước mặn, đồng chua[1]
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ[2].
Đồng chí[3] !
Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối[4]
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

1948

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Nước mặn đồng chua* : vùng đất phèn (có độ chua cao) và vùng ven biển đất bị nhiễm mặn là những vùng đất xấu, khó trồng trọt.

(2) *Đôi tri kỉ* : đôi bạn tâm tình thân thiết, hiểu bạn như hiểu mình.

(3) *Đồng chí* : người có cùng chí hướng chính trị, cùng lí tưởng. Người cùng ở trong một đoàn thể chính trị hay tổ chức cách mạng thường gọi nhau là "đồng chí".

(4) *Sương muối* : sương giá đọng thành những hạt nhỏ trắng xóa như muối trên cây cỏ hay mặt đất. Ở miền Bắc nước ta về mùa đông, những ngày có sương muối trời rất rét.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Những người lính cách mạng trong bài thơ có những gì gần gũi nhau về cảnh ngộ xuất thân, trong hoàn cảnh sống và chiến đấu ? Vì sao những con người vốn "xa lạ" đã trở thành "đôi tri kỉ" ?

2. Vì sao bài thơ về tình đồng đội của những người lính lại có tên là *Đồng chí* ? Tác giả đã cảm nhận và thể hiện tình đồng chí, đồng đội của những người lính cách mạng như thế nào ?

Em hãy tìm những chi tiết, hình ảnh trong bài thơ vừa chân thực vừa có sức gợi cảm cao về mối tình gắn bó keo sơn đồng chí, đồng đội của những người lính cách mạng và phân tích ý nghĩa, giá trị của những chi tiết, hình ảnh sâu sắc ấy.

3. *Đêm nay rừng hoang sương muối*
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

Hình ảnh "đầu súng trăng treo" gợi cho em cảm nghĩ gì ? Em hãy phân tích vẻ đẹp và ý nghĩa của hình ảnh ấy.

4. Qua bài thơ này em cảm nhận được gì về hình ảnh anh bộ đội trong thời kì kháng chiến chống Pháp ?

Bài 2

LÀNG

KIM LÂN

Tiểu dẫn

Nhà văn Kim Lân tên là Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1921, quê ở làng Phù Lưu, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ông là nhà văn chuyên viết truyện ngắn và đã có sáng tác đăng báo từ trước Cách mạng tháng Tám.

Kim Lân am hiểu sâu sắc và gắn bó với nông thôn và người nông dân. Truyện của ông hầu như chỉ viết về sinh hoạt nông thôn và cảnh ngộ của người nông dân.

Tác phẩm chính : Ngoài một số truyện đăng báo trước Cách mạng tháng Tám, ông có hai tập truyện ngắn : "Nên vợ nên chồng" (1955) và "Con chó xấu xí" (1962).

Truyện ngắn "Làng" được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đăng lần đầu trên tạp chí "Văn nghệ" năm 1948.

*

* *

Tối nào cũng vậy, cứ đến lúc con bé lớn ông Hai thu thủ que đóm cháy lập lòe trong chiếc nón rách tất tả đi từ nhà bếp lên, và bà Hai ngồi ngây thuỗn cái mặt trước đĩa đèn dầu lạc, lẩm bẩm tính những tiền cua, tiền bún, tiền chuối, tiền kẹo... thì ông Hai vùng dậy, sang bên gian bác Thứ nói chuyện.

Không hiểu sao cứ đến lúc ấy ông Hai lại thấy buồn. Nằm nghe tiếng súng dội trong đêm tối và nhất là cái tiếng rì rầm tính toán tiền nong của mụ vợ, tự nhiên ông sinh ra nghĩ ngợi vẩn vơ, nó cứ bực dọc làm sao ấy. Mà ông, thì ông không thích nghĩ ngợi như thế một tí nào. Ông vốn là người hay làm, ở quê ông làm suốt ngày, không mấy lúc chịu ngơi chân ngơi tay. Không đi cày đi cuốc, không gánh phân tát nước thì ông cũng phải bày vẽ ra công việc gì để mà làm : đan rổ, đan rá hay chữa cái chuồng gà, cạp lại tấm liếp.

Từ ngày tản cư[1] lên đây, suốt ngày mấy bố con nhong nhóng ngồi ăn, tối đến lại ngồi nghe những tiếng rì rầm tính toán ấy, ruột gan ông cứ nóng lên như lửa đốt. Ông phải đi chơi cho khuây khỏa.

Lần nào cũng như lần nào, cứ vừa nhô đầu qua cái mái lá bên gian bác Thứ là ông lão hỏi ngay :

– Thế nào, hôm nay có gì không bác ?

Không đợi trả lời, ông lão nói luôn :

– Này, Đac-giăng-li-ơ[2] nó lại về Pháp đấy nhé. Hừ, chơi vào ! Còn là đi đi, về về !

Hoặc :

– Báo Cứu quốc hôm nay nghe sướng quá. Cụ Hồ đối đáp với các nhà báo ngoại quốc đâu vào đấy. Cứng rắn mà lại mềm

mỏng lắm. Cụ bảo rằng thì là dân ta chỉ muốn Độc lập và Thống nhất thôi, không thì dân ta đánh đến cùng. Thật đấy, chuyến này không được Độc lập thì chết cả đi chứ sống làm gì cho nó nhục. Mà có khi nào mình lại không Thống nhất, Độc lập được hở bác ?

Rồi ông nói đến chuyện tản cư, chuyện Tây khủng bố, chuyện Việt gian, chuyện thổ phỉ... những chuyện ông lượm được hồi trưa, ở ngoài điếm. Cả chuyện chính trị, quân sự nữa. Ta bố trí nó thế này, ta bố trí nó thế kia. Ta chính trị[3] nó thế này, ta chính trị nó thế khác. Rất trơn tru, rất thành thạo mà chẳng đâu vào đâu cả.

Ông lão kéo dài một bên ria mép ra, tủm tỉm :

– Cũng là học lỏm cả đấy thôi bác ạ... Chả là tôi cũng là Phụ lão cứu quốc[4] mà.

Và cuối cùng, khi câu chuyện tin tức hằng ngày đã nhạt rồi, thì ông xoay đến chuyện cái làng của ông.

Ông nói chuyện về cái làng ấy một cách say mê và náo nức lạ thường. Hai con mắt ông sáng hẳn lên, cái mặt biến chuyển, hoạt động. Ông khoe làng ông có cái phòng thông tin tuyên truyền sáng sủa, rộng rãi nhất vùng, chòi phát thanh thì cao bằng ngọn tre, chiều chiều loa gọi cả làng đều nghe thấy. Ông khoe làng ông nhà ngói san sát, sầm uất[5] như tỉnh. Đường trong làng toàn lát đá xanh, trời mưa trời gió tha hồ đi khắp đầu làng, cuối xóm, bùn không dính đến gót chân. Tháng năm ngày mười phơi rơm, phơi thóc thì tốt thượng hạng, không có lấy một hạt thóc đất.

Ông Hai vẫn có tính khoe làng như thế xưa nay. Hồi còn *đế quốc Pháp*, mỗi bận đi đâu xa, khoe làng ông chỉ khoe cái sinh phần[6] của viên tổng đốc làng ông. Ông có vẻ hãnh diện cho làng có được cái sinh phần ấy lắm : "Chết ! Chết ; tôi chưa thấy cái dinh cơ nào mà lại được như cái dinh cơ cụ thượng[7] làng tôi. Có lăm lắm là của. Vườn hoa, cây cảnh nom như động ấy. Thấy bảo còn hơn cái lăng cụ Thiếu Hà Đông[8] nhiều cơ mà".

truongxua.vn

Mỗi bận có khách bên họ ngoại ở dưới tỉnh Nam lên chơi, thế nào ông lão cũng phải dắt ra xem lăng cho kì được. Ông mê man giảng giải cho họ : Cái tượng đá này là ông *Hoàng Thạch Công*[9] đánh rơi giày. Những người bằng sứ kia là *bát tiên quá hải*[10]. Cái ông đắp bằng ximăng lù lù ở giữa hồ bát giác kia là là... lấy kiểu tận xa lắm, đâu như tận bên chùa *Đế Thích*[11]. Còn như cái cọc sắt nhọn hoắt cắm vào cái bầu rượu có đắp bốn con dơi quét vôi vàng mãi tít trên ngọn sinh phần kia là máy thu lôi. Khiếp lắm ! Sấm sét là thu tất cả vào trong ấy.

– Chả nguyên là "cụ tôi" phòng sau này nằm xuống bất hạnh sét có đánh phải cũng không việc gì mà. Xem ! Trí lự của người ta có khiếp không ?

Ông lão vừa nói vừa chăm chắm nhìn vào cái bộ mặt lì sì của người bà con họ bên ngoại giãn ra vì kinh ngạc ấy mà ông lão hả hê cả lòng. Ông thấy cái lăng ấy một phần như có ông.

Nhưng từ ngày khởi nghĩa[12] thì người ta không còn thấy ông đả động gì đến cái lăng ấy nữa. Ông đã bảo ông thù nó cơ mà. Cái lăng ấy nó làm khổ ông, nó còn làm khổ bao nhiêu người làng này nữa. Xây cái lăng ấy cả làng phục dịch, cả làng gánh gạch, đập đá, làm phu hồ cho nó. Có người ốm, có người chết, có người làm mấy tháng trời không được một đồng công nào. Cái chân ông đi khập khểnh bây giờ cũng vì cái lăng ấy. Ông bị một chồng gạch đổ vào bại một bên hông.

Bây giờ khoe làng, ông lão lại khoe khác. Ông khoe những ngày khởi nghĩa dồn dập ở làng, mà ông gia nhập phong trào từ *hồi kì còn bóng tối*[13]. Những buổi tập quân sự. Cả giới phụ lão có cụ râu tóc bạc phơ cũng vác gậy đi tập một hai. Mỗi lần hô động tác, anh huấn luyện viên lại phải đệm tiếng ạ... thườn thượt đằng sau : "Nghiêm ạ ! ... Nghỉ ạ ! ... Vác súng lên vai ạ ! ...".

Nhất là những hố, những ụ, những giao thông hào của làng ông thì làm công trình không để đâu hết. Ông lão kể rành rọt từng cái một. Cái thì đắp ở đầu xóm Ba Khu, cái thì xây ở Ngõ Mái, cái thì xẻ thông từ đầu phố trên đến tận đầu phố

dưới. Cửa mạch nhà nào cũng đục, có thể đi suốt làng không phải ra đến đường cái.

Cũng có khi ông lão lại ngậm ngùi kể lại những chuyện ngày xửa ngày xưa nào không biết, ông bị bọn hương lí trong làng truất ngôi trừ ngoại[14], xiêu dạt đi lang thang hết nơi này đến nơi khác, lần mò vào đến tận đất Sài Gòn, Chợ Lớn kiếm ăn. Ba chìm bảy nổi mười mấy năm trời mới lại được trở về quê hương bản quán.

Cứ như vậy, suốt cả buổi tối, ông lão ngồi vén quần lên tận bẹn trên chiếc chõng tre nhà bác Thứ mà nói liên miên hết cái đường xóm kia tốt, cái giếng xóm kia trong với những chuyện đầu chuyện đâu về cái làng của ông lão, làm như bác Thứ cũng quen biết và bận tâm đến những thứ ấy lắm.

Thực ra, ông lão chỉ nói cho sướng miệng và đỡ nhớ cái làng của ông chứ ông cũng chẳng chú ý gì đến người nghe có thích nghe lắm không. Đôi khi thấy mình mải nói quá, mà bác Thứ thì hình như lơ đễnh những đâu đâu, ông lão lại nhắc :

– Cậu vẫn nghe đấy chứ ?

Thì bác Thứ giật mình, trả lời vội vàng :

– Có ! Có ! Tôi vẫn nghe đây, ông kể nốt đi...

Thế là ông lão lại kể.

Nhưng cũng có nhiều bận đang ngồi nói mải mê như vậy bỗng dưng ông ngắc lại, mặt ông thần ra, ông nghỉ ngợi một lúc lâu rồi thủ thỉ :

– Chuyến này bước chân ra đi... Năm năm, ba năm hay mươi mười lăm năm, không biết còn về được đến làng đến nước nữa không đây.

Ông lão im lặng, thở dài :

– Nó chết một cái nhà tôi neo người quá, phải đi, chứ những như một mình tôi, thì tôi ở lại làng với anh em cơ đấy. Quê cha đất tổ một lúc dứt ruột bỏ đi làm gì mà không đau xót hả bác ?...

Thực tình ông Hai không muốn tản cư lên trên này một tí nào. Trong làng còn một số anh em ở lại, họ quây quần với nhau khoảng

chừng năm, sáu nóc nhà giữa làng. Ngày ngày cùng anh em đi đào đường đắp ụ, công việc bề bộn, ông chẳng còn kịp nghĩ gì đến vợ con, nhà cửa nữa. Năm bảy lần bà Hai nhắn về thúc phải lên ngay, ông chỉ nhăn mặt kêu : "Công việc đang như lửa đốt đầu thế này đã lên thế nào được".

Hôm bà Hai về đón, ông lão lại toan không đi. Ông nghĩ : "Mình sinh sống ở cái làng này từ tấm bé đến giờ. Ông cha cụ kị mình xưa kia cũng sinh sống ở cái làng này đã từ bao nhiêu đời nay rồi. Bây giờ gặp phải cái lúc hữu sự[15] như thế này mình lại đâm đầu bỏ đi còn ra thế nào nữa. Công việc là công việc chung, chứ của riêng mình ai ?".

Ông lão bảo vợ :

– Tôi thì tôi không đi được đâu. Mẹ con mày trên ấy liệu bảo nhau xoay xỏa mà làm ăn. Ở nhà rồi tôi cũng cố cày cấy, thêm thắt vào tôi gửi lên cho, tản cư thì cũng phải thiếu thốn một tí chứ, lại như ngày trước thì có đâu.

Nhưng bà Hai khóc lóc, bà năn nỉ bắt ông phải đi, bà bảo :

– Thế ông định bỏ mẹ con tôi chết đói à ? Ông phải lên trông nom chúng nó cho tôi còn xoay xỏa chứ.

Rồi bà khẩn khoản nói với mọi người, khẩn khoản với đồng chí thôn đội trưởng, mọi người đồng ý, để ông Hai đi, ông Hai đành phải nghe theo. Ông buồn khổ lắm, nhưng cũng không biết làm thế nào. Tình cảnh mẹ con chúng nó quả có gieo neo thật. Một nách ba đứa con dại, vốn liếng lại chẳng có, cứ nhong nhóng ôm con ở nhà thì lấy gì mà ăn ? Nhà có người đàn ông nó như nhà có nóc ấy. Ông lên rồi làm thuê làm mướn thêm cặp vào cũng đỡ vực được ít nhiều.

"Thôi thì chẳng ở lại làng cùng anh em được, thì tản cư âu cũng là kháng chiến".

... Những ngày đầu ở trên này công việc không có, trong người ông lão lúc nào cũng bực bội. Ông ít nói, ít cười, cái mặt lúc nào cũng lầm lầm. Xin được miếng đất sau nhà, ông hậm hụi cuốc xới suốt ngày, vừa được mấy luống rau cải bén chân thì đàn gà nhà chủ kéo ra vặt trụi tiệt. Ông lão cáu lắm. Không thể cáu được với ai ông quay ra cáu với vợ con. Hơi một tí là gắt, hơi một tí là chửi, lắm khi chuyện chẳng đâu vào đâu, ông cũng khơi ra cho to để gây sự : "Chúng mày làm khổ ông ! Chúng mày làm khổ ông vừa vừa chứ ! Ông thì giết, ông thì giết hết !".

thuongmaitr

Mỗi lần ông lão bước chân ra khỏi cái gian nhà tối thấp, bề bộn những bồ, bị, nồi niêu, và những dây quần áo ẩm sì ấy là mặt ông lão nhẹ nhõm, tươi tỉnh hẳn lên. Sao mà ông lão sợ cái gian nhà ấy thế ! Nhất là những buổi trưa im vắng, oi ả, có tiếng mụ chủ nhà nói nheo nhéo ở bên ngoài, thì ông lão không sao chịu được. Ông lão phải đi cho nó khuất.

Ông Hai chưa thấy người đàn bà nào lại tham lam, tinh quái như mụ ta. Người thì gầy đét như thanh củi khô. Cái miệng mỏng lèo lèo, nói cứ liến đi, mà chúa thần là gian. Không vào nhà thì thôi, động vào là nhòm. Mụ nhòm xó này một tí, nhòm xó kia một tí, rồi lục. Mụ giơ lọ tương lên ngắm rồi đặt xuống, mụ mở thạp gạo ra xem, lại đậy vào, mụ lục bồ moi chiếc áo ra ướm thử vào người, rồi ném trả. Hình như trong ý mụ, mụ nghĩ : "Chúng mày ở nhà tao, thì những thứ của chúng mày cũng như của tao". Đồ ăn thức đựng của mụ, mụ cất kĩ đi. Con dao, cái chậu, bó củi của người ta mụ dùng tự nhiên, hễ đi cất mụ lại lôi ra. Không tìm thấy thì mụ nói móc, nói máy như chính mụ bị người ta hà hiếp. Đến cả cái ăn, cái uống mụ cũng dây phần vào. Có cái nồi nước giải mua để tăng gia một tí, mụ cũng lấy hết.

Trong nhà động có thức gì mụ đã biết rồi. Không một hôm nào bà Hai ở quán về mụ không sấn đến vạch thúng ra xem :

- Ái chà ! Nhà này có mớ cá ngon gớm, chiều, tớ phải xin một bát mấy được.

Thế là đến chiều mụ sai con bưng bát đến xin. Mụ đẩy lưng thằng bé :

- Con cứ xuống mà xin, tội gì.

Có cái gì ăn, giấu mà mụ biết thì mụ đánh hơi. Mụ đứng giữa nhà, hếch cái mũi lên hít hít :

- Có cái gì mà thơm gớm, y như mùi bánh rán ấy anh em ạ. Mẹ kiếp nhà này nó giấu.

Cứ lâu lâu, mụ lại vay tiền. Lúc mua trầu vỏ, lúc mua diêm thuốc, mớ rau, con cá... Có đòi thì mụ chủng chẳng :

- Tớ trừ vào tiền thuê nhà đấy.

Mụ cười rất nhạt :

- Nói đùa đấy chứ, mai tớ cuốc mẻ sắn, tớ bán, tớ khắc trả.

Và mụ tiếp luôn :

- Này, nói thì bảo là tham, cái nhà ông Hai này, với bác Thứ bên kia ở, thật tớ đếch được cái gì, ở xóm dưới, cánh hàng xáo họ

ở, họ nuôi lợn được vô khối là "khuẩn"[16]. Nói thật, tớ cho ở nhờ chỉ chủ có mỗi cái "khuẩn" thôi...

Ngay từ dạo mới lên, ông Hai đã bực mình với mụ ấy lắm rồi. Nghe xóm giềng ở đây người ta nói, ông biết mụ không phải là người đứng đắn. Mụ lấy đến người chồng này là đời chồng thứ ba rồi ; hai người trước, người thì người ta bỏ mụ, người thì mụ bỏ người ta. Tính nết lành chanh lành chói, chỉ bắt nạt chồng. Người chồng thì lại hiền lành quá, cả ngày cặm cụi làm. Vợ nói, có tức lắm thì cũng chỉ đỏ mặt lên văng tục văng rác mấy câu rồi thôi.

Ông Hai ghét mụ chủ lắm. Ông không muốn ở chung ở chạ với những người như thế. Năm lần bảy lượt ông bảo vợ dọn nhà đi nơi khác. Nhưng bà Hai cứ lần chần. Bà bảo :

– Biết rằng đâu hơn đâu, hay là lại quá tội. Trong làng ngoài phố nhà nào cũng ba bốn bếp tản cư cả. Có được chỗ chui ra chui vào thế này là may lắm rồi còn gì nữa.

Ông lão đành phải dùi dắng chờ vậy.

Buổi trưa hôm ấy ông Hai ở nhà một mình. Con bé lớn gánh hàng ra quán cho mẹ chưa thấy về. Hai đứa bé thì ông cắt chúng nó ra vườn trông mấy luống rau mới cấy lại chẳng gà vặt hết.

thuongmaitr

Ông Hai hì hục vỡ một vạt đất rậm, ngoài bờ suối từ sáng đến giờ, ông tính để trồng thêm vài trăm gốc sắn ăn vào những tháng đói sang năm. Có một mình, ông phải làm cố, hai vai ông mỏi nhừ. Ông nằm vật trên giường vắt tay lên trán nghĩ ngợi vẩn vơ. Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. Ồ, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa ? Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm. Chao ôi ! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.

Bên ngoài, ánh nắng rọi xuống mặt sân sáng lóa, có mấy tiếng gà trưa cất lên eo óc. Gian nhà càng như lịm đi, mờ mờ hơi đất. Giờ này thì mụ chủ sắp đi làm đồng về đây. Ông lại

sắp phải nằm trong này mà nghe mụ chửi con mắng cái, kêu vại nước chóng cạn, cái bếp bừa bộn nheo nhéo lên đấy.

Tấm liếp che cửa bỗng kêu lạch xạch, gian nhà sáng bừng lên. Ông Hai giật mình, ngóc đầu nhìn ra. Đứa con gái lớn gồng đôi thúng không bước vào. Ông cất tiếng hỏi :

– Ở ngoài ấy làm gì mà lâu thế mày ?

Không để đứa con kịp trả lời, ông lão nhỏm dậy vơ lấy cái nón :

– Ở nhà trông em nhá ! Đừng có đi đâu đấy.

Ông lão giơ tay chỉ lên nhà trên :

– Nó thì rút ruột ra, biết chửa !

Dứt lời ông bước vội ra ngoài. Trời xanh lồng lộng, có những tảng mây sáng chói, lừ đừ. Đường vắng hẳn người qua lại. Họ dạt cả vào các khoảnh bóng cây tránh nắng. Một vài tiếng động nhẹ khẽ gợn lên, oi ả.

Ông Hai đi nghênh ngang giữa đường vắng, cái đầu cung cúc lao về phía trước. Hai tay vung vẩy, nhấp nhổm. Gặp ai quen ông lão cũng níu lại, cười cười :

uongxua.vn

– Nắng này là bỏ mẹ chúng nó !

Có người bỡ ngỡ hỏi lại : "Chúng nó nào ?" thì ông lão bật cười, giơ tay trỏ về phía tiếng súng :

– Tây ấy chứ còn chúng nó nào nữa. Ngồi trong vị trí giờ bằng ngồi tù.

Dứt lời, ông lão lại đi, làm như đang bận nhiều công việc lắm. Cũng như mọi hôm, việc đầu tiên là ông vào phòng thông tin nghe đọc báo. Ông cứ đứng vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này ông khổ tâm hết sức. Ông cũng đã có học được một khóa bình dân học vụ[17] ở làng, cũng đã biết đọc, biết viết. Nhưng chữ in khó nhận mặt chữ, ông đọc nó cứ bập bõm, câu được, câu chăng, mà chả lẽ cứ nghếch mãi cổ lên giữ chịt lấy tờ báo không cho người khác xem nữa ? Ông ghét thậm những anh cậy ta đây lắm chữ, đọc báo lại cứ đọc thầm một mình, không đọc ra thành tiếng cho người khác nghe nhờ mấy.

Hôm nay may quá, vớ được anh dân quân đọc rất to, dõng dạc, rành rọt từng tiếng một. Cơ chừng anh ta cũng mới học, đánh vần được chữ nào anh ta đọc luôn chữ ấy. Ông lão nghe chẳng sót một câu nào. Bao nhiêu là tin hay. Một em nhỏ trong ban tuyên truyền xung phong bơi ra giữa hồ Hoàn Kiếm cắm quốc kì lên tháp Rùa. "Đấy, cứ kêu chúng nó trẻ con mãi đi, liệu đã bằng chúng nó chưa ?". Một anh trung đội trưởng sau khi giết được bảy tên giặc đã tự sát bằng một quả lựu đạn cuối cùng. Đội nữ du kích Trưng Trắc giả làm người đi mua hàng đã bắt sống một tên quan hai bốt Thao ngay giữa chợ. "Khiếp thật, tinh những người tài giỏi cả". Lại còn bao nhiêu tin đột kích nữa, chỗ này giết được năm Pháp với hai Việt gian ; chỗ kia phá đổ một xe tăng và một xe díp[18]. "Cứ thế, chỗ này giết một tí, chỗ kia giết một tí, cả súng ống cũng vậy, hôm nay dăm khẩu, ngày mai dăm khẩu, tích tiểu thành đại[19] làm gì mà rồi thằng Tây không bước sớm". Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá !

Ông lão náo nức bước ra khỏi phòng thông tin, rẽ vào quán dặn vợ mấy việc cần rồi đi thẳng ra lối huyện cũ. Ở đây, những tốp người tản cư mới ở dưới xuôi lên đứng ngồi lố nhố cả dưới mấy gốc đa sù sì, cành lá rườm rà ken vào nhau, rải xuống mặt đường và bãi cỏ một vùng bóng mát rộng. Ông lão ngồi vào một cái quán gần đấy. Hút một điếu thuốc lào, uống một hụm chè tươi nóng, ông chóp chép cái miệng ngẫm nghĩ : bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc. Tiếng quạt, tiếng thở, tiếng trẻ con khóc, cùng với tiếng cười nói của cánh đi phá đường về râm ran một góc đường. Dưới chân đồi, những thửa ruộng lúa xanh mượt, uốn quanh co dưới trời nắng, lấp loáng như một khúc sông. Có mấy bóng cò trắng bay dật dờ...

– Các ông, các bà ở đâu ta lên đấy ạ ?

Ông Hai đặt bát nước xuống chõng hỏi. Một người đàn bà mau miệng trả lời :

– Thưa ông, chúng cháu ở Gia Lâm lên đấy ạ. Đi bốn năm hôm mới lên đến đây, vất vả quá !

– Ở Gia Lâm lên ạ ? Lúa má dưới ta thế nào, liệu có cấy được không bác ?

– Chả cấy thì lấy gì mà ăn. Cấy tất ông ạ. Chân ruộng dưới chúng cháu còn tốt hơn trên này nhiều.

thuongmaitr

– Thì vườn ! Lúa dưới ta tốt nhiều chứ.

Ông lão rít một hơi thuốc lào nữa, gật gù cái đầu : "Hừ, đánh nhau cứ đánh nhau, cày cấy cứ cày cấy, tản cư cứ tản cư... Hay đáo để".

– Này, bác có biết mấy hôm nay súng nó bắn ở đâu mà nghe rát thế không ?

Một người đàn bà cho con bú mé bên kia nói xen vào :

– Nó rút ở Bắc Ninh về qua chợ Dầu, nó khủng bố ông ạ.

Ông Hai quay phắt lại lắp bắp hỏi :

– Nó... Nó vào làng chợ Dầu hở bác ? Thế ta giết được bao nhiêu thằng ?

Người đàn bà ẵm con cong môi lên đỏng đảnh :

– Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây còn giết gì nữa !

Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi :

– Liệu có thật không hở bác ? Hay là chỉ lại...

– Thì chúng tôi vừa ở dưới ấy lên đây mà lại. Việt gian từ thằng chủ tịch mà đi cơ ông ạ. Tây vào làng, chúng nó bảo nhau vác cờ thần ra hoan hô. Thằng chánh Bệu thì khuân cả tủ chè, đỉnh đồng, vải vóc lên xe cam-nhông, đưa vợ con lên vị trí với giặc ở ngoài tỉnh mà lại.

Có người hỏi :

– Sao bảo làng chợ Dầu tinh thần lắm cơ mà ?...

– Ấy thế mà bây giờ đổ đốn ra thế đấy !

Ông Hai trả tiền nước, đứng dậy, chèm chẹp miệng, cười nhạt một tiếng, vươn vai nói to :

– Hà, nắng gớm, về nào...

Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng. Tiếng cười nói xôn xao của đám người mới tản cư lên ấy vẫn dõi theo. Ông nghe rõ cái giọng chua lanh lảnh của người đàn bà cho con bú :

ruongxua.vn

Đã ba bốn hôm nay, ông Hai không bước chân ra đến ngoài, cả đến bên bác Thứ ông cũng không dám sang. Suốt ngày ông chỉ quanh quẩn ở trong cái gian nhà chật chội ấy mà nghe ngóng. Nghe ngóng xem binh tình bên ngoài ra sao ? Một đám đông túm lại, ông cũng để ý, dăm bảy tiếng cười nói xa xa ông cũng chột dạ. Lúc nào ông cũng nơm nớp tưởng như người ta đang để ý, người ta đang bàn tán đến "cái chuyện ấy". Cứ thoáng nghe những tiếng Tây, Việt gian, cam-nhông... là ông lủi ra một góc nhà, nín thít. Thôi lại chuyện ấy rồi !

Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều. Ấy là mụ chủ nhà. Từ ngày xảy ra chuyện ấy, hình như mụ ta lấy điều làm cho vợ chồng ông khổ ngấm khổ ngầm là mụ thích.

Sáng chiều bốn buổi đi làm đồng về, mụ kéo lê cái nạo cỏ quèn quẹt dưới đất, qua cửa, mụ nhòm vào nói những câu bóng gió xa xôi, như khía vào thịt ông lão. Thôi thì bây giờ thế nào mà chả phải chịu. Có được chỗ chui ra chui vào là may lắm rồi. Mỗi lần mụ nói, ông lão chỉ cười gượng làm như không biết chuyện gì.

Ông thì ông muốn lặng đi như thế, nhưng mụ chủ nhà có để cho ông yên đâu.

Sáng hôm nay, lúc bà Hai sắp sửa quang gánh ra hàng thì mụ chủ nhà không biết đi đâu về, mụ đứng giạng háng ở ngoài sân nói chõ vào :

– Bà lão chưa đi hàng cơ à ? Muộn mấy ?...

– Chưa bà ạ. Mời bà vào chơi trong này.

– Vâng bà để mặc em... À bà Hai này !...

Mụ chạy sát vào bực cửa, thân mật :

– Trên này họ đồn giăng giăng ra rằng thì là làng dưới nhà ta đi Việt gian theo Tây đấy, ông bà đã biết chưa nhỉ ?... Nghe nói, bảo có lệnh đuổi hết những người làng chợ Dầu khỏi vùng này không cho ở nữa.

Mụ chủ chép miệng, giọng ngọt xớt :

– Em cứ khó nghĩ quá... ông bà cũng là người làm ăn tử tế cả. Nhưng mà có lệnh biết làm thế nào. Đành nhẽ là ông bà

thuongmaitr

kiếm chỗ khác vậy... Này, ở với nhau đang vui vẻ, ông bà dọn đi, em lại cứ nhớ đáo để đấy nhớ.

Bà Hai cúi mặt xuống rân rân nước mắt, bà nói :

– Vâng... thôi thì dân làng đã chả cho ở nữa, chúng tôi cũng đành phải đi nơi khác chứ biết làm thế nào. Nhưng xin ông bà trên ấy nghĩ lại thư thư cho vợ chồng chúng tôi vài ba hôm nữa. Bây giờ bảo đi, vợ chồng chúng tôi cũng không biết là đi đâu...

Mụ chủ đi rồi, bà Hai và con bé lớn nước mắt ròng ròng, lẳng lặng gánh hàng ra quán. Vợ chồng cũng chẳng dám nói với nhau câu gì.

Ông Hai ngồi lặng trên một góc giường. Bao nhiêu ý nghĩ đen tối, ghê rợn, nối tiếp bời bời trong đầu óc ông lão. Biết đem nhau đi đâu bây giờ ? Biết đâu người ta chứa bố con ông mà đi bây giờ ?...

Thật là tuyệt đường sinh sống ! Mà không một gì cái đất Thắng này. Ở Đài, ở Nhã Nam, ở Bố Hạ, Cao Thượng... đâu đâu có người chợ Dầu người ta cũng đuổi như đuổi hủi. Mà cho dẫu vì chính sách Cụ Hồ người ta chẳng đuổi đi nữa, thì mình cũng chẳng còn mặt mũi nào đi đến đâu.

"Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây..." cái câu nói của người đàn bà tản cư hôm trước lại dội lên trong tâm trí ông.

Hay là quay về làng ?...

Vừa chớm nghĩ như vậy, lập tức ông lão phản đối ngay. Về làm gì cái làng ấy nữa. Chúng nó theo Tây cả rồi. Về làng tức là bỏ kháng chiến. Bỏ Cụ Hồ...

Nước mắt ông giàn ra. Về làng tức là chịu quay lại làm nô lệ cho thằng Tây. Ông lão nghĩ ngay đến mấy thằng kì lí[20] chuyên môn khua khoét ngày trước lại ra vào hống hách ở trong cái đình. Và cái đình lại như của riêng chúng nó, lại thâm nghiêm ghê gớm, chứa toàn những sự ức hiếp, đè nén. Ngày ngày chúng dong ra, dong vào, đánh tổ tôm mà bàn tư việc làng với nhau ở trong ấy. Những hạng khố rách áo ôm như ông có đi qua cũng chỉ dám liếc trộm vào, rồi cắm đầu

xuống mà lủi đi. Anh nào ho he, hóc hách một tí thì chúng nó tìm hết cách để hại, cất phần ruộng, truất ngôi, trừ ngoại, tống ra khỏi làng...

Ông Hai nghĩ rợn cả người. Cả cuộc đời đen tối, lầm than cũ nổi lên trong ý nghĩ ông. Ông không thể về cái làng ấy được nữa. Về bây giờ ra ông chịu mất hết à ?

Không thể được ! Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù.

Ông lão ôm thằng con út lên lòng, vỗ nhè nhẹ vào lưng nó, khẽ hỏi :

– Húc kia ! Thầy hỏi con nhé, con là con ai ?

– Là con thầy mấy lị con u.

– Thế nhà con ở đâu ?

– Nhà ta ở làng chợ Dầu.

– Thế con có thích về làng chợ Dầu không ?

Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ :

– Có.

Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi :

– À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai ?

Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt :

– Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm !

Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ :

– Ừ đúng rồi, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ.

Mấy hôm nay, ru rú ở xó nhà, những lúc buồn khổ quá chẳng biết nói cùng ai, ông lão lại thủ thỉ với con như vậy. Ông nói như để ngỏ lòng mình, như để mình lại minh oan cho mình nữa.

Anh em đồng chí biết cho bố con ông.

Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông.

thuongmaitr

Cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai. Mỗi lần nói ra được đôi câu như vậy nỗi khổ trong lòng ông cũng vợi đi được đôi lời.

Khoảng ba giờ chiều hôm ấy, có một người đàn ông đến chơi nhà ông Hai. Hắn cũng là người làng chợ Dầu. Hai người thì thầm ở góc nhà một lúc lâu rồi thấy ông Hai đóng khăn áo chỉnh tề tất tả theo hắn đi. Ông vội vã đến quên cả dặn trẻ coi nhà.

Ông Hai đi mãi đến sẩm tối mới về. Cái mặt buồn thỉu mọi ngày bỗng tươi vui, rạng rỡ hẳn lên. Mồm bỏm bẻm nhai trầu, cặp mắt hung hung đỏ, hấp háy... Vừa đến ngõ, ông lão đã lên tiếng :

– Chúng mày đâu rồi, ra thầy chia quà cho nào.

Lũ trẻ ở trong nhà ùa ra, ông lão rút vội cái gói bọc lá chuối khô cho con bé lớn :

– Bánh rán đường đây, chia cho em mỗi đứa một cái.

ruongxua.vn

Dứt lời ông lão lại lật đật đi thẳng sang bên gian bác Thứ.

Chưa đến bực cửa, ông lão đã bô bô :

– Bác Thứ đâu rồi ? Bác Thứ làm gì đấy ! Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ. Đốt nhẵn ! Ông Chủ tịch làng tôi vừa mới lên trên này cải chính, ông ấy cho biết... Cải chính cái tin làng chợ Dầu chúng tôi đi Việt gian ấy mà. Láo ! Láo hết ! Toàn là sai *sự mục đích* cả.

Bác Thứ chưa nghe thủng câu chuyện ra sao, ông lão đã lại lật đật bỏ lên nhà trên.

– Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẵn. Ông Chủ tịch làng em vừa lên cải chính... Cải chính cái tin làng chợ Dầu chúng em Việt gian ấy mà. Ra láo ! Láo hết, chẳng có gì sất. *Toàn là sai sự mục đích cả*[21] !

Cũng chỉ được bằng ấy câu, ông lão lại lật đật bỏ đi nơi khác. Còn phải để cho người khác biết chứ. Ông lão cứ múa tay lên mà khoe cái tin ấy với mọi người. Ai ai cũng mừng cho ông lão.

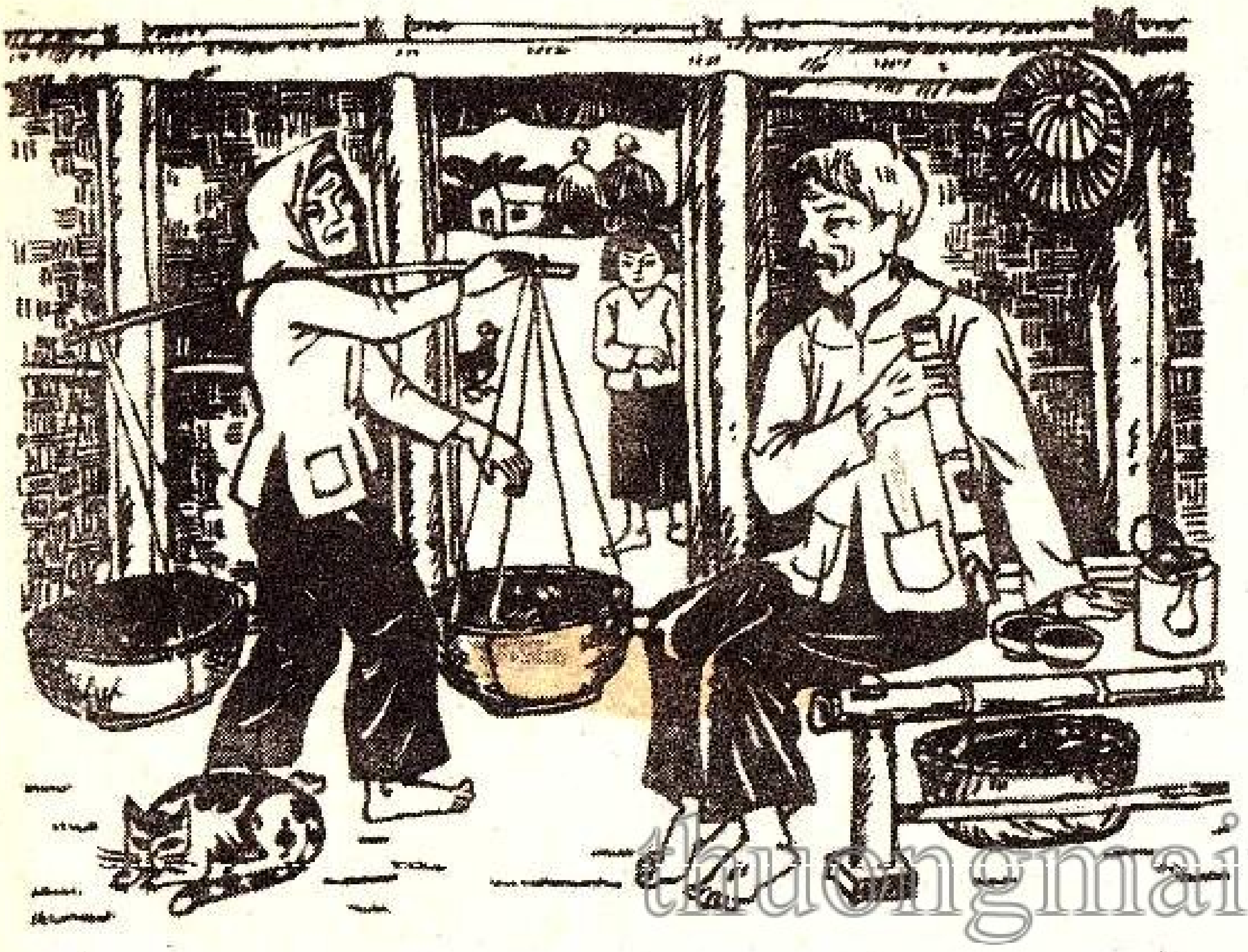

Ông Hai và vợ con ở nơi tản cư

Đến cả mụ chủ nhà là người ông lão yên trí, nghe tin này thế nào mặt mụ cũng sa sầm xuống mà nói tức nói xóc, thì trái lại, mụ lại tỏ vẻ rất vui sướng. Mụ giương tròn cả hai mắt lên mà reo :

– A, thế chứ ! Thế mà tớ cứ tưởng dưới nhà đi Việt gian thật, tớ ghét ghê ấy... Thôi, bây giờ thì ông bà lại cứ ở tự nhiên ai bảo sao. Ăn hết nhiều chứ ở hết là bao nhiêu.

Mụ cười khì khì :

– Này, rồi cũng phải nuôi lấy con lợn... mà ăn mừng đấy !...

Ông Hai gật gật :

– Được, được, chuyến này rồi phải nuôi chứ...

Tối hôm ấy, ông Hai lại sang bên gian bác Thứ, lại ngồi trên chiếc chõng tre, vén quần lên tận bẹn mà nói chuyện về cái làng của ông.

Ông kể lại hôm Tây vào khủng bố. Chúng nó có bao thằng, bao nhiêu Tây, bao nhiêu Việt gian, đi những đường nào, đốt phá những đâu đâu, và dân quân, tự vệ làng ông bố trí, cầm cự ra sao, rành rọt, tỉ mỉ như chính ông lão vừa dự trận đánh giặc ấy xong thật...

Chú giải

(1) *Tản cư* : tạm rời nơi đang ở có chiến sự để đến ở một vùng khác. Trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), Chính phủ ta hô hào đồng bào các vùng bị giặc chiếm hoặc có chiến sự ác liệt rời đến các vùng tự do dưới sự kiểm soát của chính quyền kháng chiến, nên trong truyện có nhắc đến khẩu hiệu "Tản cư là yêu nước".

(2) *Đac-giăng-li-ơ* : thủy sư đô đốc, tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp hồi đầu cuộc chiến tranh xâm lược trở lại của thực dân Pháp ở Đông Dương.

truongxua.vn

(3) Câu này tác giả viết theo lối khẩu ngữ để diễn tả ngôn ngữ của nhân vật. Các từ "bố trí" và "chính trị" ở đây được dùng để chỉ các chiến thuật về quân sự và đấu tranh ngoại giao của ta với kẻ thù là thực dân Pháp.

(4) *Phụ lão cứu quốc* : đoàn thể quần chúng tập hợp các cụ phụ lão, nằm trong Mặt trận Việt Minh (sau đó là Liên Việt) để động viên tinh thần và đóng góp của giới phụ lão vào cuộc kháng chiến cứu nước.

(5) *Sầm uất* : nhiều nhà cửa, dân cư đông đúc, nhộn nhịp.

(6) *Sinh phần* : lăng, mộ làm sẵn cho người còn sống, dành để táng khi người ấy chết.

(7) *Cụ thượng : Thượng* : gọi tắt chức quan *Thượng thư* đứng đầu một Bộ trong triều đình phong kiến. Ở đây, cái sinh phần là của viên Tổng đốc (quan đứng đầu một tỉnh lớn hoặc vài ba tỉnh) nhưng ông Hai cũng gọi là "cụ thượng".

(8) *Cụ Thiếu Hà Đông* : chỉ Hoàng Trọng Phu (con Hoàng Cao Khải, một tay sai đắc lực của thực dân Pháp hồi chúng mới xâm

lược nước ta) làm Tổng đốc Hà Đông, nổi tiếng quyền thế và giàu có thời thuộc Pháp, được triều đình phong kiến Nam triều phong hàm Thiếu bảo.

(9) *Hoàng Thạch Công* : một vị tiên trong truyền thuyết Trung Quốc.

(10) *Bát tiên quá hải* : tám vị tiên qua biển Đông là một hình tượng từ truyền thuyết mà xưa thường được lấy làm đề tài vẽ tranh hoặc đắp tượng trang trí.

(11) *Chùa Đế Thích* : Đế Thiên, Đế Thích là Ăngko Vát và Ăngko Thom, hai ngôi đền lớn ở Campuchia xây dựng bằng đá, có nhiều bức tượng đá, được xem là một trong những kì quan kiến trúc của thế giới.

(12) *Khởi nghĩa* : cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám 1945.

(13) *Hồi kì còn bóng tối* : (tác giả viết theo lối khẩu ngữ dân gian) thời kì trước khởi nghĩa, khi phong trào cách mạng còn hoạt động bí mật.

(14) *Truất ngôi, trừ ngoại* : truất khỏi mọi ngôi thứ trong làng xã, không được tham dự vào mọi hoạt động ở chốn đình trung. Đây là một hình phạt nặng với những người dân ở làng quê xưa.

(15) *Hữu sự* : có sự biến hoặc công việc trọng đại.

(16) "*Khuẩn*" : ở đây dùng với nghĩa là phân.

(17) *Bình dân học vụ* : phong trào dạy chữ quốc ngữ, thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân lao động sau Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

(18) *Xe díp* : (phiên âm từ tiếng Pháp : jeep) xe quân sự loại nhỏ.

(19) *Tích tiểu thành đại* : (thành ngữ) góp nhỏ thành lớn, ít thành nhiều.

(20) *Kì lí* : kì mục và hào lí – những người trong Hội đồng kì mục và nắm giữ chức quyền trong làng xã hồi trước Cách mạng tháng Tám (Hội đồng kì mục bao gồm những người già có ngôi thứ trong làng xã).

(21) *Sai sự mục đích* : chính ra phải nói là *mục kích* (nhìn thấy rõ ràng, tận mắt). Tác giả cho ông Hai thích nói chữ, nhưng dùng chữ không chính xác.

1. Ông Hai yêu cái làng Chợ Dầu của ông như thế nào ? Tình yêu làng quê của ông đã biến đổi ra sao từ sau Cách mạng tháng Tám ?

Tình huống nào đã làm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng, yêu nước ở ông Hai ?

2. Thuật lại vắn tắt và phân tích diễn biến tâm trạng của ông Hai sau lúc nghe tin làng mình theo giặc. Vì sao ông lại thấy đau khổ, tủi hổ trước cái tin đó ?

Tình yêu làng quê của ông Hai và tình yêu nước ở ông có mối quan hệ như thế nào ?

3. Em hãy đọc kĩ lại đoạn ông Hai trò chuyện với đứa con út (từ "Ông lão ôm thằng con út lên lòng..." đến "... cũng vợi đi được đôi lời"). Vì sao ông Hai lại trò chuyện như thế với đứa con nhỏ ? Qua những lời trò chuyện ấy, em cảm nhận được điều gì trong tấm lòng của ông Hai với làng quê, đất nước, với cuộc kháng chiến ?

4. Nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí và ngôn ngữ nhân vật ông Hai của tác giả.

5. Em đã học và đọc những tác phẩm khác cũng viết về tình quê hương. Hãy nêu một vài tác phẩm và thử nhận xét những nét riêng của mỗi tác phẩm về cùng một chủ đề ấy.

truongxua.vn

Bài 3

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

HUY CẬN

Tiểu dẫn

Nhà thơ Huy Cận sinh năm 1919, quê ở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Huy Cận là một trong những nhà thơ nổi tiếng của phong trào Thơ mới. Ông tham gia Mặt trận Việt Minh từ 1942. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Huy Cận từng giữ nhiều trọng trách trong chính quyền cách mạng. Từ 1958, với chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh, hồn thơ

Huy Cận mới thực sự nảy nở trở lại và dồi dào trong cảm hứng về thiên nhiên đất nước và niềm vui tin ở cuộc sống mới.

Tác phẩm chính : "Lửa thiêng" (1940), "Trời mỗi ngày lại sáng" (1958), "Đất nở hoa" (1960), "Bài thơ cuộc đời" (1963), "Hai bàn tay em" (1967), "Những năm sáu mươi" (1968), "Ngôi nhà giữa nắng" (1978), "Hạt lại gieo" (1984)... Nhà thơ Huy Cận đã được Nhà nước phong tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I (1996).

Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" được sáng tác trong chuyến đi thực tế của tác giả ở vùng mỏ Quảng Ninh năm 1958. Bài thơ được rút từ tập thơ "Trời mỗi ngày lại sáng".

*
* *

Mặt trời xuống biển như hòn lửa.
Sóng đã cài then, đêm sập cửa[1].
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

thuongmaitr

Đoàn thuyền đánh cá

Hát rằng : cá bạc biển Đông lặng,
Cá thu biển Đông như đoàn thoi[2]
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi !

Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Cá nhụ, cá chim cùng cá đé[3],
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng[4],
Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe,
Đêm thở : sao lùa nước Hạ Long.

Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.
ruongxua.vn
Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông,
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

Hồng Gai, 4 - 10 - 1958

Chú giải

(1) Tác giả dùng một hình ảnh liên tưởng để tả cảnh biển vào đêm : những lượn sóng dài chuyển động được hình dung như cái then cài ngang mà cánh cửa là màn đêm sập xuống.

(2) *Cá thu* : cá biển sống ở tầng mặt nước, thân dẹt hình thoi. Từ hình dạng loài cá này mà tác giả liên tưởng sáng tạo hình ảnh : "*Cá thu biển Đông như đoàn thoi*".

(3) *Cá nhụ, cá chim, cá đé :* các loài cá biển. Cá nhụ thân dài và hơi dẹt ; cá chim mình dẹt, vây lớn ; cá đé còn gọi cá bẹ, cùng họ cá trích nhưng lớn hơn.

(4) *Cá song :* cá biển sống ở gần bờ, thân dày và dài, có nhiều vạch dọc thân hoặc các chấm tròn màu đen và hồng. (Từ hình dạng cá song mà tác giả tạo hình ảnh thơ *"Cá song lấp lánh đuốc đen hồng"*).

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Bài thơ miêu tả theo trình tự thời gian một chuyến ra khơi của đoàn thuyền đánh cá. Em hãy nhận xét về thời gian, không gian được diễn tả trong bài thơ và tìm bố cục của bài.

2. Bài thơ có nhiều từ *hát*, cả bài cũng như một khúc ca. Đây là khúc ca gì và tác giả làm thay lời ai ? Em có nhận xét gì về âm hưởng, nhịp điệu của bài thơ ? Các yếu tố : thể thơ, vần, ngắt nhịp đã góp phần tạo nên âm hưởng của bài thơ như thế nào ?

3. Bài thơ có nhiều hình ảnh đẹp, lộng lẫy như những bức tranh sơn mài. Em hãy chọn phân tích một số hình ảnh đặc sắc trong các khổ thơ 1, 3, 4 và 7. Bút pháp xây dựng hình ảnh của tác giả trong bài thơ có đặc điểm gì nổi bật ?

4. Qua những bức tranh thơ về đoàn thuyền đánh cá, em có nhận xét gì về cảm xúc và cách nhìn của tác giả với công việc lao động và người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước ?

5. Viết một đoạn bình giảng khổ thơ đầu hoặc khổ thơ cuối của bài.

thuongmaitr

Bài 4

LẶNG LẼ SA PA

NGUYỄN THÀNH LONG

Tiểu dẫn

Nguyễn Thành Long (1925–1991) quê ở huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946–1954), hoạt động văn nghệ ở Liên khu V, sau 1954, ông tập kết ra Bắc, chuyên sáng tác. Nguyễn Thành Long

là nhà văn chuyên về truyện ngắn và bút kí. Ông viết nhiều, đã cho in hàng chục tập truyện ngắn và kí.

Tác phẩm chính : "Bát cơm Cụ Hồ" (1955), "Gió bấc gió nồm" (1956), "Chuyện nhà chuyện xưởng" (1962), "Trong gió bão" (1963), "Những tiếng vỗ cánh" (1967), "Giữa trong xanh" (1972), "Lí Sơn mùa tỏi" (1980), "Sáng mai nào, xế chiều nào" (1984)...

Truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" (1970) là kết quả của chuyến đi lên Lào Cai trong mùa hè năm 1970 của tác giả. Truyện rút từ tập "Giữa trong xanh" in năm 1972.

*

* *

Rời cầu cây số 4 một quãng, xe trèo lên núi. Mây hắt từng chiếc quạt trắng lên từ các thung lũng. Chỉ thấy thấp thoáng trong màu xanh bao la, ở phía trước, một vệt hình ba góc màu vàng, chính là đoạn đường mình vừa đi qua. Đi một lúc lâu, ngửng lên, vẫn thấy cái vệt ba góc đó. Đến bây giờ, người lái xe già mới cất tiếng nói :

– Con suối có thác trắng xóa ta vừa qua là trạm rừng. Một lúc nữa thì tới Sa Pa[1]. Bác không ghé thăm Sa Pa ư ? Họa sĩ nào cũng đến Sa Pa ! Ở đấy tha hồ vẽ. Tôi đi đường này ba mươi hai năm. Trước Cách mạng tháng Tám, tôi chở lên chở về mãi nhiều họa sĩ như bác. Họa sĩ Tô Ngọc Vân này, họa sĩ Hoàng Kiệt này...

Thật là đột ngột ! Nhà hội họa có tuổi mỉm cười thay lời đáp. Lúc nãy, ở bến Lào Cai, lúc xe sắp nổ máy, thấy hàng ghế thứ ba chật vì đôi vợ chồng Mèo trẻ mua vé không cùng chuyến nhưng nhất định không rời nhau, bác lái xe mời ông lên ghế đầu, ngồi giữa bác và một cô gái. Ông vừa yên chỗ, bác lái xe ngắm nghía thế nào hỏi ngay : "Bác là họa sĩ à ?". À ra thế – ông nghĩ thầm – bác ta từng quen nhiều họa sĩ. Cũng là một tay lái có máu nghệ thuật đấy.

– Nực cười, lúc còn trẻ, tôi cũng qua đường này nhiều lần chứ. Giá vẽ, hộp màu, cuộn giấy, lích kích lắm thứ. Thế nhưng chẳng ai nhận ra tôi. Bây giờ già rồi, đi đâu trong túi cũng mỗi cuốn sổ con này thôi, vậy mà ai cũng nói đúng mình làm nghề gì, không lẫn đi đâu được. Cô đây, hôm qua cô chẳng hỏi tôi thế là gì ?

Cô gái nhếch mép cười, có vẻ rất bằng lòng về việc ông được chuyển lên ngồi cạnh cô. Sau một đêm và một ngày đi tàu từ Hà Nội, cùng ngồi trong một ngăn toa cứ chật dần lên, đến nơi lại không có cách nào khác đành gộp hành lí luôn vào một chiếc đòn

truongxua.vn

gánh cùng khênh đến khách sạn cách thị xã bốn cây, sau một đoạn đường như vậy, người ta coi nhau như là bà con. Nhà họa sĩ có cái cảm giác lẫn lộn thường có ở tuổi già nhanh chóng coi cô con gái là con.

– Tuần lễ này, ở nhà, anh em định làm tiệc tiễn tôi về hưu. Tôi xin anh em hoãn bữa tiệc đến cuối tuần sau. Đợi tôi đi chuyến "thực tế" này về đã. Đối với một nghệ sĩ, trong cuộc đời, có hai hồi thích nhất, đó là hồi mình còn trẻ, và hồi này của tôi. Mình có thể năng nổ đi, vẽ, như thời thanh niên. Mình có thêm sự chín chắn hồi ấy mình chưa có. Không bi quan, không ảo tưởng, tôi cho tôi cũng còn được mười năm sống nữa. Phải vẽ được cái gì suốt đời mình thích, cô nhỉ ?

Ông dễ dàng cởi mở với cô gái những lời tự tin mà, đã già, ông vẫn giữ một sự khiêm tốn vô lí, không bao giờ dám thổ lộ với bạn bè. Còn cô gái là kĩ sư vừa đỗ, đi nhận việc ở Ti nông nghiệp Lai Châu. Lần đầu ra khỏi Hà Nội, qua cuộc đời học trò chật hẹp, bước vào cuộc sống bát ngát mới tinh, cái gì cũng làm cho cô háo hức. Cô cứ nhìn ra ngoài cửa xe, mắt lặng lẽ mà say mê. Cô là thanh niên thề ra trường có thể đi bất kì đâu, làm bất kì gì, nhận bất kì lương hướng, tiếp đón thế nào, cô thấy lòng cô cũng nhẹ nhàng. Sự thật thì cô cũng có lần yêu, nhưng rồi xóa ngay vì biết mình nhầm.

thuongmaitr

Hai ngày sống gần nhau, với sự nhạy cảm riêng của người nghệ sĩ, nhà hội họa già biết điều đó. Ông nói như nói một điều hiển nhiên và không quan trọng :

– Đối với một người khao khát trời rộng, sự dứt bỏ một tình yêu nhiều khi lại nhẹ lòng. Người con gái xúc động vì đột nhiên nghe một người đã già diễn tả bằng lời cảm nghĩ vốn mơ hồ và lả tả của mình. Từ phút đó trở đi, hai người gần nhau thêm một mức nữa.

– Hay đấy. Tôi cũng đi Lai Châu. Tôi sẽ đưa cô đến ti, giao cô tận tay ông trưởng ti nhờ ông ta hết sức giúp cô, xem qua chỗ ăn, chỗ nằm của cô như một ông bố thật sự, rồi tôi quay về. Cô không lo đâu.

Như vậy đấy, bắt đầu sự thân thiết giữa cô gái và ông già vui tính.

– Chúng ta vừa qua Sa Pa, bác không nhận ra ư ? – Người lái xe bỗng nhiên lại hỏi.

– Có. Tôi có nhận ra. Sa Pa bắt đầu với những rặng đào. Và với những đàn bò lang cổ có đeo chuông ở các đồng cỏ trong lũng hai

bên đường – Chỗ ấy là Tả Phình phải không bác ? – Nhà họa sĩ trả lời.

– Vâng. Bác không thích dừng lại Sa Pa ạ ?

– Thích chứ, thích lắm. Thế nào tôi cũng về ở hẳn đấy. Tôi đã định thế. Nhưng bây giờ chưa phải lúc.

– Bác sợ Sa Pa buồn chứ gì ?

Nhà họa sĩ phá lên cười :

– Buồn thì ai mà chả sợ ? Nó như con gián gặm nhấm người ta ? Tốt hơn là tránh nó để làm việc đời.

Những nét hớn hở trên mặt người lái xe chợt duỗi ra rồi bẵng đi một lúc, bác không nói gì nữa. Còn nhà họa sĩ và cô gái cũng nín bặt, vì cảnh trước mặt bỗng hiện lên đẹp một cách kì lạ. Nắng bây giờ bắt đầu len tới đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe. Giữa lúc đó, xe dừng sít lại. Hai ba người kêu lên một lúc :

truongxua.vn

– Cái gì thế ?

Bác lái xe xướng to :

– Cho xe nghỉ một lúc lấy nước. Luôn tiện bà con lót dạ. Nửa tiếng, các ông, các bà nhé.

Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nhà họa sĩ nói vội vã :

– Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hắn.

Không hiểu sao nói đến đây, bác lái xe lại liếc nhìn cô gái. Cô bất giác đỏ mặt lên.

– Một anh thanh niên hai mươi bảy tuổi ! Đây là đỉnh Yên Sơn, cao hai nghìn sáu trăm mét. Anh ta làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu[2]. Cách đây bốn năm, có hôm tôi cũng đang đi thế này chợt thấy một khúc thân cây chắn ngang

đường, phải hãm lại. Một anh thanh niên ở đâu chạy đến, hè với tôi và khách đi xe đẩy khúc cây ra một bên cho xe đi. Hỏi ở đây mà ai đẩy cây ra giữa đường thế này, anh chỉ đỏ mặt. Thì ra anh ta mới lên nhận việc, sống một mình trên đỉnh núi, bốn bề chỉ cây cỏ và mây mù lạnh lẽo, chưa quen, thèm người quá, anh ta kiếm kế dừng xe lại để gặp chúng tôi, nhìn trông và nói chuyện một lát. Kìa, anh ta kia.

Những lời giới thiệu trước ấy làm nhà họa sĩ già xúc động mạnh khi nhìn thấy người con trai tầm vóc bé nhỏ, nét mặt rạng rỡ từ trên sườn núi trước mặt chạy lại chỗ xe đỗ. Ông không chú ý cô con gái cũng víu chặt vào vai ông, nửa vì tò mò, nửa vì để tự vệ chống lại một cái gì đó. Người con trai đưa cho bác lái xe một gói nhỏ.

– Cái gì thế này ? – Bác lái xe hỏi.

– Củ tam thất(3) cháu vừa đào thấy. Cháu gửi bác gái ngâm rượu uống. Hôm nọ bác chẳng bảo bác gái vừa ốm dậy là gì ?

Bác lái xe cũng rút từ túi cửa xe ra một gói giấy :

– Còn đây là sách tôi mua hộ anh.

Người con trai mừng quýnh cầm cuốn sách còn đang cười cười nhìn khắp khách đi xe bây giờ đã xuống đất tất cả. Kẻ đang vươn vai, người ngồi bệt xuống ven đường giở thức ăn mang theo ra. Bác lái xe dắt anh ta lại chỗ nhà hội họa và cô gái :

– Đây, tôi giới thiệu với anh một họa sĩ lão thành nhé. Và cô đây là kĩ sư nông nghiệp. Anh đưa khách về nhà đi. Tuổi già cần nước chè : ở Lào Cai đi sớm quá. Anh hãy đưa ra cái món chè pha nước mưa thơm như nước hoa của Yên Sơn nhà anh.

Anh thanh niên đỏ mặt, rõ ràng luống cuống :

– Vâng, mời bác và cô lên chơi. Nhà cháu kia. Lên cái bậc cấp kia, trên ấy có cái nhà đấy. Nước sôi đã có sẵn, nhưng cháu về trước một tí. Bác và cô lên ngay nhé.

Nói xong, chạy vụt đi, cũng tất tả như khi đến.

thuongmaitr

– Bác và cô lên với anh ấy một tí. Thế nào bác cũng thích vẽ anh ta – Người lái xe lại nói.

Họa sĩ nghĩ thầm : "Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn". Ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người con trai đang hái hoa. Còn cô kĩ sư chỉ "ồ" lên một tiếng ! Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách xa Hà Nội, đứng trông mây mù ngang tầm với chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa dơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong... ngay lúc dưới kia là mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mất e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.

– Tôi cắt thêm mấy cành nữa. Rồi cô muốn lấy bao nhiêu nữa, tùy ý. Cô cứ cắt một bó rõ to vào. Có thể cắt hết, nếu cô thích. Tôi không biết kỉ niệm thế nào cho thật long trọng ngày hôm nay. Bác và cô là đoàn khách thứ hai đến thăm nhà tôi từ Tết. Và cô là cô gái thứ nhất từ Hà Nội lên tới nhà tôi từ bốn năm nay.

tuongxua.vn

Người con trai nói to những điều đáng lẽ người ta chỉ nghĩ. Cũng là những điều ta ít nghĩ. Việc ấy làm bác già và cô gái cảm động và cuốn hút ngay. Cô ôm bó hoa vào ngực, bạo dạn nhìn thẳng vào mặt anh. Anh thanh niên bắt gặp cái nhìn đó, phủi vội giọt mồ hôi trên sống mũi, mỉm cười, hạ giọng hỏi :

– Cũng đoàn viên, phỏng ?

– Vâng – Cô gái sẽ nói.

– Thôi, chấm dứt tiết mục hái hoa – Người con trai bất chợt quyết định – Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu, năm phút. Còn hai mươi phút, mời bác và cô vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm. Công việc của cháu cũng quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi. Những cái máy vườn trạm khí tượng nào cũng có. Dãy núi này có một ảnh hưởng quyết định với gió mùa Đông Bắc đối với

3-VH9/2

miền Bắc nước ta. Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cái cốc li phân mà đo. Cái này là máy nhật quang kí[4], ánh nắng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy mà định nắng. Đây là máy Vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm không nhìn máy, cháu nhìn gió lay lá hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về "nhà" bằng máy bộ đàm[5] : bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là "ốp". Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ : nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung... Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được.

Anh thanh niên đang nói, dừng lại. Và tại sao họa sĩ cảm giác mình bối rối ? Vì nhác thấy người con gái nhỏ nhẻ, e lệ, đứng giữa các luống dơn, không cần hái hoa nữa, ôm nguyên bó hoa trong tay, lắng tai nghe ? Vì họa sĩ đã bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ao ước được biết, ôi, một nét thôi đủ khẳng định một tâm hồn, khơi gợi một ý sáng tác, một nét mới đủ là giá trị một chuyến đi dài.

– Anh nói nữa đi – Ông giục.

– Báo cáo hết ! – Người con trai vụt trở lại giọng vui vẻ – Năm phút nữa là mười. Còn hai mươi phút thôi. Bác và cô vào trong nhà. Chè đã ngấm rồi đấy.

Thì giờ ngắn ngủi còn lại thúc giục cả chính người họa sĩ già. Ông theo liền anh thanh niên vào trong nhà, đảo nhìn qua một lượt trước khi ngồi xuống ghế. Một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu gọn lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách. Họa sĩ còn đang nheo mắt cố đọc tên các sách trên giá thì cô gái đã bước tới, dường như làm việc ấy hộ bố. Cô không trở lại bàn giữa và ngồi ngay xuống trước chiếc bàn học con, lật xem bìa một cuốn sách rồi để lại nguyên lật mở như cũ. Anh thanh niên rót nước chè mời bác già, ngoảnh lại tìm cô gái, thấy cô đang đọc, liền bưng cái chén con đến yên lặng đặt trước mặt cô.

Họa sĩ nhấp chén trà nóng ba ngày nay ông mới lại gặp, không giấu vẻ thích thú, tự rót lấy một chén nữa, nói luôn :

– Ta thỏa thuận thế này. Chuyện dưới xuôi, mươi ngày nữa trở lại đây, tôi sẽ kể anh nghe. Tôi sẽ trở lại, danh dự đấy. Tôi cũng muốn biết cái yên lặng lúc một giờ sáng chon von trên cao nó thế nào. Bây giờ có cả ba chúng ta đây, anh hãy kể chuyện anh đi. Sao người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian ? Rằng anh "thèm" người lắm ?

uongxua.vn

Anh thanh niên bật cười khanh khách :

– Các từ ấy đều là của bác lái xe. Không, không đúng đâu. Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phăng Xi Păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu. Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lí tưởng chứ.

Anh hạ giọng nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều :

– Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Và, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được ? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả "thèm" hở bác ? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc ? Đấy, cháu tự nói với cháu thế

đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ "ốp" là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi : cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy ? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô thị thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói : "Đấy, bác cũng chẳng "thèm" người là gì ?".

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói :

– Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.

– Quê anh ở đâu thế ? – Họa sĩ hỏi.

– Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả : bố cháu thắng cháu một – không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói : nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc "Thế là một – hòa nhé !". Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy, cháu sống thật hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đấy ư ? Không, không, đừng vẽ cháu ! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.

Phải, người họa sĩ già vừa nói chuyện, tay vừa bất giác hí hoáy vào cuốn sổ tì lên đầu gối. Hơn bao nhiêu người khác, ông biết rất rõ sự bất lực của nghệ thuật, của hội họa trong cuộc hành trình vĩ đại là cuộc đời. Ông thấy ngòi bút của ông bất lực trên từng chặng đường đi nhỏ của ông, nhưng nó như là một quả tim nữa của ông, hay chính là quả tim cũ được "đề cao" lên, do đó mà ông khao khát, mà ông yêu thêm cuộc sống. Thế nhưng, đối với chính nhà họa sĩ, vẽ bao giờ cũng là một

việc khó, nặng nhọc, gian nan. Làm một bức chân dung, phác họa như ông làm đây, hay rồi vẽ dầu, làm thế nào làm hiện lên được mẫu người ấy ? Cho người xem hiểu được anh ta, mà không phải như hiểu một ngôi sao xa ? Và làm thế nào đặt được chính tấm lòng của nhà họa sĩ vào giữa bức tranh đó ? Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách.

Để khỏi vô lễ, người con trai vẫn ngồi yên cho ông vẽ, nhưng cho là mình không xứng với thử thách ấy, anh vẫn nói :

– Không, bác đừng mất công vẽ cháu ! Cháu giới thiệu với bác ông kĩ sư ở vườn rau dưới Sa Pa ! Ngày này sang ngày khác ông ngồi im trong vườn su hào, rình xem cách ong lấy phấn, thụ phấn cho hoa su hào. Rồi, để được theo ý mình, tự ông cầm một chiếc que, mỗi ngày chín mười giờ sáng, lúc hoa tung cánh, đi từng cây su hào làm thay cho ong. Hàng vạn cây như vậy. Để củ su hào nhân dân toàn miền Bắc nước ta ăn được to hơn, ngọt hơn trước. Ông kĩ sư làm cháu thấy cuộc đời đẹp quá. Bác về Sa Pa vẽ ông ta đi, bác.

truongxua.vn

Hay là, đồng chí nghiên cứu khoa học ở cơ quan cháu ở dưới ấy đấy. Có thể nói đồng chí ấy trong tư thế sẵn sàng suốt ngày chờ sét. Nửa đêm mưa gió rét buốt, mặc, cứ nghe sét là đồng chí choáng choàng chạy ra. Như thế mười một năm. Mười một năm không một ngày xa cơ quan. Không đi đến đâu mà tìm vợ. Đồng chí cứ sợ nhỡ có sét lại vắng mặt mình. Đồng chí đang làm một cái bản đồ sét riêng cho nước ta. Có cái bản đồ ấy thì lắm của lắm bác ạ. Của chìm nông, của chìm sâu trong lòng đất đều có thể biết, quý giá lắm. Trán đồng chí cứ hói dần đi. Nhưng cái bản đồ sét thì sắp xong rồi. Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sa Pa, Sa Pa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước.

Cũng may mà bằng mấy nét, họa sĩ đã ghi xong lần đầu gương mặt của người thanh niên. Người con trai ấy đáng yêu thật, nhưng làm cho ông nhọc quá. Với những điều làm cho người ta suy nghĩ về anh. Và về những điều anh suy nghĩ trong

cái vắng vẻ vòi vọi hai nghìn sáu trăm mét trên mặt biển, cuồn cuộn tuôn ra khi gặp người. Những điều suy nghĩ đúng đắn bao giờ cũng có những vang âm, khơi gợi bao điều suy nghĩ khác trong óc người khác, có sẵn mà chưa rõ hay chưa được đúng. Ví dụ như quan niệm về cái đất Sa Pa mà ông quyết định sẽ chỉ đến để nghỉ ngơi giai đoạn cuối trong đời, mà ông yêu nhưng vẫn còn tránh.

Những băn khoăn ấy làm cho nhà hội họa không nhận xét được gì ở cô con gái ngồi trước mặt đằng kia. Những điều cô cùng nghe, cộng với những điều cô khám phá thấy trên hai trang sách hay đang đọc giở của người con trai làm cô bàng hoàng. Có phải cái ánh sáng trong quyển sách rọi sang, làm cho cô hiểu thêm cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp của người thanh niên, về cái thế giới những con người như anh mà anh kể, và về con đường cô đang đi tới ? Có phải cái cảm giác bàng hoàng, đáng lẽ cô phải biết khi cô yêu, bây giờ cô mới biết, giúp cô đánh giá đúng hơn mối tình nhạt nhẽo mà cô đã bỏ, và yên tâm hơn về quyết định của mình ? Một ấn tượng hàm ơn khó tả dạt lên trong lòng cô gái. Không phải chỉ vì bó hoa rất to sẽ đi theo cô trong chuyến đi thứ nhất ra đời. Mà vì một bó hoa nào khác nữa, bó hoa của những háo hức và mơ mộng ngẫu nhiên anh cho thêm cô. Và vì một cái gì đó nữa mà lúc này cô chưa kịp nghĩ kĩ. Cô loay hoay tìm trong túi xách. Nhà họa sĩ thì còn trở lại, nhưng cô, trong trời đất Tây Bắc bạt ngàn, trong cuộc đời mông mênh nói chung, chốc nữa, chắc là cô sẽ đi luôn, biến mất, có cái gì tặng lại anh ta để, như anh ta nói, kỉ niệm lần gặp gỡ này. Một cái cỏn con gì rồi ra có thể biến thành một chút xíu dịu dàng, một chút xíu dũng cảm trong cuộc sống của anh ta ? Một cuốn sách, một món trang trí nhỏ chẳng hạn ? Không, hiện giờ trong cái túi xách của cô không có vật gì như thế.

– Trời ơi, chỉ còn có năm phút !

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già.

thuongmaitr

Anh thanh niên và cô kĩ sư

truongxua.vn

– Ô ! Cô còn quên chiếc mùi xoa đây này !

Anh thanh niên vừa vào, kêu lên. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái. Cô kĩ sư nhếch mép, mặt đỏ ửng, nhận lại chiếc khăn và quay vội đi.

– Chào anh – Đến bậu cửa, bỗng nhà họa sĩ già quay lại chụp lấy tay người thanh niên lắc mạnh – Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại. Tôi ở với anh ít hôm được chứ ?

Đến lượt cô gái từ biệt. Cô chìa tay ra cho anh nắm, cẩn trọng, rõ ràng, như người ta cho nhau cái gì chứ không phải là cái bắt tay. Cô nhìn thẳng vào mắt anh – những người con gái sắp xa ta, biết không bao giờ gặp ta nữa, hay nhìn ta như vậy.

– Chào anh.

Lần đầu, chính là anh thanh niên quay mặt đi. Anh ấn cái làn vào tay bác già và nói vội vã :

– Cái này để ăn trưa cho bác, cho cô và bác lái xe. Cháu có bao nhiêu là trứng, ăn không xuể. Cháu không tiễn bác và cô ra xe được, vì gần tới giờ "ốp" rồi. Thôi, chào bác, chào cô. Bác sẽ trở lại nhé.

Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên, không thấy người con trai đứng đấy nữa. Anh ta đã vào nhà trong. Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo. Hai người lững thững đi về phía chiếc xe đỗ, im lặng rất lâu. Bỗng bác già nhìn đồng hồ nói một mình :

– Thanh niên bây giờ lạ thật ? Các anh chị cứ như con bướm. Mà đã mười một giờ, đến giờ "ốp" đâu ? Tại sao anh ta không tiễn mình đến tận xe nhỉ ?

Cô gái liếc nhìn bác già một cái rất nhanh, tự nhiên hồi hộp, nhưng vẫn im lặng.

Lào Cai tháng sáu,
Hà Nội tháng bảy – 1970

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Sa Pa :* một huyện thuộc tỉnh Lào Cai, nằm trong khu vực của dãy núi Hoàng Liên Sơn, có thị trấn nghỉ mát Sa Pa nổi tiếng. Dãy Hoàng Liên Sơn có nhiều núi cao, trong đó có đỉnh Phăng Xi Păng cao nhất nước ta (3142 mét).

(2) *Vật lí địa cầu :* các khoa học vật lí nghiên cứu những tính chất vật lí của trái đất và các quá trình vật lí xảy ra trong trái đất và khí quyển.

(3) *Tam thất :* cây dược liệu, chỉ trồng được ở một số vùng núi cao, khí hậu mát, trồng lâu năm mới có củ, củ dùng làm thuốc bổ dưỡng.

(4) *Máy nhật quang kí :* máy đo cường độ ánh sáng mặt trời.

(5) *Máy bộ đàm :* máy liên lạc vô tuyến điện thoại nhỏ có thể di chuyển dễ dàng.

1. Truyện ngắn này kể về nhân vật nào là chính ? Nhân vật ấy được hiện ra qua cách kể, cách nhìn của những nhân vật nào và trong tình huống truyện như thế nào ?

2. Phân tích nhân vật chính (anh thanh niên) trong truyện.

Chú ý : Hoàn cảnh sống và làm việc của anh có gì đặc biệt ? Anh đã suy nghĩ, quan niệm về cuộc sống và công việc của mình như thế nào ? Vì sao ở một mình trên núi cao Yên Sơn giữa mênh mông lặng lẽ mà cuộc sống của anh không buồn tẻ, cô đơn ?

Em cảm nhận được gì về vẻ đẹp tâm hồn, và cách sống của nhân vật này ?

3. Trong truyện ngắn này còn xuất hiện một số nhân vật khác, có quan hệ với nhân vật chính và làm cho nhân vật chính được hiện ra sinh động và đậm nét hơn, đồng thời làm cho chủ đề của tác phẩm được mở rộng và thêm chiều sâu. Em hãy nêu mối quan hệ của các nhân vật phụ với nhân vật chính. Nhân vật nào gây được ấn tượng và sự thích thú cho em ?

tuongxua.vn

4. Truyện ngắn này có những đoạn tả cảnh thiên nhiên rất đẹp. Em hãy tìm nêu những đoạn ấy và cho biết em thích nhất đoạn nào ? Vì sao ?

5. Em hãy phát biểu chủ đề của truyện.

Bài 5

BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH

PHẠM TIẾN DUẬT

Tiểu dẫn

Phạm Tiến Duật sinh năm 1941, quê ở tỉnh Phú Thọ. Sau khi tốt nghiệp đại học, năm 1964 vào bộ đội, hoạt động ở tuyến

đường Trường Sơn và trở thành một trong những nhà thơ tiêu biểu của phong trào thơ trẻ những năm kháng chiến chống đế quốc Mĩ.

Thơ Phạm Tiến Duật thể hiện hình ảnh thế hệ thanh niên trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Mĩ qua những hình tượng cô gái thanh niên xung phong và anh bộ đội trên tuyến đường Trường Sơn. Tác phẩm chính : "Vầng trăng – quầng lửa" (1970), "Thơ một chặng đường" (1971), "Ở hai đầu núi" (1981). "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" rút từ tập thơ "Vầng trăng – quầng lửa" của tác giả.

*
* *

Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi
Ung dung buồng lái ta ngồi,
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa, như ùa vào buồng lái.

Không có kính, ừ thì có bụi,
Bụi phun tóc trắng như người già
Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.

Không có kính, ừ thì ướt áo
Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời
Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi.

Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

thuongmaitr

Bếp Hoàng Cầm[1] ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước,
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước :
Chỉ cần trong xe có một trái tim.

1969

Chú giải

(1) *Bếp Hoàng Cầm* : bếp dã chiến dùng trong hành quân, khi đun khói được tản ra để địch không phát hiện được. Bếp này mang tên người sáng tạo ra trong thời kháng chiến chống thực dân Pháp : anh hùng nuôi quân Hoàng Cầm.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

ruongxua.vn

1. Bài thơ xây dựng một hình tượng độc đáo : những chiếc xe không kính chắn gió vẫn băng băng trên đường ra trận. Vì sao có thể nói hình tượng ấy là độc đáo ?

Những chiếc xe không kính đã làm nổi bật hình ảnh những người lái xe trên tuyến đường Trường Sơn. Em hãy phân tích hình ảnh những người lái xe trong bài thơ (*Chú ý* : tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm bất chấp khó khăn nguy hiểm, niềm vui sôi nổi của tuổi trẻ, ý chí chiến đấu vì miền Nam).

2. Những cảm giác, ấn tượng của người lái xe trong chiếc xe không kính trên đường ra trận đã được tác giả diễn tả rất cụ thể, sinh động. Em hãy phân tích khổ thơ thứ hai để thấy rõ điều ấy.

3. Em có nhận xét gì về ngôn ngữ, giọng điệu của bài thơ này ?

Nhiều câu thơ trong bài này rất gần với lời nói thường đậm chất văn xuôi, em hãy tìm một số câu để dẫn chứng. Cách sử dụng ngôn ngữ như thế của tác giả đã có tác dụng ra sao trong việc khắc họa hình ảnh những người lái xe quân sự và trong việc tạo nên giọng điệu ngôn ngữ riêng của bài thơ ?

Bài 6

VIẾNG LĂNG BÁC

VIỄN PHƯƠNG

Tiểu dẫn

Viễn Phương tên là Phan Thanh Viễn, sinh năm 1928, quê ở tỉnh An Giang. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mĩ, ông hoạt động ở Nam Bộ, là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước.

Tác phẩm thơ : "Mắt sáng học trò" (1970), "Nhớ lời Di chúc" (1972), "Như mây mùa xuân" (1978). Bài thơ "Viếng lăng Bác" sáng tác năm 1976, rút từ tập thơ "Như mây mùa xuân" của tác giả.

thuongmaitr

*
* *

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác,
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát.
Ôi ! Hàng tre xanh xanh Việt Nam,
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng,
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ,
Kết tràng hoa[1] dâng bảy mươi chín mùa xuân...[2]

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên,
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền.
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi,
Mà sao nghe nhói ở trong tim !

Mai về miền Nam, thương trào nước mắt,
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác,
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây,
Muốn làm cây tre trung hiếu[3] chốn này.

4 – 1976

Chú giải

(1) *Tràng hoa* : hoa kết thành chuỗi, thành vòng tròn. Ở đây tác giả dùng hình ảnh ẩn dụ : dòng người xếp hàng vào viếng lăng Bác như những tràng hoa dâng nỗi thương nhớ, kính yêu lên Bác.

(2) *Bảy mươi chín mùa xuân* : Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời ngày 2 tháng 9 năm 1969, hưởng thọ 79 tuổi. Trong *Di chúc*, Bác viết : "Nay tôi đã ngoài bảy mươi xuân...". Trong bài thơ dài *Theo chân Bác*, Tố Hữu cũng viết : "Bảy mươi chín tuổi xuân trong sáng".

(3) *Trung hiếu* : bổn phận của bề tôi là trung thành với vua, của con cái là hiếu với cha mẹ. Trong xã hội phong kiến phương Đông (như Trung Quốc, Việt Nam) xưa kia, trung hiếu được coi là phẩm chất cao quý nhất của những người quân tử. Ngày nay, trung và hiếu được vận dụng vào những giá trị đạo đức mới : trung với nước, với Đảng, hiếu với dân. Bác Hồ dạy quân đội ta : "Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

truongxua.vn

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Cảm xúc bao trùm của nhà thơ trong bài thơ là gì ? Các yếu tố thể thơ, nhịp điệu, hình ảnh, từ ngữ đã góp phần biểu hiện cảm xúc chủ đạo ấy như thế nào ?

2. Phân tích hình ảnh *hàng tre* quanh lăng Bác được miêu tả ở khổ thơ đầu. Tác giả đã làm nổi bật những nét nào của cây tre và điều đó mang ý nghĩa ẩn dụ như thế nào ? Câu thơ cuối bài trở lại hình ảnh cây tre đã bổ sung thêm phương diện ý nghĩa gì nữa của hình ảnh cây tre Việt Nam ?

3. Trong bài thơ, tác giả dùng nhiều hình ảnh ẩn dụ, tượng trưng giàu sức biểu cảm và gợi ra những ý nghĩa sâu xa, liên tưởng rộng rãi. Em hãy chọn phân tích một số câu thơ có những hình ảnh như vậy. Ví dụ :

– Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng,
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

– Vẫn biết trời xanh là mãi mãi,
Mà sao nghe nhói ở trong tim !

Bài 7

MÙA XUÂN NHO NHỎ

THANH HẢI

thuongmaitr

Tiểu dẫn

Thanh Hải (1930 – 1980), tên là Phạm Bá Ngoãn, quê ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Ông hoạt động văn nghệ từ cuối những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong những năm kháng chiến chống đế quốc Mĩ, Thanh Hải ở lại quê hương hoạt động và là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miền Nam từ những ngày đầu.

Tác phẩm chính : các tập thơ "Những đồng chí trung kiên" (1962), "Huế mùa xuân" (hai tập, 1970 và 1975), "Dấu võng Trường Sơn" (1977).

Bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" được viết không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời, đã thể hiện niềm yêu mến thiết tha với cuộc sống, với đất nước và ước nguyện được làm một "mùa xuân nho nhỏ" dâng cho đời của tác giả.

*

*   *

Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi ! Con chim chiền chiện[1]
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.

Mùa xuân người cầm súng
Lộc[2] giắt đầy quanh lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao.

Đất nước bốn nghìn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước.

truongxua.vn

Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.

Mùa xuân – ta xin hát
Câu Nam ai, Nam bình[3]
Nước non ngàn dặm mình
Nước non ngàn dặm tình
Nhịp phách tiền[4] đất Huế.

11 – 1980

Chú giải

(1) *Chiền chiện :* loài chim nhỏ hơn chim sẻ, thường ở ruộng hay bãi quang đãng, khi hót bay vút lên cao nên tiếng hót vang xa.

(2) *Lộc :* chồi non.

(3) *Nam ai, Nam bình :* hai điệu ca Huế. Điệu Nam ai giai điệu buồn thương, còn Nam bình thì dịu dàng, trìu mến.

(4) *Phách tiền :* phách là nhạc khí để gõ nhịp làm bằng thanh tre cứng, *phách tiền* là phách có đính thêm cọc tiền đồng.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Bài thơ được khai triển theo mạch cảm xúc và suy nghĩ như sau :

– Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên, đất nước trong lao động và chiến đấu ; từ đó nghĩ về đất nước vất vả gian lao nhưng vẫn "đi lên phía trước".

– Ước nguyện làm một "mùa xuân nho nhỏ" dâng cho đời, góp vào mùa xuân lớn của đất nước.

thuongmaitr

Hãy căn cứ vào gợi ý ở trên để tìm bố cục của bài thơ.

2. Mùa xuân của thiên nhiên, đất nước đã được miêu tả như thế nào qua những hình ảnh, màu sắc, âm thanh trong hai khổ thơ đầu ?

Cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân đất nước như thế nào ?

3. Phân tích đoạn thơ : "Ta làm con chim hót... Dù là khi tóc bạc" (chú ý những hình ảnh biểu tượng, từ ngữ và cách diễn đạt rất gợi cảm thể hiện một ước nguyện chân thành, tha thiết, muốn được gắn bó và cống hiến cho cuộc đời của tác giả). Đoạn thơ ấy gợi cho em những cảm nghĩ gì về ý nghĩa cuộc sống của mỗi con người ?

4. Em hiểu như thế nào về nhan đề *Mùa xuân nho nhỏ* của bài thơ ?

5. Bài thơ có nhạc điệu trong sáng, thiết tha, gợi cảm, gần gũi với dân ca. Những yếu tố như thể thơ, cách ngắt nhịp, gieo vần, điệp từ, điệp ngữ... đã được sử dụng như thế nào để tạo được nhạc điệu ấy ?

Bài 8

BỨC TRANH

NGUYỄN MINH CHÂU

Tiểu dẫn

Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989) quê ở tỉnh Nghệ An, gia nhập bộ đội từ trong kháng chiến chống thực dân Pháp và sau đó trở thành nhà văn quân đội. Trong những năm chiến tranh chống đế quốc Mĩ, Nguyễn Minh Châu có những tiểu thuyết rất được chú ý : "Cửa sông" (1967), "Dấu chân người lính" (1972). Sau 1975, Nguyễn Minh Châu tiếp tục viết về chiến tranh và bước chuyển của đất nước sang một thời kì mới. Các tập truyện ngắn "Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành" (1983), "Bến quê" (1985) và "Cỏ lau" (1989) đã thể hiện những tìm tòi đổi mới về tư tưởng và nghệ thuật của nhà văn, được coi là thành tựu quan trọng góp phần mở ra công cuộc đổi mới văn học ở nước ta từ những năm 80 lại đây. Nhà văn Nguyễn Minh Châu đã được Nhà nước phong tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh (9–2000).

Truyện ngắn "Bức tranh" được rút từ tập truyện "Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành" của tác giả.

*

* *

Tôi là một họa sĩ. Tôi không phải là một người viết văn. Tôi phải tự giới thiệu như vậy ngay từ đầu không hề có ý muốn mong chờ hay cầu khẩn nơi các bạn đọc một thái độ rộng lượng. Ngay từ đầu, tôi phải nói vậy để tự dặn mình, tự ra lệnh cho

mình, tôi viết chuyện này ra đây là viết cho tôi, cho một bức tranh tôi vừa vẽ xong. Thứ nữa, tôi viết cho một người thứ hai. Viết cho tôi hoặc cho một người thứ hai, một người thợ cắt tóc, thì những điều tôi sắp viết ra đây cũng chỉ là những lời tự thú.

Không biết đã bao nhiêu tháng nay, từ cái hôm vô tình tôi đến cắt tóc ở cái hiệu đó và phát hiện ra anh thợ cắt tóc đó, tháng nào tôi cũng tự bắt buộc mình đạp xe hai ba cây số đến cắt tóc ở đó. Cũng đã không biết bao nhiêu tháng nay, tôi cặm cụi để hết tâm sức vẽ một bức tranh sơn dầu[1]. Sơn dầu vốn là một chất liệu không phải thuộc sở trường của tôi, nhưng với cái nội dung đó, tôi không muốn dùng thuốc nước[2] hay sơn mài[3]. Thuốc nước, cái nghệ thuật chấm phá của thần bút cũng như không khí lấp lánh hư ảo của sơn mài không thỏa mãn tôi, tâm trạng một họa sĩ muốn dùng ngọn bút vẽ để tự tìm hiểu mình, tự phán xét mình. Sáng nay tôi đã vẽ xong, và lúc này, tôi đang ngồi trước bức tranh tự họa của mình, tự đối diện với mình. Các bạn hãy thử tưởng tượng khuôn mặt của một người khách đang ngồi như bị đóng đinh vào chiếc ghế mộc của một cửa hiệu cắt tóc, với một tấm khăn choàng trắng buộc trùm kín ngực. Một cái mặt người rất lớn chiếm gần trọn bức tranh. Những luồng ánh sáng hàng nghìn nến[4] từ phía trước và trên đầu chiếu thẳng xuống một nửa mái đầu tóc tốt rợp như một khu rừng đen bí ẩn và một nửa mái tóc đã cắt thoạt trông như một phần bộ óc màu xám vừa bị mổ phanh ra. Khuôn mặt của người khách : Một cặp mắt mở to nhìn trừng trừng vào luồng ánh sáng, một cái nhìn khắc khoải, bồn chồn kinh ngạc và đầy nghiêm khắc. Phần bên dưới của khuôn mặt như vẫn đang được giấu kín dưới một cái mặt nạ : Cái cằm, hai bên mép bị phủ kín bởi bọt xà phòng. Không thấy rõ cái miệng, chỉ trông thấy một vệt lờ mờ màu đen nổi bồng bềnh trên đám bọt xà phòng to.

Cái khuôn mặt đó thoạt nhìn thì xấu xí và lạ lùng, nhưng càng nhìn lâu càng giống tôi. Đó là khuôn mặt của mình, khuôn mặt bên trong của chính mình, tôi tự nhủ thầm. Đó là khuôn mặt của tôi lúc ngồi trên chiếc ghế mộc, đầu kê trên thành

chiếc ghế được lót bằng một khúc gỗ lõm có lót da và đang ngước nhìn lên, đối mặt với người thợ cắt tóc.

*

* *

Để các bạn dễ theo dõi, tôi phải kể ngay rằng cách đây khoảng tám năm, tôi đang công tác ở một chiến trường cực kì xa xôi giáp biên giới miền tây Nam Bộ. Khi nhận được lệnh trở ra miền Bắc để cùng các họa sĩ ngoài Hà Nội chuẩn bị một cái triển lãm ở nước ngoài thì tất cả tranh và kí họa của tôi vẽ trong mấy năm đã chất lên đầy một cái sạp lán giữa rừng căn cứ. Tôi lọc lấy chỉ độ một phần ba, vậy mà trên đường tôi đi ra, các đồng chí phụ trách các trạm giao liên trên từng chặng, từng chặng một, phải thay phiên nhau cử một chiến sĩ của trạm đi theo "thồ"[5] tranh cho tôi.

Hôm đó, đoàn chúng tôi đi qua một vùng trên đất bạn nổi tiếng nhiều biệt kích, lại rất đói, cũng là cái "rốn" của bệnh sốt rét. Chúng tôi được nghỉ lại một ngày để dưỡng sức, lán của nhóm khách đi đường chúng tôi dựng ngay trên đầu một cái lán khác của các anh em chiến sĩ trong trạm. Buổi trưa, tôi đang ngồi vẩn vơ ghi mấy cái dáng hòn đá, thân cây trước lán nghỉ của mình thì trông thấy một người chiến sĩ nước da xam xám và cặp môi thâm sì đang leo mấy cái bậc dốc từ lán dưới đi lên. Người chiến sĩ đi thẳng đến trước mặt tôi và ngồi xuống xem tôi vẽ. Rồi sau mấy câu chuyện làm quen, người chiến sĩ tha thiết thỉnh cầu tôi vẽ cho anh một bức chân dung.

uongxua.vn

Tôi bỗng thấy tự ái. Tôi là một họa sĩ chứ đâu phải một anh thợ vẽ truyền thần (!) Tôi từ chối khéo bằng cái mặt lạnh lùng. Người chiến sĩ tỏ vẻ phật ý, anh nhìn vào cái mặt lạnh lùng của tôi một thoáng rồi lẳng lặng quay lưng lại tôi, chậm rãi đi xuống dưới những cái bậc dốc.

Sáng hôm sau, chúng tôi lại lên đường. Thật một điều không ngờ, chẳng biết ai xui khiến thế nào mà chính người chiến sĩ trưa hôm qua lại đến "thồ" tranh cho tôi, chính lại là anh chứ không phải một người nào khác. Thật là phiền cho tôi quá !

Vừa ra khỏi trạm, người dẫn đường đã báo cho khách biết trên dọc đường phải vượt thật nhanh khi leo một con dốc sau đó là một cái suối rất trống trải, đã có một vài đoàn bị bọn biệt kích bắn lén hoặc máy bay thám thính phát hiện. Cái nghề đi đường rừng nó là như vậy, nói một chữ chung chung là đèo, dốc, suối... nhưng ở thực địa mặt mũi chúng chẳng chỗ nào giống chỗ nào cả. Đi đến quá trưa, chúng tôi gặp lưng lại leo qua một quả núi đất không dốc lắm, mọc đầy cỏ tranh đang trổ bông rất đẹp và lác đác có những hòn đá tai mèo. Những vỉa đá tai mèo mọc lởm chởm giữa cỏ tranh mỗi lúc một dày và khi quả núi đổ sang sườn dốc bên kia thì chỉ có rặt đá tai mèo cứ đen kịt, chúng tôi vừa thở dốc ra cả bằng mũi, bằng tai, năm ngón tay bíu chặt lấy chỏm đầu từng hòn đá một mà đi lần xuống.

Ác thay cái bãi đá tai mèo nằm giữa khúc suối dưới chân núi. Có lẽ nó rộng đến năm trăm thước. Con suối chảy đến đây thì phình rộng ra chảy lênh láng và réo lên ầm ầm trên một cái nền đá lởm chởm. Tuy đã được nghỉ một ngày nhưng sau khi leo qua được quả núi thì tôi đã thấm mệt. Tôi dò dẫm đi giữa khúc suối một cách vất vả quá, cứ dần dần bị tụt lại sau. Rồi chân tôi tự nhiên bị sỉa xuống một hẻm đá ngầm dưới nước. Tôi giơ hai tay lên trời chới với....

Người chiến sĩ "thồ" tranh cho tôi đang đi phía trước, cách một quãng khá xa, vội vã quay lộn lại. Nếu anh không đến kịp có lẽ tôi đã bị dòng suối cuốn đi. Anh cởi chiếc ba lô sau lưng tôi, khoác vào trước ngực mình. Anh đỡ lấy tôi, giúp tôi rút cái chân lên. Rồi dìu tôi đi. Tôi thở dốc, mồ hôi vã ra như tắm. Hai mắt đổ đom đóm. "Đồng chí cố gắng lên – Người chiến sĩ vừa đi vừa động viên tôi – Tôi dìu đồng chí đi nhanh qua bên kia suối sẽ nghỉ. Nếu thằng L.19[6] đến, chúng mình cứ ngồi xuống. Nó chẳng thấy gì cả đâu !".

Tôi không đủ sức theo kịp đoàn được nữa. Qua bên kia suối, người chiến sĩ lấy dầu con hổ bóp chân cho tôi, lúc ngồi nghỉ. Rồi bắt đầu từ đó, chỉ có hai người, anh và tôi, đi trong rừng. Tôi chỉ có thể đi người không. Người chiến sĩ vừa phải "thồ" đống tranh của tôi sau lưng (to và nặng gấp đôi một cái ba lô

bình thường của khách đi đường) lại vừa phải mang thêm chiếc ba lô riêng của tôi trước ngực. Có lẽ tất cả đến sáu bảy chục cân. Mà người chiến sĩ có khỏe mạnh gì cho cam !

Tôi không nói thì chắc các bạn cũng biết ngay từ lúc người chiến sĩ đến gặp tôi để nhận mang cái bó tranh, tôi đã khó xử đến thế nào ? Thế mà bây giờ, trên dọc đường không những riêng cái đống tài sản của tôi mà cả chính tôi cũng đã trở thành một gánh nặng cho anh. Xưa nay, tôi vẫn cho mình là một kẻ cũng biết tự trọng, và cũng biết suy nghĩ. Giá người chiến sĩ tỏ thái độ lạnh nhạt hoặc mặc xác tôi nằm lại một mình, tập tễnh đi một mình giữa rừng, thì tôi cũng thấy là cái lẽ phải. Xưa nay, tôi vẫn quan niệm rằng : sống ở đời, cho thế nào thì nhận thế ấy. Cái cách cư xử của người chiến sĩ đối với tôi chỉ có thể giải thích bằng lòng độ lượng. Độ lượng ? Thế nhưng tôi nhiều tuổi hơn ? Tôi lại là một họa sĩ có tên tuổi ? Xưa nay tôi chỉ mới thấy lòng độ lượng của kẻ trên đối với người dưới. Bây giờ thì chính tôi, một kẻ bề trên, đang được một người dưới tỏ ra độ lượng với mình.

uongxua.vn

Tối ngày hôm ấy, hai chúng tôi phải ngủ lại nửa đêm giữa rừng. Người chiến sĩ mắc võng cho tôi nằm rồi ôm súng ngồi gác bên cạnh. Nhưng làm sao mà ngủ được ? Tôi đến ngồi bên anh, trên một phiến đá. Rừng đêm tối mò và đầy hăm dọa. "Tôi xin lỗi đồng chí về cái việc hôm qua... – Tôi nói khẽ bên tai anh – Đến mai, thế nào tôi cũng phải vẽ đồng chí. Một bức, thật đẹp !".

"Giá có một chỗ nào có thể chụp ảnh thì tôi không dám phiền đồng chí nhiều vậy đâu ! – Anh nói chậm rãi – Ác một cái, ở trong rừng, chẳng có hiệu ảnh".

Ngừng một hồi rất lâu anh lại mới tiếp :

"Vừa rồi tôi gặp một cậu tân binh ở ngoài mới bổ sung vào. Mới biết, không hiểu sao gia đình tôi ngoài Bắc lại nghe tin tôi hi sinh. Thư từ ở đây gửi về ngoài ấy mất một năm. Mấy năm nay tôi định gửi về nhà một cái ảnh theo cái điều ao ước của mẹ tôi từ lâu, mà không chụp ở đâu được !".

Tôi ngắt lời anh :

"Vậy thì tôi sẽ vẽ đồng chí một bức thật giống. Tôi sẽ trực tiếp mang theo ra. Đồng chí hãy viết một lá thư nữa và ghi địa chỉ gia đình cho tôi. Tôi sẽ trực tiếp mang thư và "ảnh" đồng chí tới tận nhà"....

Tôi sốt sắng bàn với anh kiếm củi nhen lửa để tôi vẽ ngay, nhưng anh ngăn lại.

"Đừng đốt lửa !" – Anh nói.

Sáng sớm hôm sau, anh đưa tôi đến trạm mới.

Tôi hoàn thành bức chân dung người chiến sĩ "thổ" tranh chỉ trong khoảng nửa tiếng đồng hồ. Tôi không thể có hoàn cảnh vẽ chậm chạp, dềnh dàng được. Bởi vì ngay sau đó tôi lại phải theo đoàn lên đường đi chặng tiếp theo, và người chiến sĩ cũng đang có nhiệm vụ mang đồ đạc cho một đồng chí cán bộ cao cấp trong một đoàn khách đi vào trạm của anh. Cả hai chúng tôi đều vội, đến nỗi anh cũng chẳng kịp viết thư mà chỉ kịp ghi cho tôi cái địa chỉ. Rồi hai chúng tôi chia tay nhau.

Thành công của nghệ thuật có đôi lúc là một cái gì rất cầu ơ [7], điều này có lẽ chỉ có anh em chúng tôi trong nghề với nhau mới thấu hiểu hết được. Chắc các bạn sẽ lấy làm lạ – cũng có thể chẳng lấy làm lạ – nếu được biết rằng cái "bức ảnh truyền thần" người chiến sĩ mà tôi đã vẽ vội vàng trong cái buổi mờ sáng ở trong rừng đó, về sau, hoàn toàn ngoài cả dự định của tôi, đã nghiễm nhiên trở thành một tác phẩm hội họa nổi tiếng của tôi, không những ở trong nước, mà cả ở nước ngoài nữa. Thật thế, chính bản thân tôi cũng không thể nào lường hết được quy luật đào thải của thời gian : Một điều thật đáng buồn là tất cả số tranh và kí họa mà tôi đã tốn biết bao công phu mang từ trong chiến trường ra chuyến đó, chẳng có một bức nào còn lại được, mặc dầu một số lớn đã được bày triển lãm, đã được in rải rác trên báo. Trong khi đó "bức ảnh truyền thần của người thợ vẽ" thì lại còn lại mãi mãi, như một cái "đinh" của sự nghiệp sáng tác của tôi, trong những năm chiến tranh.

thuongmaitr

(*Tóm tắt đoạn lược bỏ :* Một lần, khi lang thang trong khu phố cổ ở phía bắc thành phố, họa sĩ rẽ vào một quán cắt tóc ở hè đường, thấy bức kí họa nổi tiếng của mình dán trên tường, phía trên tấm gương. Khi ngồi cắt tóc, ông ta nhận ra người thợ cắt tóc chính là anh chiến sĩ đã thồ tranh giúp ông năm xưa)

Tại sao ngày ấy tôi đã không đưa "tấm ảnh" đến cho gia đình anh ? Tại sao tôi không giữ lời hứa ? Mà tôi vẫn còn nhớ, tôi đã hứa với anh và cả với tôi nữa, đinh ninh và hùng hồn lắm, và cũng thực tâm lắm chứ ? Trong cái đêm ấy, khi tôi ngồi bên anh trên phiến đá giữa khu rừng bên nước bạn, giá có phải chạy qua làn đạn của địch, hay băng qua ngọn lửa, thì tôi cũng quyết định sẽ vượt qua để đưa tấm hình về trao tận tay những người trong gia đình anh, để đền đáp chút ít tấm lòng độ lượng quá lớn lao nhưng lặng lẽ mà anh đã đối xử với tôi. Lúc ấy, mắt tôi đã rưng rưng khi nghe anh kể chuyện ở ngoài này, bà mẹ anh đang nhầm tưởng anh đã hi sinh. Và buổi sáng hôm sau, lúc chia tay nhau, tôi lại còn hứa đi hứa lại, để cho anh trở về thật yên tâm, và tôi lại còn nhớ, tôi đã nắm tay nhiều lần không nỡ rời, tôi ôm anh, rồi thật là giả dối chưa, tôi lại còn hôn anh nữa, trước khi lên đường đi chặng tiếp. Từ bữa đó, tôi đi bộ ròng rã gần ba tháng thì ra đến Hà Nội. Ngày đó, khi đặt chân về đến Hà Nội, tôi vẫn còn mang cái ý định đến thăm nhà anh ngay, và mang theo bức vẽ đến. Nhưng chỉ sau một tuần lễ, tôi đã thiết lập được với cái xã hội hậu phương chung quanh những mối quan hệ mới, cái không khí chiến trường tự nhiên nhạt nhòa đi, cái mối nhiệt tâm của lúc còn ở trong đó vơi bớt đi – Không, đừng đổ lỗi cho hoàn cảnh ! Tôi phải nhận rằng : Chỉ sau một tuần lễ, được các bè bạn sành sỏi nhất trong nghề đánh giá bức kí họa thật cao, tôi liền lờ quên cái người mẹ đang ôm ấp mối đau khổ vì ngộ nhận con trai đã hi sinh đang ở ngay trong thành phố, tôi liền đóng gói bức kí họa chung với những bức tranh đem đi dự triển lãm Việt Nam ở nước ngoài. Ỷ vào ngày giờ đi quá cấp bách, tôi cũng không kịp nghĩ đến việc tới thăm bà mẹ anh nữa !

Có những lúc con người ta không còn chỗ trú nấp. Đó là cái lúc ngồi ngửa mặt trên chiếc ghế, tôi nhận ra anh một cách

truongxua.vn

chắc chắn, biết không thể nào nhầm được nữa ! Tôi chỉ còn mong anh không nhận ra tôi – Không, nhất định anh phải nhận ra chứ, khuôn mặt tôi gần mười năm nay chụp ảnh thấy ít thay đổi lắm. Mà cái mặt mình chỉ cách mặt anh có mấy tấc. Cặp mắt anh lại đang nhìn xói vào cái mặt tôi đang được bàn tay anh dần ngửa ra. Da mặt tôi cứ dày lên. Tôi nhắm mắt, rồi mở mắt. Mỗi lúc mở mắt, tôi không thể nhìn đi đâu khác cặp mắt anh. Trời ơi, có lẽ tôi ngồi trên ghế cắt tóc ở cái quán này đã một nửa thế kỉ ? Chốc nữa, sắp tới, anh sẽ làm gì tôi đây ?

*

* *

"Đồ dối trá ! Mày hãy nhìn coi, bà mẹ tao khóc đã lòa cả hai mắt kia ! Bây giờ thì tấm hình tao đã được trưng trên các tạp chí hội họa của khắp các nước. Người ta đã trân trọng ghi tên mày bên dưới, bên cạnh mấy chữ : "Chân dung chiến sĩ Giải phóng". Thật là danh tiếng quá !".

"Tôi là một nghệ sĩ chứ có phải đâu là một anh thợ vẽ truyền thần, công việc người nghệ sĩ là phục vụ cả một số đông người, chứ không phải chỉ phục vụ một người ! Anh chỉ là một cá nhân, với một cái chuyện riêng của anh, anh hãy chịu để cho tôi quên đi, để phục vụ cho cái đích lớn lao hơn. Anh đã thấy đấy, bức "Chân dung chiến sĩ Giải phóng" đã đóng góp đôi chút vào công việc làm cho thế giới hiểu cuộc kháng chiến của chúng ta thêm ?".

"A ha ! Vì mục đích phục vụ số đông của người nghệ sĩ cho nên anh quên tôi đi hả... Có quyền lừa dối hả ? Thôi, anh bước khỏi mắt tôi đi. Anh cút đi !".

Giá lúc đó, sau khi cắt tóc xong, anh bảo tôi hãy ngồi lại để hỏi cái món nợ tám năm về trước thì có thể sau đó tôi không trở lại cái quán cắt tóc ấy nữa cũng nên. Thế nhưng anh vẫn làm như không hề bao giờ quen biết tôi. Khi tôi ra về, anh chào tôi một cách thân mật, nhã nhặn sau khi nhận tiền cắt tóc.

Đã gần một tháng rưỡi, tóc tôi đã dài quá, mà vẫn chưa cắt. Ít hôm, tôi lại đạp xe trở lại ngôi quán đó, nhưng vừa

thuongmaitr

chớm đến nơi thì tôi đã cắm cổ đạp thật nhanh, cố giấu mặt đi. Mỗi lần đạp vụt qua khỏi cái quán cắt tóc ấy, tôi phóng hẳn sang một đoạn phố khác, cứ sợ đôi mắt người thợ cắt tóc nhìn theo, nhưng trong bụng lại cảm thấy thất vọng. Tôi lại mon men đạp trở lại, y như một kẻ đã trở nên lẩn thẩn, tôi đến ngồi ở một cái quán nước trước cổng một cái bệnh viện bên kia đường, cách cái quán cắt tóc một quãng. Ở đây, khách uống nước bao giờ cũng đông. Tôi ngồi lẫn vào. Tôi gọi một chén nước, vừa uống vừa nhìn sang, lần nào tôi cũng trông thấy anh, nhưng có lần thấy bà mẹ anh, có lần không.

Một bận đến hai ngày liền tôi không thấy anh thợ của tôi làm việc. Cái quán cắt tóc bỏ vắng hai ngày liền. Sáng ngày thứ ba vẫn thế. Và lại thấy một người đàn bà ra dọn dẹp chứ không phải bà cụ già lòa như mọi ngày. Tôi chạy sang. Chiếc ghế cắt tóc không còn nữa. Chỉ còn chiếc gương và mấy cái chai lọ. Người đàn bà hỏi tôi :

– Bác đến cắt tóc ?

– Vâng.

– Nhà em mấy hôm nay đang dọn cái chỗ làm mới ở phố ngoài kia. Ngày mai xong. Xin mời bác đến.

Vợ anh có lẽ trạc tuổi gần ba mươi. Một khuôn mặt đàn bà hiền lành. Chị vừa nói vừa bóc tấm tranh của tôi ra. Tôi gợi chuyện :

– Bức tranh đẹp đấy chứ, chị nhỉ ?

Người đàn bà hơi đỏ mặt, cuộn tấm tranh lại một cách cẩn thận. Lâu sau mới đáp :

– Anh nhà tôi bảo : anh bộ đội trong tờ tranh này chính là người ta vẽ anh ấy. Hồi anh ấy còn ở bộ đội trong B. Cho nên mới mua về treo.

– Anh ấy nói với chị thế ?

– Vâng.

– Hôm trước tôi đến cắt tóc ở đây có thấy một bà cụ.

– Là mẹ anh nhà tôi. Thế ra bác là khách quen ?

– Vâng. Bà cụ bị tật lâu chưa ?

– Thưa đã lâu. Đã tám chín năm nay.

– Vì sao ?

– Bà cụ lòa đi cũng vì anh nhà tôi. Ngày đó bỗng nhiên có tin ra anh nhà tôi hi sinh. Bà cụ đâm ốm. Anh ấy là con một. Bà cụ nhớ anh ấy, nửa đêm cũng trở dậy đi lang thang. Cứ khóc hoài...

– Bà cụ lòa từ năm nào, chị biết không ?

– Từ 69.

– Từ tháng mấy ?

– Tôi cũng không còn nhớ thật rõ, có lẽ khoảng giữa năm.

Tôi ra đến Hà Nội vào đầu tháng ba năm ấy. Nếu tôi là một người tử tế ra thì không khéo bà cụ không bị lòa, không những thế mà tôi còn có thể làm cho bà cụ khỏe ra ? Chính tôi đã làm cho bà mẹ anh trở thành mù lòa ?

*
* *

thuongmaitr

Mấy lần tôi đã bước vào một cửa hiệu cắt tóc sang trọng ngay trong phố nhà tôi mà trước đây tôi vẫn thường cắt, nhưng lại lấy cớ này cớ nọ, quay trở ra. Mấy lần tôi đã định "tẩu thoát". Nhưng chính tôi lại bắt giữ tôi lại. Tôi lại kiên nhẫn tự thuyết phục mình một cách xử trí êm nhất ! Đừng bao giờ đặt chân đến trước mặt người thợ cắt tóc và bà mẹ anh ta nữa. Người ta đã dời cái quán đến một phố khác. Lần trước anh thợ đã nhận ra cái mặt của anh rồi. Thì lúc này là cơ hội "tẩu thoát" êm nhất. Cái người săn đuổi mình đã rẽ sang lối khác thì mình lại cũng rẽ vào đấy làm gì ? Nhưng anh có đuổi theo tôi đâu ? Đấy là tôi muốn tự nguyện đến nạp mình cho lương tâm.

Tôi lại tiếp tục dụ dỗ : Sau hàng chục năm ở bộ đội, anh ấy lại trở về làm cái nghề cũ. Chắc hoàn cảnh kinh tế gia đình cũng khó khăn. Tôi nghĩ đến việc hay là vay mượn gom góp một số tiền lớn, cái số tiền mà tôi đã thu được nhờ bức kí họa

chân dung kia, bí mật gửi cho anh. Vẫn không được ! Tôi vẫn không cho phép mình lấy đồng tiền để thay cái mặt mình.

Tôi lại đạp xe đến gần cái nơi anh mới dời đến. Chỗ đó là đầu một cái ngõ ăn ra một đường phố nhỉnh hơn phố cũ. Chỗ làm mới cũng xoàng xĩnh như chỗ cũ, chỉ hơn trước có bức mành che. Thỉnh thoảng tôi lại đạp xe qua, đá cái mặt về phía bức mành, nghe tiếng tông đơ ria tanh tách và liếc nhìn cái dáng người thanh niên đang đứng cắt tóc phía sau. Rồi lại phóng xe vút qua đi.

– Cái anh thợ cắt tóc ở đây dời chỗ làm rồi, phải không bà ? – Tôi vờ hỏi bà chủ quán nước ở cái ngõ cũ trong khi ngồi chen giữa một đám đông khách uống nước, hút thuốc và kháo chuyện vặt.

– Anh ấy dời ra phố ngoài. Cách mấy ngõ thôi. Chắc ông là khách quen ?

– Thưa vâng.

– Cái thằng T. cắt tóc, số nó nhờ được con vợ ! – Một người khách bình phẩm.

– Thì còn phải nói ! – Bà chủ quán cũng nói xen vào – Ngày xưa khi anh ấy còn ở bộ đội trong B, tuy chỉ là chỗ láng giềng thôi nhưng cô ấy chăm sóc bà cụ lúc ốm đau chẳng khác con cái trong nhà. Về sau anh ấy trở về, cũng vì cảm phục tấm lòng mà lấy.

– Ông trời sinh ra con người cũng lạ. Có người tốt vậy, có đứa đểu cáng, lật lọng hết chỗ nói.

Cái đầu tôi tóc đã tốt quá, ngứa không chịu được ! Mà tại sao lại cứ muốn giở chứng, cứ tự đem mình ra mà hành vậy ? Tại sao lại cứ muốn tự dẫn xác đến cái quán ấy cơ chứ ? Ngay buổi sáng đó, tôi đạp xe trở về dưới phố nhà tôi, lập tức đến cắt tóc ở cái hiệu quen đã mấy năm nay. Thật là thoải mái, dễ chịu. Trời lại nắng nhạt, cũng thật dễ chịu. Cái hiệu quen sạch sẽ, thơm phức. Bác thợ kêu ầm lên chắc hồi này nhà họa sĩ bận lắm, bận lắm, mấy lần đến rồi lại không có thì giờ cắt, để cho cái đầu trở thành một khóm rừng ! Bác thợ quen lại còn khuyên tôi nên làm việc có điều độ. Tôi lại vui vẻ "đấu

hớt"[8] với bác như mọi lần trước kia. Thật là vui. Phải nói đây là người thợ cắt tóc giỏi nhất thành phố, làm rất cẩn thận, lại rất quý tôi. Được cắt tóc cho một nhà ông họa sĩ ! Bác cẩn thận, cân nhắc từng nhát dao, nhát kéo. Bác nâng niu cái đầu, cái mặt tôi. Những ngón tay sờ đụng vào cái đầu, cái mặt tôi như đang sờ đụng vào một vật rất quý.

Thế nhưng tôi cũng trở lại cắt ở đấy chỉ có một lần đó. Tôi quyết định phải trở lại cái quán kia. Tôi quyết định phải chường cái mặt mình ra, chứ không được lẩn tránh. Tôi không cho phép tôi chạy trốn. Tôi quyết định phải trở lại đây vào buổi sáng, và đến thật sớm, lúc chỉ có tôi và anh. Để cho anh có hoàn cảnh thuận tiện chỉ vào cái mặt tôi mà hỏi : "Bác là cái nhà ông họa sĩ ngày xưa đấy ư ? Bác đã làm cho bà mẹ tôi khóc hết nước mắt để trở thành mù lòa như thế kia ? Được rồi, vậy thì xin mời ngồi vào đây !".

Bên trong bức mành vẫn chỉ thấy bày chừng ấy thứ đồ đạc. Chiếc ghế mộc, chiếc khăn choàng sạch sẽ vắt trên thành ghế, chiếc bàn con để bánh xà phòng thơm và mấy thứ chai lọ, tấm gương soi mặt khách, phía trên tấm gương vẫn dán bức chân dung người thợ cắt tóc tám năm trước. Anh thợ của tôi ngồi quay lưng ra, một chân vắt lên thành ghế, đang ăn một vắt xôi gói trong cái lá bàng. Bà mẹ anh cũng có mặt, ngồi xổm cầm chiếc vồ đập những hòn gạch vỡ lèn chặt xuống nền đất. Bà cụ lại ngước mắt lên nhìn tôi như lần trước, khuôn mặt đờ đẫn và hoan hỉ :

– Thưa ông đến cắt tóc ?

– Vâng ạ !

Tôi có cảm giác hồi hộp của một anh bộ đội giữa trận đánh đồn vừa vượt qua lớp lớp hàng rào để bám được vào cái đột phá khẩu[9]. Lúc ban nãy, khi đạp xe vừa chớm đến quãng đường phố ngang với bức mành, chỉ chút xíu nữa là tôi đã nhấn mạnh chân vào bàn đạp cho bánh xe lăn thật nhanh như mọi lần. "Thưa ông đến cắt tóc ?". "Vâng ạ !" một lần nữa, nếu tôi gieo thêm một chút xíu yếu đuối trên cái mặt cân tiểu li[10] vô hình, tôi sẽ không đáp "Vâng ạ !" mà có thể trả lời : "Không ạ !" rồi phóng xe đi thẳng như mọi lần.

Anh thợ cắt tóc nghe mẹ lên tiếng mới quay người lại. Tôi vừa kịp nhận ra được từ nơi cặp mắt vẫn còn trẻ của anh chiếu thẳng về phía tôi một cái nhìn ban đầu xoi mói, ngạc nhiên, rồi hơi nghiêm mặt lại. Nhưng những diễn biến phản ứng trên cái mặt người thợ chỉ diễn ra nhanh như một cái chớp mắt. Ngay sau đó, anh lại trở lại cái vẻ mặt và cử chỉ từ tốn, điềm đạm, ân cần của một người thợ cắt tóc đứng đắn và yêu nghề.

Da mặt tôi tự nhiên dày cộm lên.

– Mời bác ngồi !

Tôi cố trấn tĩnh để khỏi run lập cập, bước tới ngồi vào cái ghế gỗ như một cái ghế tra điện.

– Bác vẫn cắt như cũ ?

– Vâng.

Bàn tay người thợ ấn cái gáy tôi xuống. Tôi trông thấy hai ống quần quân phục đã cũ kĩ và đôi bàn chân xỏ trong dép cao su. Bà mẹ anh vẫn ngồi bên cạnh cái ghế cắt tóc, bàn tay dăn deo vừa sờ soạng trên mặt đất, vừa cầm chiếc vồ nện lên những viên gạch chan chát, nhát trúng, nhát trật.

truongxua.vn

Từng mảng tóc trên đầu tôi rớt xuống. Tôi có cảm giác tôi đang ngồi cho người thợ giải phẫu não, mà không đánh thuốc mê.

Rồi người thợ cắt tóc một tay nâng ngửa cái mặt tôi lên, một tay cầm lấy con dao nhỏ sáng loáng. Tôi khẽ liếc mắt thấy lưỡi dao sắc lẹm, vậy mà anh vẫn đem mài đi mài lại trên một tấm da. Tôi khắc khoải nằm ngửa mặt chờ. Tôi khẽ thử động đậy cái gáy, nó như đã bị chốt vào miếng gỗ lõm có lót da. Ngay trước mặt tôi vẫn là cái bộ mặt thật của tôi vừa được lột khỏi ra cái mặt nạ hằng ngày, đang phản chiếu trong tấm gương.

"Hằng ngày anh vẫn nói đùa một cách độc đáo với bạn rằng : Tạo hóa nặn ra muôn loài mỗi loài bằng một thứ bột nhão riêng khác nhau. Xong rồi mỗi thứ thừa một tí, đem gộp chung tất cả lại, để nặn ra anh ?".

"Có lẽ thật thế, trong con người tôi đang sống lẫn lộn người tốt kẻ xấu, rồng phượng lẫn rắn rết, thiên thần và ác quỷ ?".

"Bây giờ trước mặt tôi, anh nghĩ thế nào về cái luật công bằng ở đời của anh : Cho thế nào thì nhận thế nấy ?".

"Tôi xin nhận đã gây thêm đau khổ cho bà mẹ anh. Tôi đã lừa dối anh. Tôi đã thu thêm được tiền của và tiếng tăm trên sự đau đớn của anh. Bây giờ anh cứ trừng phạt tôi. Anh xử tôi thế nào cũng được !".

"Không bao giờ ! Nếu tôi xử phạt anh, nếu tôi thực hiện cái quan niệm về luật công bằng ở đời của anh, thì cái hôm đó, tám năm trước đây, khi quay lại đón anh giữa suối, tôi đã xốc ngược anh lên rồi vứt tõm vào khúc suối giữa bãi đá tai mèo rồi !".

"Lần này anh lại đối xử với tôi như lần trước đây ?".

"Phải".

"Anh cũng không trách mắng, chỉ trán, chỉ mặt tôi ?".

"Không ! Anh cứ yên tâm. Trước sau tôi vẫn coi anh là một nghệ sĩ tài năng, đã có nhiều cống hiến cho xã hội".

"Anh nhận ra tôi từ lúc nào, trong mấy lần tôi đến đây ?".

"Tôi vẫn thường gặp mặt anh ở ngoài đường luôn luôn đấy chứ ! Một lần tôi đứng xem anh kí họa khu phố cổ. Một lần tôi đến xem phòng trưng bày tranh của anh. Một lần khác, tôi đi theo mấy người bạn làm xưởng vô tuyến truyền hình, đến quay chỗ xưởng làm việc và gian phòng riêng của anh. Anh không nhận ra được tôi đấy mà thôi !".

"Bây giờ anh nói với tôi một điều gì đi. Khuyên tôi một nhời đi !".

"Không".

"Tôi có phải cút khỏi đây không ?".

"Không. Anh cứ đến đây. Tôi cất cho anh kĩ lắm, anh biết đấy !".

*

* *

thuongmaitu

Phải, giá thử lần thứ nhất tôi đến, hoặc lần thứ hai trở lại, và các lần sau nữa, mà người thợ ấy nổi giận đuổi tôi ra khỏi ngôi quán, thì chắc chắn tôi không đủ thì giờ nhìn kĩ cái mặt mình đến như thế. Gần nửa năm tôi đã để vào bức tranh sơn dầu tất cả công sức và sự suy nghĩ, và trong suốt thời gian ấy, một đôi lần tôi cũng gợi lại chuyện cũ, nhưng người thợ vẫn một mực cố tỏ ra chưa hề có bao giờ quen biết tôi. Trở về làm một anh thợ cắt tóc cũng như lúc ở bộ đội, anh vẫn lẳng lặng sống như vậy, để cho người chung quanh tự phán xét lấy những công việc đã làm. Lời đề nghị rụt rè của anh : Xin mọi người hãy tạm ngừng một phút cái nhịp sống bận bịu, chen lấn, để tự suy nghĩ về chính mình.

Bây giờ thì cái tác phẩm mới của tôi đã hoàn thành. Tôi đang đối mặt với chính mình, để viết những dòng này, như những lời chú giải cho một tác phẩm hội họa thể hiện một cái mặt người rất lớn : Những luồng ánh sáng hàng nghìn nến từ phía trước và trên đầu chiếu thẳng xuống một nửa mái đầu tóc tốt rợp như một khu rừng đen bí ẩn, và một nửa mái tóc đã cắt, thoạt trông như một phần bộ óc màu xám vừa bị mổ phanh ra. Phần bên dưới khuôn mặt như vẫn đang được giấu kín dưới một cái mặt nạ : Dưới cằm và hai bên mép phủ kín bọt xà phòng. Không trông rõ miệng, chỉ thấy một vệt màu đen lờ mờ nổi bồng bềnh trên những đám bọt xà phòng. Và nổi bật trên cái khuôn mặt là đôi mắt mở to, khắc khoải, bồn chồn, đầy nghiêm khắc, đang nhìn vào nội tâm.

truongxua.vn

Chú giải

(1) *Sơn dầu :* chất liệu hội họa được chế từ bột màu hòa tan trong dầu thực vật, nhão, quánh.

(2) *Thuốc nước :* chất liệu hội họa dùng loại bột màu pha vào nước.

(3) *Sơn mài :* một loại trong nghệ thuật hội họa dùng chất liệu sơn ta và các chất liệu màu tạo hình lên gỗ sau đó phủ sơn, ủ và mài trong nước cho bóng. Tranh sơn mài tạo được màu sắc lộng lẫy, huyền ảo.

(4) *Nến :* từ cũ chỉ Watt (đơn vị công suất), thường dùng chỉ công suất của bóng đèn. *Nghìn nến* là ánh sáng mạnh hàng nghìn Watt.

(5) *Thồ :* mang vác, chuyên chở trên lưng (người, súc vật) hoặc dùng xe đạp do người đẩy.

(6) *L. 19 :* một loại máy bay trinh sát của Mĩ.

(7) *Cầu ơ :* có tính chất ngẫu nhiên, tình cờ.

(8) *Đấu hót :* tán gẫu, tán dóc.

(9) *Đột phá khẩu :* (cũng gọi *cửa mở*) chỗ tuyến phòng thủ của đối phương bị phá thủng để mở đường đánh vào bên trong.

(10) *Cân tiểu li :* cân nhỏ, rất chính xác, dùng để cân những vật rất nhỏ.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Em hãy thuật lại tóm tắt cốt truyện của truyện ngắn này. Việc gặp lại người chiến sĩ thồ tranh năm xưa – nay là người thợ cắt tóc – đã đặt nhân vật họa sĩ vào một tình huống như thế nào ?

2. Phân tích cuộc đấu tranh nội tâm của nhân vật họa sĩ từ sau lúc gặp lại người chiến sĩ thồ tranh giúp mình năm xưa (Đặc biệt chú ý các đoạn đối thoại trong tưởng tượng của họa sĩ giữa ông ta và người thợ cắt tóc). Vì sao người họa sĩ (nhân vật kể chuyện) coi câu chuyện này là một "lời tự thú" ?

3. Phân tích hình ảnh bức chân dung tự họa "khuôn mặt bên trong" của người họa sĩ. Hình ảnh bức chân dung ấy có ý nghĩa gì ?

4. Theo em, vì sao tác giả để người thợ cắt tóc tỏ ra như chưa hề quen biết người họa sĩ và không một lần nhắc đến câu chuyện cũ giữa hai người ? Điều này làm rõ thêm nét phẩm chất gì ở anh ?

5. Em hãy nêu chủ đề của tác phẩm.

ĐỌC THÊM

NGƯỜI ĐI TÌM HÌNH CỦA NƯỚC

CHẾ LAN VIÊN

Đất nước đẹp vô cùng. Nhưng Bác phải ra đi
Cho tôi làm sóng dưới con tàu đưa tiễn Bác
Khi bờ bãi dần lui làng xóm khuất
Bốn phía nhìn không bóng một hàng tre.

thuongmaitr

Đêm xa nước đầu tiên, ai nỡ ngủ
Sóng vỗ dưới thân tàu đâu phải sóng quê hương
Trời từ đây chẳng xanh màu xứ sở
Xa nước rồi, càng hiểu nước đau thương.

Lũ chúng ta ngủ trong giường chiếu hẹp
Giấc mơ con đè nát cuộc đời con
Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp
Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn.

Trăm cơn mơ không chống nổi một đêm dày
Ta lại mặc cho mưa tuôn và gió thổi
        Lòng ta thành con rối
        Cho cuộc đời giật dây.

Quanh Hồ Gươm không ai bàn chuyện vua Lê
Lòng ta đã thành rêu phong chuyện cũ
Hiểu sao hết những tấm lòng lãnh tụ,
Tìm đường đi cho dân tộc theo đi.

Hiểu sao hết "Người đi tìm Hình của nước"[1]
Không phải hình một bài thơ đá tạc nên người
Một góc quê hương nửa đời quen thuộc
Hay một dáng vô hình sương khói xa xôi.

Mà hình đất nước hoặc còn hoặc mất
Sắc vàng nghìn xưa, sắc đỏ tương lai
Thế đi đứng của toàn dân tộc
Một cách vin[2] hoa cho 25 triệu con người[3].

Có nhớ chăng hỡi gió rét thành Ba Lê[4] ?
Một viên gạch hồng Bác chống lại cả một mùa băng giá[5]
Và sương mù thành Luân Đôn, ngươi có nhớ
Giọt mồ hôi Người nhỏ giữa đêm khuya[6] ?

Đời bồi tàu[7] lênh đênh theo sóng bể
Người đi hỏi khắp bóng cờ châu Mĩ châu Phi
Những đất tự do, những trời nô lệ
Những con đường cách mạng đang tìm đi.

Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước
Cây cỏ trong chiêm bao xanh sắc biếc quê nhà
Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc
Chẳng yên lòng khi ngắm một nhành hoa.

Ngày mai dân ta sẽ sống sao đây ?
Sông Hồng chảy về đâu ? Và lịch sử ?
Bao giờ dải Trường Sơn bừng giấc ngủ
Cánh tay thần Phù Đổng sẽ vươn mây ?

Rồi cờ sẽ ra sao ? Tiếng hát sẽ ra sao ?
Nụ cười sẽ ra sao ?
Ôi độc lập !
Xanh biết mấy là trời xanh Tổ quốc
Khi tự do về chói ở trên đầu.

Kìa mặt trời Nga bừng chói ở phương Đông
Cây cay đắng đã ra mùa quả ngọt
Người cay đắng đã chia phần hạnh phúc
Sao vàng bay theo liềm búa công nông.

Luận cương[8] đến Bác Hồ. Và Người đã khóc,
Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lênin
Bốn bức tường im nghe Bác lật từng trang sách gấp
Tưởng bên ngoài, đất nước đợi mong tin.

Bác reo lên một mình như nói cùng dân tộc :
"Cơm áo là đây ! Hạnh phúc đây rồi !"
Hình của Đảng lồng trong hình của nước
Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười.

Bác thấy :
dân ta bưng bát cơm mồ hôi nước mắt
Ruộng theo trâu về lại với người cày
Mỏ thiếc, hầm than, rừng vàng, bể bạc
Không còn người bỏ xác bên đường ray.

Giặc nước đuổi xong rồi. Trời xanh thành tiếng hát
Điện theo trăng vào phòng ngủ công nhân

thuongmaitr

Những kẻ quê mùa đã thành trí thức
Tăm tối cần lao nay hóa những anh hùng.

Nước Việt Nam nghìn năm Đinh, Lí, Trần, Lê
Thành nước Việt nhân dân trong mát suối
Mái rạ nghìn năm hồng thay sắc ngói
Những đời thường cũng có bóng hoa che.

Ôi ! Đường đến với Lênin là đường về Tổ quốc...(9)
Tuyết Matxcơva sáng ấy lạnh trăm lần :
Trong tuyết trắng như đọng nhiều nước mắt
Lênin mất rồi. Nhưng Bác chẳng dừng chân.

Luận cương của Lênin theo Người về quê Việt
Biên giới còn xa. Nhưng Bác thấy đã đến rồi
Kìa, bóng Bác đang hôn lên hòn đất(10)
Lắng nghe trong màu hồng, hình đất nước phôi thai.

1960

Chú giải

uongxua.vn

Chế Lan Viên (1920 - 1989) là một trong những tên tuổi ở hàng đầu của nền thơ Việt Nam hiện đại. Quê gốc ở Quảng Trị, nhưng lớn lên ở Bình Định. Trước Cách mạng tháng Tám đã nổi tiếng với tập thơ *Điêu tàn* (1937). Từ 1960, thơ Chế Lan Viên có nhiều thành tựu nổi bật góp phần thúc đẩy sự phát triển của thơ Việt Nam hiện đại.

Thơ Chế Lan Viên giàu chất suy tưởng, triết lí, phong phú về hình ảnh và có nhiều tìm tòi về ngôn ngữ và thể loại.

Các tập thơ chính : *Điêu tàn* (1937), *Ánh sáng và phù sa* (1960), *Hoa ngày thường, chim báo bão* (1967), *Đối thoại mới* (1973), *Hoa trước lăng Người* (1976), *Hái theo mùa* (1977), *Hoa trên đá* (1984).

Nhà thơ Chế Lan Viên được Nhà nước phong tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh (9-2000).

Bài *Người đi tìm hình của nước* rút từ tập thơ *Ánh sáng và phù sa* của tác giả.

(1) *Hình của nước :* hình ở đây không chỉ hình dạng núi sông về mặt địa lí, lãnh thổ mà là hình hài sự sống của dân tộc, hình thái của chính quyền nhà nước... (cần đọc kĩ cả bài thơ mới có thể hiểu được nội dung ý nghĩa "hình của nước").

(2) *Vin :* với tay níu cành xuống. *Vin hoa* ở đây là biểu tượng cho việc đem lại hạnh phúc.

(3) *Hai mươi lăm triệu con người :* dân số nước ta hồi đầu thế kỉ XX ước chừng 25 triệu người.

(4) *Ba Lê :* Pa-ri (Paris), thủ đô nước Pháp.

(5) Theo hồi kí *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* (Trần Dân Tiên) thì khi ở Pari, mùa đông rất lạnh mà phòng ở không có lò sưởi, hằng ngày Nguyễn Ái Quốc đặt nhờ một viên gạch vào lò bếp, đến tối về bọc giấy báo lại để sưởi.

(6) Khi mới đến Luân Đôn (London, thủ đô nước Anh) có lần Bác làm nghề dọn tuyết ở một trường học, công việc rất vất vả và phải làm về đêm.

(7) *Bồi tàu :* khi ra đi tìm đường cứu nước, Bác Hồ làm phụ bếp trên một tàu buôn của Pháp.

(*Bồi :* người đàn ông phục dịch ở khách sạn hay ở nhà riêng. Đây là cách gọi hồi trước Cách mạng tháng Tám)

(8) *Luận cương : Luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lê-nin, năm 1920, dịch đăng ở Pháp trên báo *Nhân đạo* mà Nguyễn Ái Quốc được đọc.

(9) Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô cuối năm 1923. Lênin mất ngày 24-1-1924, khi ấy giữa mùa đông Nga rất lạnh, Bác ở Mát-xcơ-va, có đến viếng Lê-nin.

(10) Có tài liệu nói : tháng 2 năm 1941 Bác Hồ về nước, khi đặt chân đến mảnh đất của Tổ quốc ở biên giới Việt-Trung tại Cao Bằng, Bác cầm một nắm đất lên hôn.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Bài thơ là sự cảm nhận và suy ngẫm của tác giả về Bác Hồ trên hành trình đi tìm đường cứu nước. Tác giả khai thác nhiều sự kiện, chi tiết đã được kể lại trong các tài liệu, hồi kí về quãng đời bôn ba tìm đường cứu nước của Bác Hồ. Nhưng bài thơ không phải là kể lại các sự việc, chi tiết đã quen thuộc với nhiều người, mà là sự phát hiện các ý nghĩa sâu sắc của mỗi sự việc và sáng tạo lại thành những hình tượng nghệ thuật, tất cả tập trung tạo nên hình tượng bao trùm của bài thơ : hình tượng Bác Hồ – Người đi tìm hình của nước.

thuongmaitr

Em hãy tìm trong bài những chi tiết, sự việc trong tiểu sử của Bác đã trở nên quen thuộc với mọi người (ví dụ : "*Một viên gạch hồng Bác chống lại cả một mùa băng giá*") và phân tích để thấy được sự sáng tạo, phát hiện mới của nhà thơ về những chi tiết, sự việc ấy.

2. Tác giả đã tái hiện và diễn tả tâm trạng, suy nghĩ của Bác Hồ trên hành trình tìm đường cứu nước mà nỗi niềm da diết cháy bỏng là về đất nước, dân tộc :

Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước
Cây cỏ trong chiêm bao xanh sắc biếc quê nhà
Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc
Chẳng yên lòng khi ngắm một nhành hoa.

Đặc biệt, bài thơ đã tập trung tái hiện giờ phút Bác Hồ đọc *Luận cương* của Lê-nin, đấy là một thời khắc có ý nghĩa lịch sử trọng đại : Bác đã tìm ra hình của nước. Em hãy phân tích đoạn thơ ấy và giải thích ý nghĩa câu thơ "*Hình của Đảng lồng trong hình của nước*".

3. Bài thơ thể hiện rõ nét những đặc điểm của bút pháp, phong cách thơ Chế Lan Viên : khám phá sự vật, hiện tượng ở nhiều bình diện, phát hiện những chiều sâu triết lí, khai thác các tương quan đối lập, giàu năng lực sáng tạo hình ảnh, sử dụng phong phú các phép chuyển nghĩa, tu từ...

truongxua.vn

KHOẢNG TRỜI - HỐ BOM

LÂM THỊ MỸ DẠ

Chuyện kể rằng em cô gái mở đường
Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương
Cho đoàn xe kịp giờ ra trận
Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa
Đánh lạc hướng thù hứng lấy luồng bom

Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn
Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái...[1]

Em nằm dưới đất sâu
Như khoảng trời đã nằm yên trong đất
Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng
Những vì sao ngời chói lung linh

Các anh bộ đội và các cô gái mở đường

thuongmaitr

Có phải thịt da em mềm mại trắng trong
Đã hóa thành những vầng mây trắng
Và ban ngày khoảng trời ngập nắng
Đi qua khoảng trời em
Vầng dương thao thức
Hỡi mặt trời hay chính trái tim em trong ngực
Soi cho tôi
Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài

Tên con đường là tên em gửi lại
Cái chết em xanh khoảng trời con gái
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em

Gương mặt em bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng.

Trường Sơn, 10 – 1972

Chú giải

Lâm Thị Mỹ Dạ sinh năm 1949, quê ở tỉnh Quảng Bình, là nhà thơ xuất hiện trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ. Tác phẩm thơ : *Trái tim sinh nở* (1974), *Bài thơ không năm tháng* (1982), *Hái tuổi em đầy tay* (1992). Bài *Khoảng trời – hố bom* ở trong chùm thơ của tác giả được tặng giải Nhất cuộc thi thơ báo *Văn nghệ* năm 1972 – 1973.

(1) Sau câu này có lược bỏ 6 dòng thơ, theo văn bản bài thơ trong tuyển tập *Thơ Việt Nam 1945 – 1985*, NXB Văn học, H., 1985.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Bài thơ là lời tưởng niệm đầy xúc động về sự hi sinh của người nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Sự hi sinh cao cả của cô gái đã được nhà thơ cảm nhận như là sự hóa thân vào quê hương, đất nước, trong sự vĩnh hằng của thiên nhiên và trong cuộc đời những người đang sống.

Các hình ảnh của bài thơ được xây dựng theo mối liên tưởng về sự chuyển hóa, hóa thân của sự sống con người vào trong thế giới thiên truongxua.vn nhiên, gợi ra sự hài hòa và ý niệm về sự bất tử (tâm hồn – vì sao, thịt da – vầng mây, mặt trời – trái tim). Trong cái nhìn thấm đầy cảm xúc, mọi sự vật, hình ảnh của thiên nhiên đều chứa chất sự sống con người, trở nên sâu thẳm thiêng liêng và đầy sức ám ảnh.

ÁNH TRĂNG

NGUYỄN DUY

Hồi nhỏ sống với đồng
với sông rồi với bể
hồi chiến tranh ở rừng
vầng trăng thành tri kỉ.

Trần trụi với thiên nhiên
hồn nhiên như cây cỏ
ngỡ không bao giờ quên
cái vầng trăng tình nghĩa.

Từ hồi về thành phố
quen ánh điện, cửa gương
vầng trăng đi qua ngõ
như người dưng qua đường.

Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn đinh(1) tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn.

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng, là bể
như là sông, là rừng.

Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.

Thành phố Hồ Chí Minh, 1978

thuongmaitr

Chú giải

Về tác giả Nguyễn Duy xem ở *Tiểu dẫn* của bài *Tre Việt Nam* trong sách *Văn học 7*, tập một.

(1) *Buyn đinh* : (phiên âm từ tiếng Anh : Building) tòa nhà cao, nhiều tầng, hiện đại.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Bằng hình ảnh ánh trăng hiện ra đột ngột giữa khung cảnh thành phố, bài thơ như một lời tự nhắc nhở của tác giả về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu. Vầng trăng là biểu tượng đẹp của những năm tháng ấy, đã trở thành "vầng trăng tri kỉ", "vầng trăng tình nghĩa", ngỡ như không bao giờ quên được.

Bài thơ gây được xúc động bởi cách diễn tả như một lời tâm sự chân thành, lời tự nhắc nhở có giọng trầm tĩnh mà lắng sâu. Khổ

cuối của bài thơ đưa tới chiều sâu tư tưởng triết lí : vầng trăng cứ tròn đầy và lặng lẽ, "kể chi người vô tình", là biểu tượng của sự bao dung độ lượng, của nghĩa tình thủy chung trọn vẹn, trong sáng mà không hề đòi hỏi đền đáp. Đó cũng chính là phẩm chất cao cả của nhân dân, mà Nguyễn Duy cũng như nhiều nhà thơ cùng thời đã phát hiện và cảm nhận một cách sâu sắc trong thơ thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Bài 9

MẤY NÉT KHÁI QUÁT VỀ VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã mở đầu một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam : kỉ nguyên độc lập, dân chủ và đi lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng tháng Tám cũng mở ra một thời kì mới cho văn học nước ta.

truongxua.vn

Suốt mấy chục năm qua, trên đất nước ta đã diễn ra nhiều biến cố lớn lao, tác động sâu sắc đến toàn bộ đời sống xã hội và con người. Trong suốt 30 năm, từ 1945 đến 1975, cả dân tộc phải liên tiếp tiến hành hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược để bảo vệ nền độc lập và giành thống nhất Tổ quốc. Từ sau năm 1975, đất nước thống nhất, dân tộc ta lại phải đương đầu với nhiều khó khăn và thách thức mới gay gắt trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc và xây dựng lại đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã nảy nở và phát triển trong bối cảnh lịch sử như trên và gắn bó mật thiết với những bước đi của lịch sử, với vận mệnh của dân tộc và Tổ quốc. Nó kế tục những truyền thống tốt đẹp của văn học ở các thời kì trước, nhưng là một chặng đường mới

trong lịch sử văn học của dân tộc, với những nội dung mới, những đặc điểm riêng biệt và đã có những thành tựu không nhỏ góp vào sự phát triển của nền văn học Việt Nam có lịch sử hàng nghìn năm.

I – Nhìn qua các chặng đường của văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay

Văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay đã trải qua hai thời kì : từ 1945 đến 1975 và từ 1975 trở đi. Mỗi thời kì ấy lại bao gồm một số giai đoạn với những đặc điểm riêng về tình hình phát triển, về nội dung và hình thức nghệ thuật.

– Từ 1945 đến 1954

Nền văn học mới được hình thành sau Cách mạng tháng Tám và trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Văn học đã hướng hẳn vào đời sống cách mạng và kháng chiến, hướng về đại chúng nhân dân, tập trung thể hiện hình ảnh quần chúng với những phẩm chất tốt đẹp, những tình cảm công dân cao cả như lòng yêu nước, chí căm thù, tình đồng bào đồng chí, lòng kính yêu lãnh tụ và niềm tin tưởng ở cách mạng và kháng chiến, niềm tự hào của con người đã được giải phóng.

Tuy mới là bước khởi đầu của một nền văn học mới, giai đoạn này cũng đã để lại những thành tựu đáng kể, đặc biệt là thơ ca (tập *Việt Bắc* của Tố Hữu, thơ của Chính Hữu, Quang Dũng, Hoàng Trung Thông, Nguyễn Đình Thi..., ca dao của quần chúng), truyện ngắn (các truyện *Đôi mắt* của Nam Cao, *Làng* của Kim Lân, *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài...), các thể kí (kí sự của Trần Đăng, Nguyễn Huy Tưởng, tùy bút của Nguyễn Tuân).

– Từ 1955 đến 1975

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng, bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng cả dân tộc ta vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Từ 1965, cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ mở rộng ra cả nước và ngày càng quyết liệt.

Văn học trong hai mươi năm này (1955 – 1975) đã có bước phát triển mới, lớn mạnh và phong phú hơn giai đoạn trước. Ở miền Bắc, trong những năm tạm thời có hòa bình (1955 – 1964), văn học tập trung vào thể hiện hình ảnh người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước, ngợi ca những đổi thay của đất nước và con người trong bước đi lên chủ nghĩa xã hội với một cảm hứng lãng mạn, tràn đầy niềm vui và niềm tin tưởng. Trong những năm chống đế quốc Mĩ, văn học tập trung thể hiện cuộc chiến đấu ở mọi miền đất nước, ở miền Bắc và miền Nam, cả tiền tuyến và hậu phương, nêu cao chủ nghĩa anh hùng, ý chí quyết thắng và sức mạnh của cả dân tộc, mang khí thế của thời đại. Văn học Việt Nam đã xây dựng những hình tượng cao đẹp về Tổ quốc và Nhân dân, đặc biệt đã thể hiện sinh động hình ảnh của thế hệ trẻ "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" với ý thức ngày càng sâu sắc về trách nhiệm của thế hệ trước dân tộc và nhân dân, trước Tổ quốc và lịch sử.

Trong giai đoạn này, các thể loại văn học đều khá phát triển. Thành tựu nổi trội vẫn là thơ và truyện ngắn, nhưng tiểu thuyết cũng có nhiều tác phẩm thành công và kí thì nở rộ. Đội ngũ sáng tác văn học cũng đông đảo, có sự tiếp sức và bổ sung cho nhau của mấy thế hệ nhà văn cùng sát cánh trên một trận tuyến, với tinh thần của những nhà văn – chiến sĩ.

tuongxua.vn

– *Từ 1975 trở lại đây*

Năm 1975, cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, bước vào một thời kì mới. Văn học từ sau 1975 cũng chuyển dần sang một thời kì khác, đặc biệt có bước chuyển mạnh mẽ là từ 1986, khi có công cuộc đổi mới trên đất nước ta. Văn học từ 1975 đến nay tuy có những biến diễn phức tạp, nhưng nhìn chung vẫn phát triển, đa dạng hơn về đề tài và chủ đề, phong phú và mới mẻ hơn về các thủ pháp nghệ thuật, về các thể loại, có thêm những thế hệ nhà văn mới. Chiến tranh yêu nước vẫn là một đề tài lớn được nhiều cây bút tiếp tục khai thác dưới những góc độ khác nhau, nhưng văn học đã áp sát hơn tới đời sống hiện tại, đồng thời

cũng quan tâm soi lại các vấn đề của thời kì lịch sử đã qua. Hướng đến con người trong cuộc sống hằng ngày, trong lao động và sinh hoạt, trong đời riêng và đời chung..., văn học hiện nay đã mở rộng diện tiếp xúc và đổi mới cách nhìn nhận về con người, do đó mà có thêm chiều sâu tư tưởng và nhiều tìm tòi đổi mới về nghệ thuật. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực và những tìm tòi đúng đắn cũng nảy sinh những khuynh hướng văn học thiếu lành mạnh, tác động tiêu cực đến một bộ phận công chúng.

II – Khái quát trên những nét lớn về thành tựu của văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945

Kế thừa những truyền thống và kinh nghiệm các thời kì trước của một nền văn học có lịch sử lâu đời, văn học Việt Nam thời kì 1945 – 1975 đã xứng đáng với sứ mệnh cao cả của một nền văn học cách mạng hướng về đại chúng nhân dân, phục vụ chiến đấu, đã góp được những thành tựu cho sự phát triển nền văn học dân tộc trong thời đại mới.

– Hướng vào đời sống xã hội rộng lớn với nhiều biến cố trọng đại, văn học thời kì này đã ghi lại được những hình ảnh không thể phai mờ của một thời kì lịch sử đầy gian lao, hi sinh nhưng cũng hết sức vẻ vang của dân tộc ta. Với hai cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, văn học đã sáng tạo được những hình tượng nghệ thuật cao đẹp về đất nước, về nhân dân, về các tầng lớp, thế hệ con người Việt Nam vừa giàu phẩm chất truyền thống dân tộc vừa đậm nét thời đại.

– Về nội dung tư tưởng, văn học thời kì này đã phát huy những nét lớn trong truyền thống tinh thần của dân tộc – cũng là những nét nổi bật trong phẩm chất con người Việt Nam của thời đại ấy, đó là *chủ nghĩa yêu nước* và *tinh thần nhân đạo*. Lòng yêu nước thường được thể hiện trong tình quê hương, làng xóm (*Làng* của Kim Lân, *Nhớ con sông quê hương* của Tế Hanh, *Ông lão vườn chim* của Anh Đức...), trong tình đồng bào, đồng chí, tình quân dân "cá nước" (*Đồng chí* của Chính Hữu, *Nhớ* của Hồng Nguyên...). Chủ nghĩa yêu nước thường gắn liền

thuongmaitr

với chủ nghĩa anh hùng trong thời kì diễn ra những cuộc đấu tranh giành độc lập và gìn giữ đất nước. Tinh thần yêu nước vừa là một truyền thống sâu xa, lại vừa mang đậm nét tinh thần của thời đại cách mạng, thể hiện trong niềm tự hào và ý thức làm chủ đất nước của quần chúng, trong tư tưởng đất nước gắn liền với nhân dân, của nhân dân, trong lí tưởng chủ nghĩa xã hội. Tinh thần nhân đạo được thể hiện trong khát vọng giải phóng con người, trong lòng nhân ái và truyền thống tình nghĩa thủy chung. Chủ nghĩa nhân đạo của văn học mới hướng về những người lao động, phát huy tình cảm giai cấp và những phẩm chất tốt đẹp của quần chúng nhân dân, khẳng định con đường giải phóng và sự trưởng thành của quần chúng trong cách mạng.

– Về mặt thể loại, văn học thời kì 1945 – 1975 cũng có những thành tựu đáng kể. Các thể loại phát triển khá toàn diện, nhưng thơ và truyện ngắn, truyện vừa vẫn nổi trội hơn. Thơ ca thời kháng chiến chống thực dân Pháp đã đem đến một tiếng nói trữ tình mới mẻ, khỏe khoắn – tiếng nói trữ tình của các nhân vật quần chúng. Thơ của các nhà thơ lớp trước Cách mạng có nhiều thành công góp phần thúc đẩy sự phát triển của thơ Việt Nam hiện đại (Tố Hữu, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Tế Hanh, Huy Cận...). Các lớp nhà thơ thời kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mĩ cũng không hiếm tài năng và có nhiều tìm tòi sáng tạo góp phần đổi mới cho thơ ca (Nguyễn Đình Thi, Quang Dũng, Chính Hữu, Hoàng Trung Thông, Xuân Quỳnh, Bằng Việt, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Khoa Điềm, Nguyễn Duy...).

Truyện ngắn, truyện vừa và *tiểu thuyết* khá phong phú, ngày càng đa dạng hơn về phong cách và bút pháp. Nhiều cây bút truyện ngắn có tác phẩm hay và ghi được dấu ấn riêng trong thể loại này (Tô Hoài, Kim Lân, Hồ Phương, Nguyễn Thi, Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Kiên, Đỗ Chu...). Nguyên Hồng, Nguyễn Đình Thi, Nguyên Ngọc, Nguyễn Văn Bổng, Phan Tứ, Nguyễn Khải, Chu Văn, Nguyễn

Minh Châu... có những tiểu thuyết và truyện vừa được đánh giá cao.

Kí cũng phát triển mạnh, nhất là trong thời kì chiến tranh, với nhiều thể tài : bút kí, kí sự, truyện kí, tùy bút, hồi kí... đã ghi lại kịp thời nhiều hình ảnh chân thực về những sự kiện trọng đại của chiến tranh và cách mạng, biểu dương những tấm gương anh hùng, những chiến công trên nhiều mặt trận và lĩnh vực. Cây bút viết kí đặc sắc nhất là Nguyễn Tuân, ngoài ra còn phải kể đến kí của Tô Hoài, Trần Đăng, Nguyễn Thi...

Văn học cho thiếu nhi thực sự nảy nở từ sau Cách mạng tháng Tám và phát triển mạnh sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đã hình thành một đội ngũ tác giả viết cho thiếu nhi với nhiều thể tài, thể loại, trong đó có những cây bút có nhiều tác phẩm được bạn đọc nhỏ tuổi yêu thích (Nguyễn Huy Tưởng, Tô Hoài, Võ Quảng, Đoàn Giỏi, Phạm Hổ, Xuân Quỳnh, Trần Đăng Khoa...).

Văn học thời kì 1945 – 1975 cũng góp phần đáng kể vào sự phát triển của *ngôn ngữ văn học* dân tộc theo hướng gắn sát hơn với ngôn ngữ của nhân dân, với đời sống hiện tại mà trước hết là cuộc sống lao động và đấu tranh, làm đa dạng thêm các chất liệu ngôn ngữ đưa vào văn học (từ kho từ vựng đến các cách diễn đạt, các phép chuyển nghĩa, tu từ...). Đã có những nhà văn – tuy chưa phải là nhiều – rất chú ý trau dồi ngôn ngữ và tạo được dấu ấn độc đáo trong phong cách ngôn ngữ ở tác phẩm của họ.

Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã nảy nở và phát triển trong những điều kiện và hoàn cảnh không chỉ có thuận lợi. Chiến tranh kéo dài và ác liệt, nền kinh tế chậm phát triển... đã khiến cho điều kiện sáng tác và hoạt động văn học gặp nhiều khó khăn, trở ngại, nên văn học không tránh khỏi những chỗ non yếu, sơ lược và phần nào còn phiến diện. Nhưng thành tựu của văn học ở thời kì này là cơ bản và to lớn. Văn học đã phục vụ tích cực và có hiệu quả cho các

thuongmaitr

nhiệm vụ cách mạng, góp phần quan trọng vào việc động viên, cổ vũ hai cuộc kháng chiến của toàn dân tộc và có tác dụng to lớn trong việc xây dựng tư tưởng, bồi đắp tâm hồn, phát triển nhân cách của con người Việt Nam không chỉ ở thời kì ấy mà còn cho nhiều thế hệ tiếp theo.

Văn học Việt Nam từ 1975 trở lại đây đã chuyển dần sang một thời kì mới với những đặc điểm mới. Văn học ngày càng đi sát hơn với đời sống, mở rộng và đào sâu những khám phá về con người và xã hội. Cuộc sống và con người hiện ra trong những cái hằng ngày bên cạnh những biến cố lịch sử, trong cái chung cùng cái riêng, với những chiến công anh hùng cao cả cũng như những đau thương, mất mát, với niềm vui xen lẫn nỗi buồn, trong ánh sáng rạng ngời và cả những bóng tối còn rơi rớt... Các thể tài và thể loại văn học đều có sự biến đổi, có nhiều tìm tòi mạnh dạn đổi mới trong phương thức thể hiện, trong ngôn ngữ văn học. Nhiều tài năng mới xuất hiện trong thế hệ nhà văn trẻ đến với văn học từ sau 1975. Tinh thần nhân đạo truyền thống được phát huy mạnh mẽ trong cảm hứng nhân bản : hướng về con người, khám phá và thể hiện con người ở nhiều mặt và trong nhiều mối quan hệ đa dạng (giữa cá nhân và xã hội, số phận riêng và lịch sử, tính cách và hoàn cảnh, con người trong các quan hệ thế sự, đời tư, con người với chính mình...), đề cao sự tự ý thức của mỗi cá nhân hướng đến sự hoàn thiện về nhân cách.

truongxua.vn

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Bài này giúp các em có cái nhìn tổng quát và hệ thống về cả phần văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã được học trong chương trình văn học từ lớp 6, 7 và lớp 9. Để hiểu được các nhận định trong bài này, các em cần huy động vốn hiểu biết về phần văn học này trong các lớp trước, cùng với những tri thức chung về nền văn học Việt Nam.

Để nhớ lại cho có hệ thống về các tác phẩm đã học, em hãy làm một bảng kê các tác phẩm văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám trong chương trình văn các lớp 6, 7, 9 theo các mục dưới đây :

Tên tác phẩm	Tác giả	Thể loại	Thời gian sáng tác (nếu không có năm chính xác thì ghi giai đoạn)

2. Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay đã phát triển qua những thời kì nào và ở thời kì 1945 – 1975 có những giai đoạn nào ?

Dựa vào bảng thống kê ở trên, em hãy kể các tác phẩm văn học Việt Nam từ sau 1945 đã học trong chương trình trung học cơ sở, theo từng giai đoạn văn học.

3. Hãy nêu những thành tựu nổi bật về nội dung và hình thức nghệ thuật của văn học Việt Nam thời kì 1945 – 1975.

thuongmaitr

Qua những tác phẩm mà em đã học và đọc, hãy làm sáng tỏ nội dung của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần nhân đạo trong văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám (chủ yếu là ở thời kì 1945 – 1975).

4. Theo bảng thống kê ở trên, hãy cho biết về từng thể loại (thơ, truyện, bao gồm truyện ngắn, truyện dài), em đã được học và đọc thêm những tác phẩm nào, của tác giả nào ?

Những truyện nào em thích nhất, vì sao ? Những bài thơ nào em ghi nhớ nhất ? Em hãy nêu một vài nét đặc sắc nghệ thuật của các tác phẩm thơ, truyện mà em yêu thích hơn cả ấy.

5. Đối chiếu với văn học Việt Nam thời kì từ đầu thế kỉ XX đến 1945 (mà em đã học ở lớp 8), em nhận thấy văn học Việt Nam thời kì từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã kế tục những thành tựu gì của thời kì trước và có những gì đổi mới đáng kể ?

Bài 10

ÔN TẬP PHẦN VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

1. Bài thơ *Đồng chí* (Chính Hữu) đã thể hiện hình ảnh người lính, tình đồng chí, đồng đội của họ như thế nào ? Cách nhìn và thể hiện của tác giả về người lính cách mạng có gì đặc sắc ?

2. *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* và những bài thơ trong phần đọc thêm cho em hình dung và hiểu được gì về thế hệ thanh niên trong thời kì chiến tranh chống đế quốc Mĩ ? Hình ảnh của họ có gì gần gũi và có gì khác so với hình ảnh những người lính trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (qua bài *Đồng chí*) ? *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* có gì đáng chú ý về giọng điệu, ngôn ngữ, hình ảnh thơ ?

3. Em hãy nhận xét về nghệ thuật xây dựng hình ảnh trong bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận) và *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải), *Viếng lăng Bác* (Viễn Phương). Những hình ảnh nào trong bài *Đoàn thuyền đánh cá* mà em thấy là đặc sắc ? Em hiểu như thế nào về tên gọi của bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* ? Em cảm nhận được gì về quan niệm sống của tác giả qua bài thơ ấy ?

4. Hai truyện ngắn *Làng* (Kim Lân) và *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long) đã xây dựng những tình huống truyện như thế nào ?

Truyện *Làng* đã diễn tả sinh động, chân thực những biểu hiện và diễn biến tâm lí của nhân vật ông Hai như thế nào ?

Nhân vật anh thanh niên trong truyện *Lặng lẽ Sa Pa* đã thể hiện những nét đẹp nào về tâm hồn, trong suy nghĩ và cách sống ? Chi tiết nào ở nhân vật này làm em nhớ nhất ?

5. Truyện *Bức tranh* của Nguyễn Minh Châu đã xây dựng một tình huống truyện như thế nào ? Em hiểu và đánh giá như thế nào về sự "tự thú" của nhân vật họa sĩ trong truyện ?

6. Tập đọc diễn cảm và học thuộc lòng ba bài thơ *Đồng chí*, *Đoàn thuyền đánh cá*, *Mùa xuân nho nhỏ*.

truongxua.vn

PHẦN II

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Bài 11

ĐƯỜNG ĐI KHÓ[1]
(Hành lộ nan)

LÍ BẠCH

Tiểu dẫn

Lí Bạch (701 - 762), nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc đời Đường, tự Thái Bạch, hiệu Thanh Liên cư sĩ, tổ tiên quê ở Cam Túc ; lúc năm tuổi, gia đình về định cư ở làng Thanh Liên, huyện Xương Long thuộc Miên Châu (Tứ Xuyên). Nhiều nhà nghiên cứu cho nhà thơ xuất thân trong một gia đình thương nhân giàu có. Thông minh, biết làm thơ từ bé, giao du rộng, lại thạo đường kiếm thuật. Năm 25 tuổi, rời quê hương lên đường đi du lịch. Năm 742, được đạo sĩ Ngô Quân tiến cử vào cung. Nhà thơ rất mừng, tưởng sẽ có dịp giúp vua "cứu trợ dân chúng", khiến "thiên hạ yên ổn, bốn biển thanh bình". Nào ngờ, vua Huyền Tôn chỉ coi ông như một nghệ nhân tô điểm cho cuộc sống xa hoa của cung đình. Chưa đầy ba năm, Lí Bạch chủ động xin rời khỏi thủ đô Trường An, tiếp tục ngao du sơn thủy, quyết không chịu "khom lưng cúi mày phụng sự bọn quyền quý". Mặc dù nhiệt tình chính trị vẫn còn và mấy lần đã xông ra góp phần cứu nước giúp dân song chưa bao giờ ông được toại nguyện. Năm 762, ông qua đời, để lại gần 1000 bài thơ.

thuongmaitu

Lí Bạch được mệnh danh là "tiên thơ". Là đỉnh cao của thơ ca lãng mạn cổ điển Trung Hoa, thơ ông biểu hiện một tinh thần truy cầu lí tưởng mạnh mẽ, một tâm hồn tự do hào phóng. Hình ảnh trong thơ thường mang tính chất tươi sáng, kì vĩ, ngôn ngữ thơ tự nhiên mà điêu luyện, nhiều bài mang đậm phong vị dân ca. Lí Bạch viết nhiều bài rất hay về chiến tranh, thiên nhiên, phụ nữ, tình bạn. Do bất đắc chí và nhiều lần thất bại trên đường đời, Lí Bạch có lúc đã viết một số vần thơ u uất, đau xót. Song ngay ở đây, tình điệu cơ bản vẫn là tích cực, âm hưởng chủ đạo vẫn là lành mạnh ; và chính sự dằn vặt của nhà thơ vốn mang tinh thần lạc quan ấy cũng là một dấu hiệu chứng tỏ những giờ phút phồn vinh của giai đoạn Thịnh Đường sắp chấm dứt.

*

* *

Cốc vàng, rượu trong, vạn một đấu,
Mâm ngọc, nhắm quý, giá mười ngàn.
Dừng chén, ném đũa, nuốt không được,
Rút kiếm, nhìn quanh, lòng mênh mang(2) !
Muốn vượt Hoàng Hà(3), sông băng đóng !
Toan lên Thái Hàng(4), núi tuyết phơi !
Lúc rồi buông câu bờ khe biếc(5),
Bỗng mơ thuyền lướt cạnh mặt trời(6) !
Đường đi khó ! Đường đi khó !
Nay ở đâu ? Đường bao ngả !
Cưỡi gió phá sóng(7) hẳn có ngày,
Treo thẳng buồm mây vượt biển cả !

N.K.P. *dịch*

Chú giải

(1) *Hành lộ nan :* tên một ca khúc xưa, thường dùng để viết về những sự trắc trở trong cuộc đời hoặc nỗi khổ li biệt. "Hành lộ nan" thực chất là "Thế lộ nan" ("Đường đời khó" – tên một bài thơ của Hồ Chí Minh). Lí Bạch viết bài này năm 744, ngay sau lúc rời khỏi cung đình và trước lúc rời khỏi Trường An. *Hành lộ nan* gồm 3 bài, đây là bài đầu tiên, bài có giá trị tư tưởng lành mạnh nhất. Có người cho cả 3 bài được viết vào cùng một thời điểm, có người lại cho 3 bài được viết ở những thời điểm khác nhau.

ruongxua.vn

(2) Ý thơ trong bốn câu đầu là sự phát triển ý hai câu trong bài thơ cùng tên của Bảo Chiếu, nhà thơ ở thế kỉ V :

Nhìn cơm không nuốt được,
Rút gươm chém cột dài ngậm ngùi.

Lí Bạch còn được mệnh danh là "ông tiên trong làng rượu" và khi "rượu vào" là "thơ ra". Bốn câu đầu trong bài thơ chỉ là sự biểu hiện nỗi niềm u uất, không nên xem là sự khước từ bả vinh hoa phú quý như một số sách lâu nay đã giải thích.

(3) *Hoàng Hà :* tên một trong hai con sông dài nhất ở Trung Quốc.

(4) *Thái Hàng :* tên một dãy núi lớn nằm giữa ba tỉnh Hà Nam, Hà Bắc và Sơn Tây của Trung Quốc, còn gọi là Ngũ Hành Sơn, Vương Mẫu Sơn hoặc Nữ Oa Sơn. Đường lên núi Thái Hàng rất hiểm trở. Để tố cáo người chồng phụ bạc, nhà thơ Bạch Cư Dị (772 – 846) đã viết : "Đường Thái Hàng lật gãy được xe, So lòng chàng đường còn bằng phẳng !".

(5) Đầu đời Chu, Lã Vọng tám mươi tuổi còn ngồi câu cá ở sông Vị, câu gần mười năm mới gặp được vua hiền là Chu Văn Vương.

(6) Hiền thần Y Doãn trước lúc gặp vua Thang, đã từng nằm mơ thấy mình "cưỡi thuyền đến bên thái dương". Sau này, hai chữ "nhật biên" (bên thái dương, bên mặt trời), "nhật hạ" (dưới mặt trời) thường được dùng để chỉ kinh đô, nơi có vua ở.

(7) Nguyên văn : "Trường phong phá lãng". Thời Nam Triều, Tông Bính hỏi chí hướng của cháu là Tông Xác, Xác đáp : "Nguyện thừa trường phong, phá vạn lí lãng" (Muốn cưỡi gió to, phá sóng lớn). Sau này, bốn chữ "trường phong phá lãng" thường được dùng để chỉ người có hoài bão lớn.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. **Tìm hiểu bố cục bài thơ.**

Gợi ý

a) Căn cứ tên bài thơ và diễn biến tâm trạng của nhà thơ để phát hiện bố cục. Tâm trạng đó không diễn biến theo đường thẳng mà biểu hiện khá quanh co, phức tạp.

b) Cách cấu tạo mỗi phần của bài thơ đều giống nhau. Hãy giải thích ý nghĩa của cách cấu tạo đó.

2. Bút pháp tượng trưng và cách sử dụng điển cố đã có tác dụng như thế nào trong việc miêu tả "Đường đi khó" và thể hiện tâm trạng nhà thơ ?

thuongmaitr

3. Nhận xét về cách sử dụng các động từ ở câu ba, câu bốn và hai câu cuối bài thơ. Những động từ đó đã thể hiện được những đặc điểm gì trong tính cách và tâm trạng nhà thơ ?

4. Bài thơ đã gợi cho em những suy nghĩ gì về lẽ sống ? (*Gợi ý :* liên hệ tên bài thơ với hình ảnh "con đường" cuối tác phẩm *Cố hương* đã học ở lớp 8).

5. *Câu hỏi thảo luận*

Nhận xét về nhịp điệu của hai câu thơ ở đầu phần cuối : "Hành lộ nan, hành lộ nan ! Đa kì lộ, kim an tại ?" ("Đường đi khó, đường đi khó ! Bao ngả rẽ, nay (ta đang) ở đâu ?").

Nhịp điệu ấy có tác dụng như thế nào trong việc làm nổi bật ý của hai câu cuối ?

Bài 12

XA NGẮM THÁC NÚI LƯ[1]
(Vọng Lư Sơn bộc bố)

tuongxua.vn

Nhật chiếu Hương Lô[2] sinh tử yên,
Dao khan bộc bố quải tiền xuyên[3].
Phi lưu trực há tam thiên xích,
Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên.

Dịch nghĩa

Mặt trời chiếu núi Hương Lô, sinh làn khói tía[2],
Xa nhìn dòng thác treo trên dòng sông phía trước[3].
Thác chảy như bay đổ thẳng xuống ba nghìn thước,
Ngỡ là sông Ngân rơi tự chín tầng mây.

Dịch thơ

Nắng rọi Hương Lô khói tía bay,
Xa trông dòng thác trước sông này[3].
Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước,
Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây.

TƯƠNG NHƯ *dịch*

(*Thơ Đường*, tập II, NXB Văn học, H., 1987, tr. 59)

Chú giải

(1) *Lư Sơn* (Núi Lư) : tên một dãy núi ở tỉnh Giang Tây.

(2) *Hương Lô :* tên một ngọn núi cao ở phía tây bắc của dãy Lư Sơn. Núi cao có mây mù bao phủ, đứng xa trông như chiếc "lò hương" nên gọi là "Hương Lô".

(3) Câu này còn có một cách hiểu khác. "Quải" là "treo", "tiền xuyên" là "dòng sông phía trước". Có người cho "dòng sông phía trước" không phải chỉ vị trí nơi thác đổ xuống mà là hình ảnh dùng để so sánh với dòng thác nhìn từ xa. Nếu vậy, cả câu có nghĩa là : "Đứng xa trông dòng thác giống như một dòng sông treo trước mặt". Đáng tiếc là bản dịch thơ đã đánh rơi mất chữ "treo", chữ quan trọng nhất của câu thơ.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tìm hiểu mối quan hệ chặt chẽ giữa bốn câu thơ.

Gợi ý

a) Xác định điểm nhìn của tác giả đối với toàn cảnh.

thuongmaitr

b) Xác định mối quan hệ giữa câu thứ nhất và ba câu sau.

2. Tác giả đã sử dụng khá mạnh mẽ thủ pháp khoa trương, song vì sao hình ảnh của thác nước ở Lư Sơn vẫn hiện lên rất chân thực ?

3. Thử phân tích cách sử dụng các động từ ở bài thơ (cần dựa thêm vào bản dịch nghĩa, và nếu có thể, cả nguyên văn).

4. Qua việc sử dụng từ ngữ cũng như qua đặc điểm của các hình ảnh trong bài thơ, ta có thể thấy những gì ở tâm hồn, tính cách Lí Bạch ?

5. *Câu hỏi thảo luận*

Một nhà thơ Đường khác là Từ Ngưng cũng làm một bài thơ tứ tuyệt tả "Thác nước Lư Sơn", nguyên văn như sau :

Hư không lạc tuyền thiên nhẫn trực,
Lôi bôn nhập giang bất tạm tức.
Thiên cổ trường như bạch luyện phi,
Nhất điều giới phá thanh sơn sắc.

Tạm dịch

Suối rơi thẳng giữa hư không ngàn thước,
Ầm ầm lao xuống sông chưa bao giờ ngớt.
Muôn đời vẫn như dải lụa trắng bay,
Giữa nền núi xanh rạch một đường ngăn cách.

Hình ảnh thác nước Lư Sơn ở hai bài thơ có gì giống, có gì khác ? Em thích bài nào hơn ? Vì sao ?

Bài 13

CẢM NGHĨ TRONG ĐÊM THANH TĨNH[1]
(Tĩnh dạ tứ)

Sàng tiền minh nguyệt quang,
Nghi thị địa thượng sương.
Cử đầu vọng minh nguyệt,
Đê đầu tư cố hương.

Dịch nghĩa

Ánh trăng sáng đầu giường,
Ngỡ là sương mặt đất.
Ngẩng đầu ngắm trăng sáng,
Cúi đầu nhớ quê hương.

Dịch thơ

Đầu giường ánh trăng rọi,
Ngỡ mặt đất phủ sương.
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Cúi đầu nhớ cố hương.

TƯƠNG NHƯ *dịch*
(*Thơ Đường*, tập II, NXB Văn học, H., 1987, tr. 47)

Chú giải

(1) Có người nói thơ Lí Bạch ràn rụa ánh trăng. Đúng thế, song hình ảnh trăng trong thơ Lí Bạch hết sức đa dạng và ý nghĩa của chúng cũng vô cùng phong phú. Chủ đề của bài thơ rất quen thuộc : "Vọng nguyệt hoài hương" (trông trăng nhớ quê), song cách thể hiện rất độc đáo. Thuở nhỏ, ông thường lên đỉnh núi Nga Mi ở quê nhà ngắm trăng. Từ 25 tuổi, Lí Bạch đã xa quê và xa mãi. Bởi vậy, cứ mỗi lần thấy trăng là nhà thơ lại động mối tình quê.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Có người cho rằng hai câu đầu tả cảnh, hai câu sau tả tình. Có hẳn như vậy không ?

Gợi ý

a) Hãy đọc bài thơ nhiều lần, đọc trên xuống, đọc dưới lên để phát hiện ra mối quan hệ mật thiết giữa hai câu đầu và hai câu cuối.

b) Phân tích ý nghĩa của hai từ quan trọng nhất ở hai câu đầu là "sàng" (giường) và "nghi" (ngỡ).

thuongmaitr

2. Em có nhận xét gì về mối quan hệ giữa câu thứ ba và thứ tư ? Đặc điểm của mối quan hệ ấy có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện tình cảm của nhà thơ ?

3. So sánh hai câu đầu ở bản dịch thơ với hai câu tương ứng ở bản dịch nghĩa, và nếu có thể cả nguyên văn, để nhận xét về cách dùng hai từ "rọi" và "phủ" ở bản dịch thơ.

(*Gợi ý :* Đọc nhiều lần bài thơ và suy nghĩ xem ở đây có bao nhiêu chủ thể của hành động. Có phải là nếu thêm hai động từ "rọi" và "phủ" thì hình ảnh của nhân vật trữ tình mờ nhạt đi không ?)

4. *Câu hỏi thảo luận*

Dân ca Nam triều (đầu thế kỉ V – cuối thế kỉ VI) đã ảnh hưởng rất sâu đến Lí Bạch. Nhiều bài thơ rất hay của Lí Bạch, trong đó có *Tĩnh dạ tứ*, đã nhận cảm hứng trực tiếp từ đó. Hãy so sánh bài *Tĩnh dạ tứ* với bài dân ca Nam triều sau đây :

Thu phong nhập song lí,
La trướng khởi phiêu dương.
Ngưỡng đầu khán minh nguyệt,
Kí tình thiên lí quang.

(Tí dạ tứ thời ca. Thu ca)

Tạm dịch

Gió thu luồn qua cửa,
Tấm màn lụa bay tung.
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Gửi tình theo ánh trăng.

*

* *

ĐỌC THÊM

KHÚC HÁT HÁI SEN[1]
(Thái liên khúc)

ruongxua.vn

Nhược Gia khê bàng thái liên nữ
Tiếu cách hà hoa cộng nhân ngữ.
Nhật chiếu tân trang thủy để minh,
Phong phiêu hương duệ không trung cử.
Ngạn thượng thùy gia du dã lang,
Tam tam ngũ ngũ ánh thùy dương.
Tử lưu tê nhập lạc hoa khứ,
Kiến thử trì trù không đoạn trường.

Dịch nghĩa

Cô gái hái sen bên dòng khe Nhược Gia[2]
Tươi cười nói chuyện với ai qua làn hoa sen.
Mặt trời soi vẻ đẹp vừa điểm trang in xuống
sáng ngời tận đáy nước,

Gió thổi tung vạt áo đượm hương thơm phơ phất
trong không trung.
Trên bờ những chàng trai ăn chơi con nhà ai
Thấp thoáng đàng sau mấy cây thùy dương(3)
Con tuấn mã màu tía hí vang bước vào miền
hoa rụng,
Thấy cảnh ấy trù trừ đi không dứt, luống ngẩn ngơ
như đứt từng khúc ruột(4).

Dịch thơ

Có cô con gái nhà ai
Hái sen chơi ở bên ngòi Nhược Gia.
Mặt hoa cười cách đóa hoa,
Cùng ai nói nói mặn mà thêm xinh.
Áo quần mặc mới trắng tinh,
Nắng soi đáy nước rung rinh bóng lồng.
Thơm tho vạt áo gió tung
Bay lên phấp phới trong không ngọt ngào.
Năm ba chàng trẻ nhà nào(3)
Ngựa hồng rặng liễu bờ cao bóng người.
Ngựa kêu lần bước hoa rơi,
Đoái trông ai đó, ngậm ngùi tiếc thương.

TẢN ĐÀ *dịch*

Chú giải

(1) *Thái liên khúc* là tên một khúc ca Nhạc phủ, nhiều nhà thơ Đường đã dùng tên đề thơ này để miêu tả các cô gái hái sen. Bài thơ (ở nguyên văn) có tám câu, mỗi câu bảy chữ song đừng lầm là thơ thất ngôn bát cú Đường luật (*Chú ý :* Hai câu năm và sáu không đối nhau, có cả vần bằng lẫn vần trắc...). Nguyên văn chỉ có tám câu song bốn câu đầu quá súc tích, Tản Đà đã phải dịch thành tám câu.

(2) *Nhược Gia :* tên một con khe ở huyện Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang ngày nay, tương truyền ngày xưa Tây Thi từng giặt lụa ở đấy. Sự xuất hiện địa danh này cũng góp phần điểm tô thêm vẻ đẹp của thiếu nữ.

(3) Ở câu thứ sáu trong nguyên văn có cụm từ "tam tam ngũ ngũ". Theo *Từ nguyên*, "tam tam ngũ ngũ" là "rải rác". Bởi vậy, có

thuongmaitr

người cho ở đây là "năm ba cây dương liễu" chứ không phải là "năm ba chàng trẻ". Bản dịch nghĩa và bản dịch thơ đã theo hai cách hiểu khác nhau.

(4) Có người cho chủ ngữ của động từ "trì trù" (trù trừ) là *chàng trai* (*Thơ Đường*, tập I, NXB Văn học, H., 1987, tr. 78). Bản dịch thơ cũng như bản dịch nghĩa ở đây lại cho chủ ngữ của "trù trừ" là *ngựa*. Tác giả đã sử dụng thủ pháp "tá khách hình chủ" rất thành công, cũng như ở bài dân ca *Mạch thượng tang (Dâu trên đường)* đời Hán tả vẻ si tình của tên quan trước vẻ đẹp của cô gái hái dâu vậy :

"*Sứ quân tòng nam lai, Ngũ mã lập trì trù*" (nghĩa là : Sứ quân từ nam lại, Năm ngựa đứng trù trừ).

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Tìm hiểu bố cục của bài và nêu ý nghĩa của mỗi phần. Phần sau của bài thơ có phải đi chệch đề không ? Vì sao ?

truongxua.vn

2. Ở phần đầu, tác giả đã dùng những biện pháp gì để làm nổi bật vẻ đẹp của thiếu nữ ? (*Gợi ý* : Chú ý cách miêu tả hình dung và động tác, cách miêu tả quan hệ giữa con người và cảnh vật, con người và con người).

3. Lí Bạch làm khá nhiều bài thơ miêu tả vẻ đẹp của các cô thiếu nữ hái sen. Ví dụ bài *Việt nữ từ, số 3.*

Gia khê thái liên nữ
Kiến khách trạo ca hồi.
Tiếu nhập hà hoa khứ,
Dương tu bất xuất lai.
(Hái sen gái Nhược Gia,
Thấy khách lướt thuyền qua.
Cười, lẩn trong sen mất,
Giả thẹn chẳng quay ra)

Hình ảnh thiếu nữ ở đây có gì giống, có gì khác với hình ảnh thiếu nữ trong *Thái liên khúc* ?

THU PHỐ CA[1]

Lô hỏa chiếu thiên địa,
Hồng tinh loạn tử yên.
Noãn lang minh nguyệt dạ[2],
Ca khúc động hàn xuyên.

Dịch nghĩa

Lửa lò chiếu sáng cả đất trời,
Những đốm lửa hồng nhảy lung tung trong làn khói tím.
Má chàng ửng đỏ bừng sáng dưới đêm trăng[2],
Khúc hát của chàng làm xao động cả dòng sông lạnh.

Dịch thơ

Lửa lò chiếu sáng cả đất trời,
Khói tím rộn tia hồng lấp lánh.
Má chàng rực đỏ lóa đêm trăng,
Khúc ca khua động dòng sông lạnh.

N.K.P *dịch*

thuongmaitr

Chú giải

(1) Thu Phố ở phía tây huyện Quý Trì, tỉnh An Huy. Khoảng năm 753, khi du lịch qua đây, Lí Bạch đã làm chùm thơ *Thu Phố ca* gồm 17 bài, đây là bài thứ mười bốn. Theo *Tân Đường thư*, ở đời Đường, Thu Phố là một trung tâm sản xuất đồng và bạc, dĩ nhiên là bằng phương pháp thủ công thô sơ.

(2) "Noãn" là má ửng đỏ, "minh" là sáng. Trước đây, người ta cho câu thơ này có nghĩa : Má chàng ửng đỏ lên trong đêm trăng sáng. Về sau, nhà nghiên cứu Quách Mạt Nhược đã đề xuất một kiến giải mới được nhiều người đồng tình. Theo ông, vì câu ba đối rất chỉnh với câu bốn, nên "động" (làm xao động) ở câu bốn đã là động từ thì "minh" ở câu ba đối với nó cũng phải là *động từ*, nói đúng hơn, là *hình dung từ động từ hóa* : "Làm thêm sáng". (So sánh với câu "Trâu về *xanh* lại Thái Bình" của Tố Hữu). Lửa lò hắt vào người thợ khiến toàn thân chàng, nhất là khuôn mặt, rực đỏ như một bức tượng đồng và bức tượng đó đã phản quang, phát xạ làm cho đêm trăng đã sáng lại càng thêm sáng. Bài thơ làm theo thể ngũ ngôn

tuyệt cú Đường luật song vì ý thơ quá súc tích, bản dịch thơ phải chuyển thành thể thất ngôn tứ tuyệt.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Quan hệ giữa con người và tự nhiên ở đây có gì đáng chú ý so với quan hệ giữa con người và tự nhiên trong những bài thơ cổ khác mà em đã học ? (*Gợi ý :* Phân tích cú pháp của bốn câu thơ và tìm hiểu đặc điểm – tính chất, vị trí – của các chủ ngữ)

2. Qua *Thu Phố ca, số 14, Thái liên khúc* cũng như *Việt nữ từ, số 3*, ta có thể nêu lên nhận xét gì về đặc điểm của hình ảnh người lao động trong thơ Lí Bạch ?

Bài 14

VIÊN LẠI Ở THẠCH HÀO[1]
(Thạch Hào lại)

tuongxua.vn

ĐỖ PHỦ

Tiểu dẫn

Đỗ Phủ (712–770), nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc đời Đường, tự Tử Mĩ, hiệu Thiếu Lăng, sinh ở huyện Củng, tỉnh Hà Nam, xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học và thơ ca lâu đời. 755, được giữ một chức quan nhỏ. Đúng năm ấy, tướng An Lộc Sơn, với sự ủng hộ của quân lính đa số là người ngoại tộc, đã nổi dậy chống triều đình, chiếm Lạc Dương rồi thủ đô Trường An. Vua Huyền Tôn bỏ chạy vào đất Thục, năm sau nhường ngôi cho con là Lí Hanh (Túc Tôn). Trên đường đi tìm Túc Tôn, Đỗ Phủ bị An Lộc Sơn bắt đem về giam lỏng ở Trường An. Trốn khỏi Trường An, Đỗ Phủ tìm về được với triều đình và được cử làm chức gián quan. Trường An khôi phục, lại trở về Trường An. Do can ngăn vua thẳng thắn, ông bị triều đình ghét bỏ, giáng xuống làm một chức quan nhỏ ở Hoa Châu. Ông tán thành việc chống An Lộc Sơn

song lại kiên quyết phản đối những biện pháp thô bạo do triều đình tiến hành. Thái độ bao hàm những mặt mâu thuẫn ấy thể hiện khá rõ trong hai chùm thơ "Tam lại", "Tam biệt". Năm 759, Đỗ Phủ từ quan, đưa gia đình phiêu bạt về vùng Tây Nam.

Trừ một thời gian ngắn ở Thành Đô (Tứ Xuyên), cuộc sống cuối đời nhà thơ vẫn hết sức điêu đứng. Mùa đông năm 770, nhà thơ đã qua đời trong cảnh nghèo túng, bệnh tật trên một chiếc thuyền nhỏ ven dòng sông Tương (Hồ Nam), để lại hơn 1450 bài thơ.

Thơ Đỗ Phủ được mệnh danh là "thi sử" (sử bằng thơ) vì đã phản ánh một cách sâu rộng, chân thực hiện thực xã hội đời Đường. Những vần thơ giàu tính hiện thực đã thể hiện lòng yêu nước, thương dân tha thiết của nhà thơ. Người đời suy tôn ông là "Thánh thơ" (thi thánh). Nguyễn Du đã ca ngợi ông là "bậc thầy muôn thuở của văn chương muôn thuở" (thiên cổ văn chương thiên cổ sư).

*
* *

Chiều ghé xóm Thạch Hào,
Quan bắt người nửa đêm(2).
Ông già vượt tường trốn,
Bà già ra cửa nhìn.

Viên lại quát đà dữ !
Bà già van đà khổ !
Van rằng : "Có ba trai,
Thành Nghiệp đều đi thú !
Một đứa gửi thư nhắn,
Hai đứa vừa chết trận.
Đứa chết đành thôi rồi,
Đứa còn đâu chắc chắn !

Trong nhà không còn ai,
Có cháu đang bú thôi.
Mẹ cháu chưa rời cháu,
Ra vào quần tả tơi.

Tuy sức yếu, già đây,
Xin theo ngài đêm nay,
Đến Hà Dương còn kịp
Thổi cơm hầu buổi mai".

Đêm khuya lời đã tắt,
Dường nghe khóc ấm ức.
Sáng ra chào lên đường,
Chỉ cùng ông lão biệt.

KHƯƠNG HỮU DỤNG *dịch*

Chú giải

(1) Tháng hai năm 759, quân đội triều đình nhà Đường đánh bại An Lộc Sơn, thu phục thủ đô Trường An. Tháng ba năm 759, bộ tướng của An Lộc Sơn là Sử Tử Minh lại phản công. Quân triều đình đại bại ở Nghiệp Thành, chết trên mười vạn. Tướng Quách Tử Nghi phải lui quân về cố thủ ở Hà Dương. Đường Túc Tôn hoảng hốt gấp rút sai bọn nha lại đi vét lính bắt phu bừa bãi ở các châu huyện. Trên đường từ Lạc Dương về Hoa Châu nhận chức mới, Đỗ Phủ đã mục kích tất cả những thảm trạng nói trên và viết nên sáu bài thơ nổi tiếng : *Tam lại (Viên lại ở Thạch Hào, Viên lại ở Đồng Quan, Viên lại ở Tân An)* và *Tam biệt (Cuộc li biệt của cặp vợ chồng mới cưới, Cuộc li biệt của cặp vợ chồng già, Cuộc từ biệt của kẻ không nhà). Thạch Hào lại* thường được xem là bài thơ tiêu biểu nhất trong chùm thơ *Tam lại*.

truongxua.vn

(2) Nguyên văn hai câu đầu : "Mộ đầu Thạch Hào thôn, Hữu lại dạ tróc nhân". Hai từ chỉ thời gian ("mộ" và "dạ") *không đứng ở vị trí tương ứng* nên dịch như ở đây là đúng. Không nên quá chuộng sự cân đối mà dịch là : "*Chiều* trú Thạch Hào thôn, *Đêm* có lại bắt người" (bản dịch của Phạm Lê Duyện và Tương Như). Nếu từ "đêm" chuyển lên đầu câu thì chỉ đơn thuần chỉ thời điểm, còn ở nguyên văn, từ "dạ" hợp với từ "tróc" (bắt) thành một chỉnh thể ("dạ tróc"), do đó, chủ yếu là chỉ phương thức, một phương thức tróc nã tàn bạo : bắt ban đêm để dân chúng không kịp trở tay !

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tìm hiểu bố cục của bài.

Gợi ý

a) Có người cho câu thứ năm và thứ sáu là thuộc về phần một, em có đồng ý không ? Vì sao ?

b) Tên bài thơ là *Thạch Hào lại* song hầu như tác giả nói rất ít về tên lại. Như vậy có phải là đi chệch đề không ? Có thể chia lời trần tình của bà lão thành mấy phần nhỏ ? Em thử điền thêm những lời hạch sách của tên lại xen vào giữa những phần nhỏ ấy.

c) Có thể rút ra điều gì từ sự đối chiếu bốn câu đầu và bốn câu cuối ? Phải chăng có thể xem đây là màn cuối của một vở kịch ba màn ?

2. Hãy giải thích động cơ ẩn sau hành động của ông lão và bà lão ở trong bốn câu đầu. Trong bốn câu này, em cho câu nào là quan trọng nhất ? Vì sao ?

3. Qua phần giữa của bài thơ, có thể thấy những gì về tình hình chiến sự và xã hội đương thời cũng như những phẩm chất đáng quý nào ở tính cách, tâm hồn bà lão ?

4. Tiếng khóc mà tác giả miêu tả ở phần cuối bài là của ai ? Có người cho rằng "bà lão bị bắt đi rồi, đây là tiếng khóc của người con dâu" (*Thơ Đỗ Phủ*, NXB Văn học, H, 1962, tr. 132). Em có đồng ý không ?

5. Từ đầu đến cuối bài thơ, tác giả tuồng như đóng vai trò của người ngoài cuộc chứng kiến rồi miêu tả, tường thuật sự việc một cách khách quan. Phải chăng thái độ của nhà thơ quá lạnh lùng ?

Gợi ý

a) Tìm hiểu thái độ của nhà thơ qua những yếu tố trữ tình được kết hợp một cách rất kín đáo với những yếu tố tự sự ở trong bài.

b) Tìm hiểu thái độ của nhà thơ trong việc sử dụng các từ ngữ để miêu tả, tường thuật hành động của tên lại, của ông lão và bà lão.

6. *Câu hỏi thảo luận*

Việc bà lão ra đi phục vụ ở Hà Dương là tự nguyện hay bị cưỡng bức ? Thử lí giải cách ứng xử có phần mâu thuẫn nhau giữa hành động "vượt tường trốn" của ông lão và việc ra đi có phần tình nguyện của bà lão.

thuongmaitr

Bài 15

MỘT MÌNH DẠO CHƠI TÌM HOA VEN SÔNG[1]
(Giang bạn độc bộ tầm hoa)

Hoàng Tứ nương gia hoa mãn khê[2],
Thiên đóa vạn đóa áp chi đê.
Lưu liên hí điệp thời thời vũ,
Tự tại kiều oanh kháp kháp đề.

Dịch nghĩa

Hoa nở đầy lối đi cạnh nhà cô Hoàng Tứ,
Ngàn đóa, vạn đóa ép cành lá trĩu thấp xuống.
Đàn bướm nô đùa múa lượn mãi như lưu luyến
không nỡ bay đi,
Bầy chim oanh dễ thương hót thánh thót ra chiều
thỏa thích.

Dịch thơ

tuongxua.vn

Cạnh nhà cô Tứ hoa đầy lối,
Ngàn đóa muôn bông ép trĩu cành.
Lưu luyến quẩn quanh vờn lũ bướm,
Ung dung thánh thót hót hoàng anh.

N.K.P *dịch*

Chú giải

(1) Chùm thơ bảy bài chọn một, làm năm 760, lúc Đỗ Phủ ở Thành Đô (Tứ Xuyên). Bên cạnh những vần thơ thiên nhiên thấm đẫm màu sắc đau thương của thời đại, Đỗ Phủ cũng viết nhiều bài thơ tươi sáng thể hiện những giây phút thảnh thơi của tâm hồn và phản ánh những vẻ đẹp sinh động, đa dạng của cảnh vật.

(2) Có ý kiến cho Hoàng Tứ không hẳn là một nhân vật có thật. Trong dân ca Trung Quốc thường gặp những nhân vật như vậy (Tần La Phu, Lưu Lan Chi...). Dẫu sao, sự xuất hiện một cô gái tên là Hoàng Tứ cũng làm cho bài thơ phảng phất mang màu sắc dân ca, đồng thời làm cho cảnh vật thêm hữu tình. Nhiều bản Hán văn viết chữ *khê* (bộ *túc*) nghĩa là *lối đi*; một số bản viết chữ *khê* (bộ *thủy*) nghĩa là *khe*. Đây theo ý kiến trên.

1. Em có nhận xét gì về bút pháp tả cảnh trong hai câu thơ đầu ? (*Gợi ý :* Chú ý quan hệ giữa người và cảnh, cách tả hoa vừa bao quát vừa chi tiết)

2. Em có nhận xét gì về đặc điểm thanh điệu của bài thơ. Đặc điểm ấy đã góp phần như thế nào vào việc miêu tả cảnh vật ?

Gợi ý

a) Câu thứ hai (ở nguyên văn) : *tính chất không bình thường của việc sắp xếp các thanh bằng trắc* do nhu cầu sử dụng điệp ngữ "đóa" (so sánh với một câu thơ Đường làm đúng luật, ví dụ câu "Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn" của Bà Huyện Thanh Quan chẳng hạn, để thấy điều đó).

b) Hai câu cuối (ở nguyên văn và một phần ở bản dịch thơ) *dùng rất nhiều từ láy*. Nói "một phần" vì bản dịch thơ chỉ thể hiện được một phần cách sử dụng các loại từ láy ở nguyên văn.

3. Qua đặc trưng của cảnh vật được miêu tả, ta có thể thấy những gì ở tâm hồn Đỗ Phủ ?

thuongmaitr

Bài 16

TUYỆT CÚ[1]

Lưỡng cá hoàng li minh thúy liễu,
Nhất hàng bạch lộ thướng thanh thiên,
Song hàm Tây Lĩnh thiên thu tuyết.
Môn bạc Đông Ngô vạn lí thuyền.

Dịch nghĩa

Đôi chim oanh vàng hót trong liễu biếc,
Một hàng cò trắng bay lên trời xanh.
Cửa sổ ngậm tuyết Tây Lĩnh đọng hàng nghìn năm,
Trước cửa, thuyền Đông Ngô từ muôn dặm đến đỗ.

Dịch thơ

Hai cái oanh vàng kêu liễu biếc,
Một hàng cò trắng vút trời xanh.
Nghìn năm tuyết núi song in sắc,
Muôn dặm thuyền Ngô cửa rập rình.

TẢN ĐÀ *dịch*

Liễu xanh hót cặp oanh vàng,
Trời lam trắng điểm một hàng cò bay.
Song lồng mái tuyết non Tây,
Thuyền Ngô muôn dặm đỗ ngay cửa ngoài.

TƯƠNG NHƯ *dịch*

Chú giải

(1) Chùm thơ bốn bài chọn một, làm năm 764, cũng tại Thành Đô.

(2) *Đông Ngô* : chỉ đất Giang Tô. Nhiều nhà nghiên cứu cho Đỗ Phủ dùng hình ảnh những chiếc thuyền này để gửi gắm ý định rời Tứ Xuyên đi về phía Đông rồi vòng lên quê nhà tại Hà Nam. Trong những bài thơ cuối đời, Đỗ Phủ luôn gửi gắm ý định về quê vào hình ảnh những chiếc thuyền.

tuongxua.vn

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hãy nêu đặc sắc của cảnh vật được miêu tả trong hai câu thơ đầu.

2. Hãy nêu đặc sắc của cảnh vật được miêu tả trong hai câu thơ cuối (*Gợi ý* : Chú ý cách sử dụng các động từ và hai từ "thiên thu", "vạn lí").

3. Thử tìm mối quan hệ giữa bốn câu thơ trong bài *Tuyệt cú*. Mối quan hệ đó có gì khác với mối quan hệ giữa bốn câu thơ trong bài *Một mình dạo chơi ven sông* đã học ở trên ?

Gợi ý

a) Chú ý mối tương quan về vị trí giữa các cảnh vật và trình tự miêu tả chúng.

b) Chú ý quan hệ giữa các cảnh vật và con người.

c) Ở bài *Một mình dạo chơi ven sông*, các câu lệ thuộc nhau rất chặt chẽ, không có tính chất tương đối độc lập như ở bài tuyệt cú này ; tuy nhiên, ở đây, bốn câu hợp lại vẫn tạo nên một bức tranh hoàn chỉnh. Có người gọi bài tuyệt cú này là một bức tranh "tứ bình" tuyệt mĩ.

4. *Câu hỏi thảo luận*

Thử so sánh bản dịch nghĩa với hai bản dịch thơ – và nếu có thể, với cả nguyên văn – để nêu lên chỗ đạt và chưa đạt của mỗi bản dịch thơ. Thử dịch lại bài thơ này bằng thể thất ngôn tuyệt cú hoặc lục bát.

ĐỌC THÊM

BÀI HÁT NHÀ TRANH BỊ GIÓ THU PHÁ NÁT[1]
(Mao ốc vị thu phong sở phá ca)

Tháng tám, thu cao, gió thét già,
Cuộn mất ba lớp tranh nhà ta.
Tranh bay sang sông rải khắp bờ,
Mảnh cao treo tót ngọn rừng xa,
Mảnh thấp quay lộn vào mương sa.

Trẻ con thôn nam khinh ta già không sức,
Nỡ nhè trước mặt xô cướp giật,
Cắp tranh đi tuốt vào lũy tre
Môi khô miệng cháy gào chẳng được,
Quay về, chống gậy lòng ấm ức !

Giây lát, gió lặng, mây tối mực,
Trời thu mịt mịt đêm đen đặc.
Mền vải lâu năm lạnh tựa sắt,
Con nằm xấu nết đạp lót nát
Đầu giường nhà dột chẳng chừa đâu
Dày hạt mưa, mưa, mưa chẳng dứt.
Từ trải cơn loạn ít ngủ nghê[2]
Đêm dài ướt át sao cho trót ?

thuongmaitr

Ước được nhà rộng muôn ngàn gian,
Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan,
Gió mưa chẳng núng, vững như thạch bàn !
Than ôi ! Bao giờ nhà ấy sừng sững dựng trước mắt,
Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được !

KHƯƠNG HỮU DỤNG *dịch*

Chú giải

(1) Năm 760, được bạn bè và người thân giúp đỡ, Đỗ Phủ dựng được một mái nhà tranh bên cạnh khe Cán Hoa ở phía tây Thành Đô. Có nhà nghiên cứu như Tiêu Điều Phi thì cho bài thơ được sáng tác năm 761 ; nhà nghiên cứu khác như Hoắc Tùng Lâm lại cho bài thơ được sáng tác năm 760, tức Đỗ Phủ vừa ở nhà mới được mấy tháng thì căn nhà đã bị phá nát. *Bài hát nhà tranh bị gió thu phá nát* là một tác phẩm nổi tiếng của Đỗ Phủ. Bút pháp hiện thực cũng như tinh thần nhân đạo cao cả của bài thơ đã ảnh hưởng khá sâu rộng đến thơ ca Trung Quốc đời sau.

So với các bản dịch khác, bản dịch của Khương Hữu Dụng có ưu điểm là vừa bám sát câu chữ, vừa thể hiện được khá trung thành tinh thần của nguyên văn.

tuongxua.vn

(2) Sự biến An Lộc Sơn – Sử Tư Minh xảy ra năm 755, đến năm 763 mới chấm dứt. Như vậy, lúc bài thơ được sáng tác, tình hình xã hội vẫn còn rất rối loạn. Đỗ Phủ mất ngủ, không chỉ vì nghèo đói, bệnh tật mà thường vì lo lắng tới vận dân, vận nước.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Tìm hiểu bố cục của bài thơ

Gợi ý

a) Bài thơ gồm bốn phần có quan hệ với nhau rất chặt chẽ. (Sự việc xảy ra ở phần trước là nguyên nhân của sự việc diễn ra ở phần sau ; ba phần trên là nền tảng đặt cơ sở vững chắc cho những suy nghĩ bay bổng ở phần cuối)

b) Thơ Trung Quốc, dù là ở những bài thơ cổ phong dài, thường gồm những phần có số câu *chẵn*. Ở đây có bốn phần thì *ba* phần đã có số câu *lẻ*, điều đó chứng tỏ Đỗ Phủ không máy móc theo công thức, phần nào dùng bao nhiêu câu là do yêu cầu của nội dung diễn đạt quy định.

2. *Số chữ trong các câu* cũng như *cách gieo vần* của bản dịch thơ gần như theo đúng nguyên bản (chỉ hai câu thứ 20 và 21 ở phần cuối là nhiều hơn ở nguyên bản *một* chữ).

a) Thử tìm hiểu lí do khiến Đỗ Phủ dùng *những câu thơ dài quá bảy chữ* (câu 6, câu 20, câu 22 và câu cuối cùng).

b) Thử tìm hiểu ý nghĩa, tác dụng của cách gieo vần ở phần hai, phần ba và những câu đầu của phần cuối. (*Gợi ý :* Vần ở phần hai, phần ba đều là thanh *trắc*, hơn thế, đều có phụ âm cuối *tắc* trong khi vần ở ba câu đầu phần cuối lại là *bằng*, hơn thế, đều có phụ âm cuối *vang*)

3. Những nỗi khổ nào đã được đề cập trong phần ba ? Nhà thơ đã miêu tả sinh động những nỗi khổ đó như thế nào ?

4. Phân tích tinh thần nhân đạo, lòng vị tha của tác giả được thể hiện trong phần cuối.

TUYỆT CÚ(1)

ĐỖ PHỦ

thuongmaitr

Cấp vũ sảo khê túc,
Tà huy chuyển thụ yêu.
Cách sào hoàng li tịnh,
Phiên tảo bạch ngư khiêu.

Dịch nghĩa

Mưa rào lướt qua chân khe,
Ánh chiều tà chuyển xuống chiếu ngang thân cây.
Đôi chim hoàng anh đứng kề nhau bên tổ,
Cá trắng nhảy lật tung cả rong.

Dịch thơ

Chân suối mưa rào lướt,
Lưng cây bóng xế lồng.
Oanh vàng gù cách tổ,
Cá trắng nhảy tung rong.

KHƯƠNG HỮU DỤNG *dịch*

Chú giải

(1) Chùm sáu bài chọn một, làm năm 764 tại Thành Đô (Tứ Xuyên).

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Căn cứ vào cảnh vật miêu tả, thử đặt tên cho bài thơ.

2. Nhà thơ Tô Thức đời Tống viết một bài thơ tả cảnh mưa rào trên Tây Hồ rất hay :

Mây đen trút mực chưa nhòa núi,
Mưa trắng gieo châu nhảy rộn thuyền.
Trận gió bỗng đâu lôi cuốn sạch,
Dưới lầu nước gợn sóng thanh thiên.

NAM TRÂN *dịch*

Hãy chỉ ra chỗ giống nhau và khác nhau giữa bài thơ này và bài thơ trên của Đỗ Phủ.

3. Bút pháp tả cảnh thiên nhiên ở bài này có gì khác với bút pháp của Lí Bạch ở bài thơ *Vọng Lư Sơn bộc bố* ?

(*Gợi ý :* đặc biệt chú ý tính chất chính xác của việc miêu tả ở câu thứ hai và thứ tư của bài thơ này)

truongxua.vn

Bài 17

NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN

Tiểu dẫn

Tsin-ghi-dơ Ai-tma-tốp sinh ngày 11-12-1928, người vùng Kir-ghi-di (nay gọi là Cư-rơ-gư-xtan), một nước Cộng hòa ở Trung Á thuộc Liên Xô (trước đây). Ông là một nhà văn lớn, nhiều tác phẩm của ông được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Truyện "Người thầy đầu tiên" kể về thầy giáo Đuy-sen qua hồi ức của bà viện sĩ An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-vna trước đây là học

trò của thầy Đuy-sen. Năm 1924, tức là vào thời kì những năm đầu tiên xây dựng chính quyền cách mạng ở Liên Xô, Đuy-sen được Đoàn Thanh niên Cộng sản cử về làng để mở trường. Đuy-sen gặp rất nhiều khó khăn, trong quần chúng không ít người đầu óc lạc hậu chống lại việc mở trường, anh lại phải tự tay mình lo liệu cất dựng trường sở. Các em gái trong làng nghe tin mở trường háo hức chờ đợi. Trong số các em gái có An-tu-nai là một cô gái mồ côi phải sống nhờ chú thím.

*

* *

... Có lần, mang những túi đựng đầy *kigiăc*(1) nhặt ở chân núi mé trên làng trở về, chúng tôi vòng vào trường : xem thử thầy giáo đang làm gì ở đấy cũng hay. Căn nhà kho cũ bằng đất nện này trước kia vốn là chuồng ngựa của phú nông. Trước kia, vào mùa đông, người ta thường nhốt những con ngựa cái đẻ con trong những ngày giá rét ở đây. Sau khi chính quyền Xô viết lên, tên phú nông bỏ đi đâu mất, và chuồng ngựa vẫn còn lại đó. Không ai bước chân đến đây và chung quanh gai góc mọc lên rậm rạp. Bây giờ những cây cỏ dại đã bị phạt đến tận rễ xếp thành đống nằm gọn một bên, cái sân đã được dọn sạch. Những bức vách xiêu vẹo dãi dầu mưa nắng nay đã được trát đất lại : cánh cửa ọp ẹp, trước đây chỉ còn bám lủng lẳng vào mỗi một chiếc bản lề, nay cũng được sửa lại và lắp vào cẩn thận.

Lúc chúng tôi đặt các bao *kigiăc* xuống đất để nghỉ một lát, Đuy-sen từ trong cửa bước ra, người bê bết đất. Trông thấy chúng tôi, anh ngẩn người ra một lát, nhưng rồi lại mỉm cười niềm nở, lấy tay quệt mồ hôi trên mặt.

– Đi đâu về thế, các em gái ?

Chúng tôi ngồi cạnh những bao *kigiăc* thẹn thò nhìn nhau, Đuy-sen hiểu rằng chúng tôi im lặng, vì bẽn lẽn nên nháy mắt động viên :

– Những cái bao kia to hơn cả người các em đấy. Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì ? Còn trường của các em thì có thể nói là đã xong đến nơi rồi. Ta vừa đắp một thứ lò sưởi ở góc nhà và bắc cả ống khói

trên mái, các em thử nhìn xem ! Giờ chỉ còn phải trữ sẵn củi để sưởi trong mùa đông nữa thôi, nhưng không sao, chung quanh thiếu gì củi khô. Dưới nền nhà ta sẽ trải rơm thật nhiều, thế là có thể bắt đầu học được rồi. Thế nào, các em có thích học không, các em sẽ đi học chứ ?

Tôi lớn hơn các bạn gái khác nên đánh bạo trả lời :

– Nếu thím em cho đi thì em sẽ đi.

– Sao thím em lại không cho, thế nào cũng cho chứ. Vậy tên em là gì ?

– An-tư-nai – tôi vừa đáp vừa lấy tay che chỗ gấu váy thủng hở một mảng đầu gối.

– An-tư-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không ? – Đuy-sen mỉm cười hiền từ khiến tôi thấy lòng ấm hẳn lại.

– Thế em con ai ?

Tôi lặng thinh ; tôi vốn không thích có ai thương hại tôi.

– Chị ấy mồ côi ạ, chị ấy ở với ông chú, – mấy đứa bạn tôi đỡ lời.

uongxua.vn

– Thế này nhé – Đuy-sen lại mỉm cười nói với tôi, – An-tư-nai ạ, em sẽ dẫn các em khác đi học được chứ ?

– Thưa chú được ạ.

– Các em cứ gọi ta là thầy. Các em có muốn xem trường không ? Vào đây, các em đừng ngại gì cả.

– Không, chúng em phải về nhà đây, – chúng tôi rụt rè nói.

– Thôi được, các em chạy về nhà đi. Khi nào đến học các em sẽ xem sau vậy. Giờ chưa tối, thầy đi lấy rạ khô lần nữa đã.

Cầm lấy chiếc liềm và sợi dây, Đuy-sen bước ra đồng. Chúng tôi cũng đứng dậy cõng những bao *kigiăc* lên lưng và rảo bước về làng. Tôi chợt nảy ra một ý nghĩ bất ngờ.

– Này các cậu ơi, – tôi gọi các bạn – Ta đổ *kigiăc* vào trong trường đi, đến mùa đông sẽ có được nhiều cái đốt sưởi hơn.

– Thế về nhà tay không à ? Chà, khôn đấy nhỉ !

– Nhưng ta sẽ quay lại nhặt thêm nữa.

– Thôi muộn mất, về nhà lại phải mắng đấy.

Và bọn con gái không chờ tôi, cứ rảo cẳng về nhà.

Cho đến nay tôi vẫn không hiểu hôm ấy cái gì xui khiến tôi dám làm một việc như thế. Không biết vì tôi giận các bạn đã không nghe tôi nên cứ muốn làm theo ý mình, hay vì từ thuở bé mọi ước nguyện, mọi ý muốn của tôi đều bị chôn vùi dưới những lời mắng chửi, những cái bạt tai của những con người phũ phàng ; chỉ biết là tôi bỗng thấy muốn làm một việc gì để cám ơn con người thật ra không quen biết ấy, để đền đáp lại nụ cười đã sưởi ấm lòng tôi, đền đáp lòng tin cậy của người ấy đối với tôi, đền đáp mấy câu nói nhân từ ấy. Và giờ đây tôi biết rất rõ, tôi tin chắc rằng cuộc đời thật sự của tôi, tất cả cuộc sống với mọi niềm vui nỗi khổ của tôi đã bắt đầu chính từ ngày hôm đó, chính từ bao *kigiăc* ấy. Tôi nói như vậy bởi vì chính hôm đó, lần đầu tiên trong đời tôi đã không đắn đo, không sợ bị phạt, đã quyết định và làm điều tôi cho là cần thiết. Khi các bạn bỏ tôi lại, tôi chạy trở về trường Đuy-sen, trút bao *kigiăc* xuống dưới cửa và cắm đầu chạy men theo các khe rãnh, các hẻm đá ở chân núi nhặt *kigiăc*.

thuongmaitr

Tôi cứ chạy mãi, không còn biết mình đi đâu nữa, như thế vì quá dư sức và tim tôi sung sướng đập rộn rã trong lồng ngực, tựa hồ như tôi đã làm nên công trạng gì vô cùng to lớn. Và cả mặt trời cũng như biết rõ vì đâu tôi sung sướng đến thế. Phải, tôi tin rằng mặt trời cũng biết vì đâu tôi lại chạy tung tăng nhẹ nhàng như thế. Bởi vì tôi đã làm được một việc nhỏ hữu ích.

Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy dường như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi : mặt đất rắn mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc. Và tôi cứ chạy đi, trong lòng hoan hỉ nói với đất trời, với gió mây : "Hãy nhìn tôi đây ! Hãy nhìn xem tôi đáng kiêu hãnh chừng nào ! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường và sẽ dẫn cả các bạn khác đến !...".

Không biết tôi chạy như thế bao lâu, nhưng rồi tôi bỗng sực nhớ ra là phải nhặt *kigiăc* nữa. Thế nhưng lạ thay, suốt mùa hè ngần ấy súc vật thả ở đây, và lúc nào cũng thấy nhan nhản bao nhiêu *kigiăc,* vậy mà giờ đây tựa hồ như đất đã ngốn hết tất cả. Hay chỉ vì tôi không chịu tìm ? Tôi chạy hết chỗ này sang chỗ kia, càng đi xa *kigiăc* càng ít đi. Bây giờ tôi mới nghĩ ra rằng từ giờ đến tối không thể nhặt kịp được đầy túi phân mất, tôi sợ hãi, chạy lung tung theo các bụi lau, tôi cuống cuồng vội vã. Cuối cùng tôi cũng nhặt được nửa bao. Lúc ấy mặt trời đã lặn hẳn, trong hẻm núi, trời bắt đầu sẩm tối rất nhanh.

Chưa bao giờ tôi ở ngoài đồng một mình muộn đến thế. Đêm đã buông cánh đen sẫm xuống những triền đồi yên lặng, không một bóng người. Sợ thất thần, tôi vác chiếc bao lên vai và cắm đầu chạy về làng. Tôi khiếp đảm, và có lẽ tôi đã kêu lên, khóc lên, nếu không có một ý nghĩ, dù là lạ lùng, tự nhiên kìm tôi lại, là thầy Đuy–sen sẽ nói sao, nếu trông thấy tôi yếu đuối thế này. Và tôi đã lấy lại can đảm, tự cấm mình không được ngoái nhìn lại nữa, như có thầy đang đứng một bên nhìn theo tôi vậy.

Tôi chạy về đến nhà, thở hổn hển, người đầy bụi và mồ hôi. Tôi vừa thở vừa bước qua ngưỡng cửa. Thím tôi đang ngồi cạnh bếp, đứng lên đón tôi, vẻ dọa nạt. Thím tôi vốn là người độc ác, thô bạo.

truongxua.vn

– Mày đi đâu mất mặt thế ? – Thím bước lại gần tôi, và tôi chưa kịp thốt ra lời nào, thím đã giật lấy chiếc bao trên người tôi và lẳng sang một bên. – Suốt ngày mày lượm được từng này đây hở ?

Thì ra tụi bạn gái đã hớt lẻo với thím tôi rồi.

– Con quỷ đen kia ! – Đứa nào xui mày ghé vào trường ? Sao mày không chết rấp trên cái trường ấy đi cho rảnh. – Thím túm lấy tai tôi và bắt đầu đánh liên hồi vào đầu. – Quân không cha không mẹ ! Chó sói có bao giờ lại thành chó nhà được. Con nhà người ta thì tha của về nhà, còn nó chỉ chực đem của nhà đi cho thiên hạ. Muốn xem trường thì rồi tao sẽ cho xem, mày cứ còn bén mảng đến gần đấy là tao đánh què cẳng đi. Tao sẽ làm cho mày nhớ đời cái trường ấy...

Tôi nín lặng, chỉ cố sao đừng thét lên. Nhưng sau đó, vừa ngồi đầy bếp tôi vừa lặng lẽ khóc vụng, tay sẽ vuốt ve con mèo mướp, còn con mèo thì lúc nào tôi khóc nó cũng biết và nhảy lên đầu gối tôi. Tôi không khóc vì những đòn thím tôi đánh, không, vì tôi đã quen chịu đòn quá rồi, tôi khóc vì hiểu rằng thím tôi không đời nào chịu cho tôi đi học...

PHẠM MẠNH HÙNG *dịch*

Chú giải

(1) *Kigiăc :* phân gia súc khô, được dùng làm chất đốt để đun nấu hoặc sưởi.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Những chi tiết nào (về quần áo bên ngoài cũng như tâm tư bên trong) chứng tỏ rằng An-tư-nai sống nhờ chú thím chẳng sung sướng gì ?

2. Lần đầu tiên gặp An-tư-nai, Đuy-sen đã đến với "nụ cười", "lòng tin cậy" và "câu nói nhân từ". Theo ý em, trong ba điều này, điều nào là quan trọng nhất ? Ba điều này đã làm nảy sinh ở An-tư-nai ý nghĩ gì và hành động gì ?

3. Sau khi trút bao kigiăc, đóng góp xây dựng trường, An-tư-nai cảm thấy lòng mình rạo rực, tràn ngập hạnh phúc, sung sướng và hoan hỉ đến tột độ. Vì sao ?

4. Trong đoạn văn miêu tả niềm vui sướng của An-tư-nai, hình ảnh "mặt trời" được lặp đi lặp lại mấy lần ? Hình ảnh "mặt trời" có thể gây ấn tượng "nóng cháy, thiêu đốt" hoặc ấn tượng "rạng rỡ". Em đã cảm nhận hình ảnh "mặt trời" trong đoạn văn này theo ý nghĩa nào ?

5. Rạo rực niềm vui, An-tư-nai nói với "đất trời", với "gió mây" những lời tràn đầy cảm hứng. "Mặt trời", "trời đất", "gió mây", những hình ảnh kì vĩ này làm cho ta cảm thấy con người của An-tư-nai nhỏ bé hay là làm cho ta cảm nhận niềm vui, niềm tự hào của An-tư-nai lớn lao, kì vĩ ? Em thiên về sự cảm nhận nào ?

6. Sau khi trút bao *kigiăc* , trên đường trở về nhà vừa sợ, vừa lo (sợ gì ? lo gì ?), An-tư-nai muốn khóc nhưng có một ý nghĩ đã ghìm em lại. Đó là ý nghĩ gì ?

7. Bị người thím mắng mỏ, đánh đập, An-tư-nai cố giữ để không khóc trước mặt thím. Vì sao ?

NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN

(Trích)

Trước những trận mưa tuyết đầu mùa, mỗi khi đi học, chúng tôi phải lội qua một con suối lòng đá chảy róc rách dưới chân đồi. Nhưng về sau không thể nào lội qua được nữa, vì nước băng lạnh buốt cóng cả chân. Khổ nhất là những em nhỏ, thậm chí chúng phải phát khóc lên. Những lúc ấy, thầy Đuy-sen đã bế các em qua suối. Lưng thì cõng, tay thì bế, và cứ như thế thầy lần lượt đưa hết các em sang.

Giờ đây nhớ lại cảnh xưa, tôi thấy khó lòng mà tin được rằng tất cả những điều đó là có thực. Nhưng lúc bấy giờ, không biết vì ngu dốt hay vì nông nổi, người ta đã cười thầy Đuy-sen, nhất là bọn nhà giàu thường trú qua mùa đông ở trên núi và chỉ xuống làng khi cần xay thóc. Đã nhiều lần gặp chúng tôi ở chỗ lội qua suối, bọn họ đầu đội mũ lông cáo màu đỏ, mình mặc những chiếc áo lông cừu quý, nghều nghện trên lưng những con ngựa hung dữ no căng, giương mắt nhìn thầy Đuy-sen rồi bỏ đi. Một tên trong bọn cười nắc lên và huých tay tên đi bên cạnh nói :

– Đứa thì cõng, đứa thì bế, trông đã hay chưa ! Và tên kia ghìm con ngựa đang thở phì phì, nói thêm :

– Ôi, thật đáng tiếc, sao mình không biết trước, lấy vợ lẽ là phải chọn những người như thế !

Rồi chúng quất cho ngựa chạy làm nước và bùn bắn tung tóe lên chúng tôi, cười phá lên rồi đi khuất.

Sao lúc đó, tôi muốn đuổi theo những con người ngu xuẩn ấy thế, muốn nắm lấy cương ngựa và quát thẳng vào những bộ mặt láo xược của họ : "Các người không được nói thầy giáo của chúng tôi như thế ! Các người ngu lắm, các người tồi lắm !". Nhưng liệu có ai chịu nghe lời một con bé thơ dại như tôi ?

uongxua.vn

Và tôi chỉ còn biết nuốt những giọt lệ căm uất đang trào lên, nóng hổi. Còn thầy Đuy-sen thì dường như không để ý đến những lời lăng mạ đó, coi như không nghe thấy gì hết. Thường là thầy nghĩ ra một câu chuyện vui nào đó khiến lũ chúng tôi phá lên cười, quên mất mọi sự.

Thầy Đuy-sen có cố gắng bao nhiêu cũng vẫn chưa kiếm đủ gỗ để bắc một chiếc cầu nhỏ qua suối. Có lần ở trường về, sau khi đã đưa hết các em nhỏ sang, tôi cùng với thầy Đuy-sen dừng lại trên bờ suối. Chúng tôi quyết định lấy đá và những tảng đất cỏ đắp thành các ụ nhỏ trên lòng suối để bước qua cho khỏi bị ướt chân.

Thật ra thì bà con trong làng chỉ cần tập hợp lại và cùng nhau bắc qua suối đôi ba cây gỗ là trong nháy mắt đã có chiếc cầu cho các em đi học. Nhưng số là vì hồi ấy người ta vẫn còn u mê nên coi nhẹ việc học hành, và khá ra thì cũng chỉ cho thầy Đuy-sen là một con người hết sức gàn dở không biết làm gì khác nên phải bày trò nhì nhằng với bọn trẻ con. Thích thì dạy, không thích thì đuổi chúng về nhà. Bản thân họ bao giờ cũng đi ngựa nên chẳng cần đến cầu. Nhưng dù sao dân làng chúng tôi tất nhiên rồi cũng phải suy nghĩ vì đâu người thanh niên ấy, vốn chẳng thua kém gì ai, và cũng không ngu ngốc hơn những người khác, lại phải chịu khó, chịu thiệt, phải nghe những lời châm chọc, nhạo báng để dạy cho con cái họ học, mà lại dạy với một chí kiên trì hiếm có, với một quyết tâm phi thường như thế ?

Hôm chúng tôi xếp đá qua dòng nước, tuyết đã phủ đầy trên mặt đất và nước buốt đến chết cóng đi được. Tôi không tưởng tượng được thầy Đuy-sen làm thế nào chịu nổi, – vì thấy tôi đi chân không, làm không ngơi tay. Tôi chật vật đặt chân xuống suối, tưởng chừng như lòng suối rải đầy than hồng nóng bỏng. Bỗng dưng đến giữa suối tôi bị chuột rút ở chân, người co rúm lại. Tôi không thể kêu lên một tiếng, cũng không thể đứng thẳng lên được nữa, và từ từ ngã xuống nước. Đuy-sen lẳng tảng đá đi, nhảy ngay lại bên tôi, đỡ tôi lên tay, rồi bế tôi

thuongmaitr

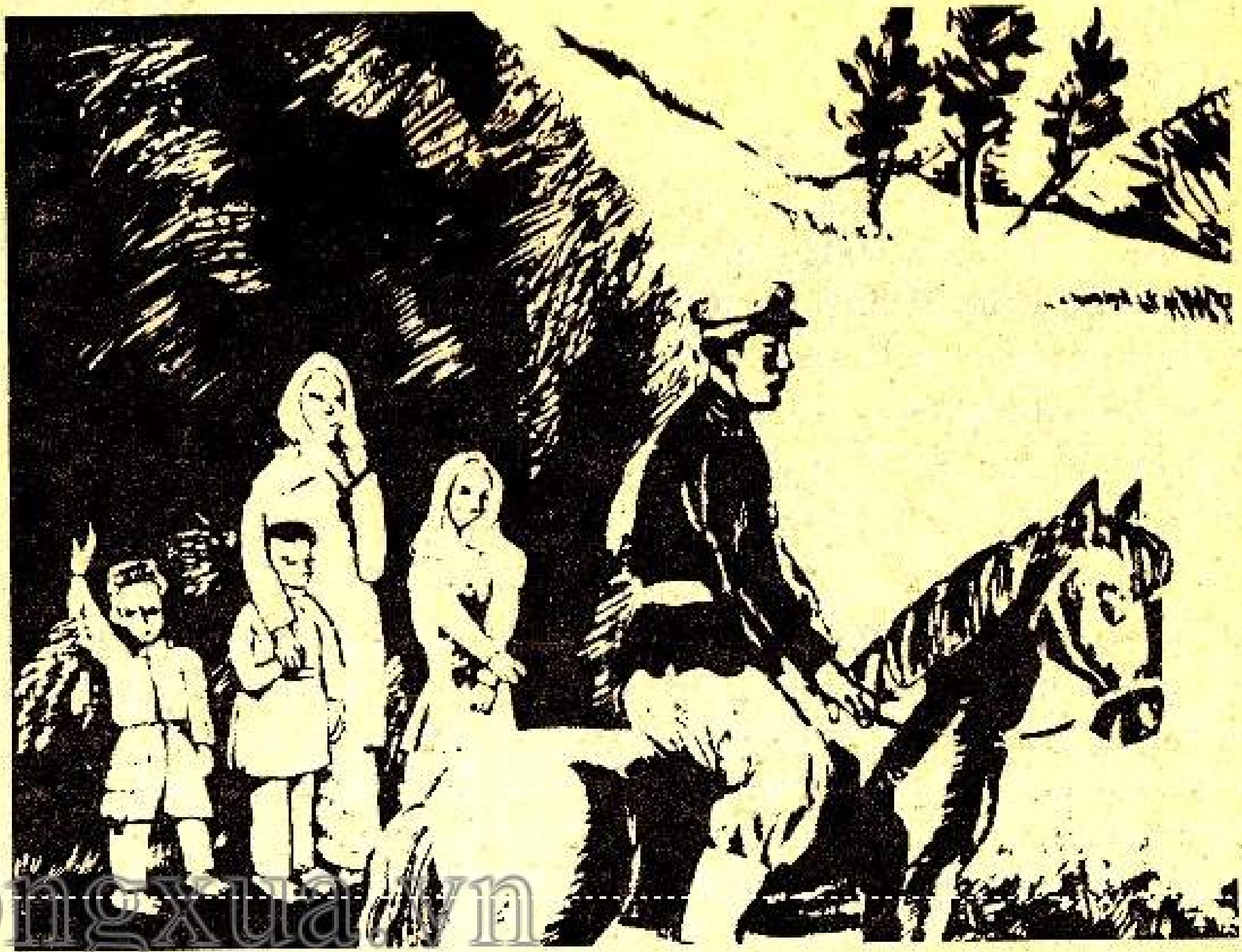

truongxua.vn

Thầy Đuy-sen và học trò

chạy lên bờ và lót chiếc áo choàng đặt tôi ngồi vào đấy. Thầy hết xoa hai chân đã tím bầm, cứng đờ như gỗ của tôi, lại bóp chặt đôi tay lạnh cóng của tôi trong lòng bàn tay mình, rồi đưa lên miệng hà hơi ấm cho tôi.

Thầy Đuy-sen khẽ nói :

– An-tư-nai, em ngồi đây cho ấm, đừng xuống nữa. Một mình thầy làm cũng đủ...

Cuối cùng khi những chỗ đặt chân xếp đã xong, Đuy-sen vừa xỏ chân vào ủng, vừa nhìn nét mặt ỉu xìu, tái mét của tôi và mỉm cười hỏi :

– Thế nào, cô em giúp việc, đã đỡ rét chưa ? Khoác cái áo choàng lên, thế... thế ! – Thầy yên lặng một lát rồi hỏi – An-tư-nai,lần ấy có phải em trút lại kigiăc ở trường không ?

– Vâng ạ, tôi đáp.

Thầy hơi nhếch mép mỉm cười, như thể tự nhủ : "Mình đoán đúng mà !".

Tôi còn nhớ lúc ấy máu dồn lên má tôi nóng ran : như vậy nghĩa là thầy đã biết và chưa quên một điều tưởng như nhỏ mọn ấy. Tôi sung sướng quá, lịm cả người đi, và Đuy-sen cũng hiểu niềm hân hoan của tôi.

PHẠM MẠNH HÙNG *dịch*

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Qua đoạn trích này ta hình dung được rõ hơn thầy Đuy-sen làm công việc mở trường ở địa phương đã gặp phải những khó khăn kinh khủng. Dân làng không ủng hộ Đuy-sen, có những kẻ còn giễu cợt, thóa mạ anh. Dân làng thời bấy giờ "còn u mê coi nhẹ việc học hành", do đó mọi công việc nhà trường Đuy-sen phải lăn lưng ra làm. Ta càng thấy rõ hơn lòng tận tụy và tình thương yêu học sinh của Đuy-sen, tình cảm sâu sắc của Đuy-sen với An-tư-nai, anh thường xuyên nghĩ ngợi và anh đoán đã không sai : chính An-tư-nai là người đã trút bao *kigiăc* để lại, góp phần xây dựng trường.

Bài 18

ÔN TẬP VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP

1. Lập bảng thống kê phân loại các bài Văn học nước ngoài ở lớp 9 (kể cả các *bài đọc thêm*) về các mặt : văn học nước nào, thời gian xuất hiện, tác giả, thể loại.

thuongmaitr

2. Học thuộc lòng các bài thơ của Lí Bạch và Đỗ Phủ (kể cả các *bài đọc thêm*).

3. Nêu lên một vài điểm chính cần ghi nhớ trong từng bài của hai nhà thơ ấy (kể cả các *bài đọc thêm* càng tốt).

4. Tóm tắt truyện *Người thầy đầu tiên* của Ai-ma-tốp. Căn cứ vào các đoạn trích, nêu lên một vài điểm chính cần ghi nhớ trong *bài trích giảng*, và học thuộc lòng một trong những đoạn hay nhất tùy chọn ở *bài trích giảng* ấy.

5. Lập bản thống kê phân loại toàn bộ các bài văn học nước ngoài ở cấp PTTHCS, từ lớp 6 đến lớp 9 về các mặt : văn học nước nào, thời gian xuất hiện, tác giả (hoặc văn học dân gian), thể loại.

MẤY HÌNH THỨC LUYỆN TẬP
(Tùy giáo viên lựa chọn và có thể làm ngoài giờ)

1. Tổ chức đọc diễn cảm tại lớp các bài thơ nước ngoài có trong sách giáo khoa từ lớp 6 đến lớp 9.

tuongxua.vn

2. Làm bài tại nhà hoặc tại lớp với đầu đề : "Phân tích những cái hay, cái đẹp của một áng văn hoặc một bài thơ mà em thích nhất trong bộ phận văn học nước ngoài ở trường PTTHCS".

Bài 19

SƠ LƯỢC MỘT SỐ KHÁI NIỆM LÍ LUẬN VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC

I – CHỦ ĐỀ

– Nhà văn lấy tài liệu trong cuộc sống để xây dựng tác phẩm. Tài liệu mà cuộc sống cung cấp cho nhà văn gọi là đề

tài. Đề tài gồm người, việc, cảnh trong cuộc sống. Đề tài có thể rộng lớn *(Truyện Kiều, Hoàng Lê nhất thống chí)*, có thể nhỏ hẹp *(Bánh trôi nước, Qua Đèo Ngang)*. Nhưng quan trọng là chủ đề chứ không phải đề tài ; từ một đề tài nhỏ, vẫn có thể rút ra một chủ đề lớn *(Bánh trôi nước)*.

– Vậy chủ đề là gì ? Chủ đề là vấn đề mà nhà văn nhận thức được từ đề tài trong cuộc sống, nêu lên thành vấn đề chủ yếu và tìm cách giải quyết trong tác phẩm theo cách nhìn nhận riêng của mình. Ví dụ : Từ đề tài "Bánh trôi nước" Hồ Xuân Hương đã rút ra, nêu lên, thể hiện thành công một chủ đề có ý nghĩa xã hội sâu sắc : vấn đề thân phận và phẩm chất của người phụ nữ trong xã hội cũ.

– Chủ đề là xương sống, linh hồn của tác phẩm. Nó thống nhất mọi yếu tố, mọi sáng tạo trong tác phẩm thành một mối, theo một hướng nhất định. Ngược lại mọi yếu tố, mọi sáng tạo đều phải nhằm mục đích phục vụ chủ đề, làm rõ chủ đề.

– Một chủ đề hay phải là một chủ đề có cái mới, sâu và đúng, phát hiện được vấn đề mới của cuộc sống và đề ra được cách giải quyết hợp lí, rõ ràng.

thuongmaitr

II – CỐT TRUYỆN

Không phải thể loại văn học nào cũng cần đến cốt truyện.

Thơ trữ tình chủ yếu giãi bày tâm tình không cần đến cốt truyện. Nhưng thể truyện, tiểu thuyết lại cần đến cốt truyện.

– Truyện phản ánh cuộc sống bằng một câu chuyện. Sẽ không thành câu chuyện nếu không có nhân vật hành động trong những hoàn cảnh nhất định và trong những quan hệ với các nhân vật khác, làm nảy sinh những tình thế, những vấn đề rắc rối cần giải quyết. Cốt truyện chính là toàn bộ diễn biến những hành động và sự việc mà các nhân vật trong truyện đã làm, dẫn tới những vấn đề và những cách giải quyết theo cách riêng của từng nhân vật.

– Một cốt truyện hay là một cốt truyện dù lấy trong cuộc sống hay tưởng tượng ra, đều phải gây được hứng thú cho người đọc, có tính chân thật hợp lí, góp phần làm rõ chủ đề và tính cách nhân vật. Ví dụ : *Chuyện người con gái Nam Xương*.

III – KẾT CẤU

Kết cấu là cách tổ chức tác phẩm làm cho các bộ phận, yếu tố, chi tiết hợp lại thành một thể thống nhất, hợp lí, mạch lạc, góp phần thể hiện rõ chủ đề và nội dung.

Trong cách kết cấu một tác phẩm, có hai vấn đề chính cần giải quyết một cách sáng tạo.

1. Vấn đề phân lượng : cái gì cần nói nhiều, cái gì chỉ nói ít, cái gì cần đi sâu, cái gì chỉ lướt qua.

2. Vấn đề trình tự : cái gì nói trước, cái gì nói sau, sắp xếp phân bố nội dung thế nào cho hợp lí, mạch lạc, hấp dẫn.

Một số trình tự kết cấu tác phẩm văn học thường gặp là những trình tự sau, được dùng riêng rẽ hoặc phối hợp :

tuongxua.vn

– Trình tự thời gian (*Truyện Kiều*, *Truyện Lục Vân Tiên*);

– Trình tự song song (*Truyện Kiều* kể xong một chặng đường đời của Kiều, rồi chuyển sang kể chuyện Kim Trọng từ khi xa Kiều... *Truyện Lục Vân Tiên* kể về đời Lục Vân Tiên rồi kể về đời Kiều Nguyệt Nga...);

– Trình tự hồi ức : từ hiện tại nhớ lại dĩ vãng;

– Trình tự tâm lí : theo diễn biến của cảm xúc, tâm trạng (thường gặp trong thơ).

IV – NỘI DUNG

– Văn học phản ánh cuộc sống bằng hình tượng, ghi lại bao cảnh đời, sự việc, con người và những vấn đề của con người, cung cấp cho ta một kho hiểu biết rất lớn về cuộc sống và con người. Nhưng văn học không phản ánh máy móc, thụ động như một tấm gương mà thông qua tư tưởng, tình cảm, cách nhìn,

cách đánh giá của từng nhà văn. Nó không chỉ miêu tả cuộc sống mà còn biểu hiện tư tưởng, nó phản ánh cuộc sống với một thái độ nhất định. Vì thế, nội dung tác phẩm văn học có hai mặt gắn bó khăng khít, ảnh hưởng lẫn nhau là nội dung hiện thực trực tiếp miêu tả cuộc sống và nội dung tư tưởng, biểu hiện cách nhìn, cách nghĩ, lí tưởng và tư tưởng của nhà văn trước những vấn đề của cuộc sống.

– Vì thế xem xét nội dung của một tác phẩm văn học phải chú ý hai mặt : nội dung phản ánh có chân thật không và nội dung tư tưởng có nhân đạo không ? Nội dung chân thật nghĩa là không che giấu sự thật, đi vào cái cơ bản, phát hiện được những vấn đề mới bức thiết của đời sống, dự báo được tương lai. Nội dung nhân đạo nghĩa là quan tâm đến số phận của con người, đấu tranh cho quyền sống của con người, làm cho con người giữ được tính người, nâng cao, làm giàu tâm hồn con người, chống cái ác, cái xấu, cái thấp hèn, lạc hậu.

V – HÌNH THỨC

thuongmaitr

Nội dung là cái quan trọng nhất trong một tác phẩm văn học, nhưng chỉ có nội dung cũng không thành tác phẩm văn học. Nội dung phải được thể hiện bằng một hình thức sáng tạo, thích hợp thì mới có sức mạnh. Nội dung quyết định hình thức nhưng hình thức ảnh hưởng to lớn đến nội dung. Nội dung và hình thức gắn bó với nhau như thịt với da, như ánh sáng trong thủy tinh. Xem xét một tác phẩm, phải xem xét hai mặt nội dung và hình thức trong sự gắn bó với nhau.

– Hình thức của tác phẩm văn học bao gồm thể loại, kết cấu, bút pháp, cách xây dựng hình tượng, cách sử dụng ngôn ngữ, v.v...

– Hình thức hay là hình thức sáng tạo, sinh động phù hợp nhất với nội dung, có sức biểu hiện nội dung hùng hồn nhất, gây được ấn tượng sâu sắc nhất. Trong văn học, mọi hình thức sáng tạo đều có thể được chấp nhận, nếu có hiệu quả cao trong việc biểu hiện nội dung.

Ví dụ : Bài *Đề đền Sầm Nghi Đống* của Hồ Xuân Hương – từ cách đặt câu, dùng từ, chọn vần đều có cái nghịch, cái xấc phù hợp với nội dung chống thần quyền và nam quyền rất "Hồ Xuân Hương" của bà. Hình thức hoang đường trong phần II của *Chuyện người con gái Nam Xương* là cần thiết để nói lên đầy đủ nỗi oan khuất của con người. Nhịp thơ khoáng đạt, rộng mở và hình ảnh khoa trương, phóng túng tràn đầy trong bài *Chí anh hùng* của Nguyễn Công Trứ và bài *Đường đi khó* của Lí Bạch là thích hợp để biểu hiện khí phách của con người.

---

uongxua.vn

T.L.N

MỤC LỤC

Bài	Tác giả	Người biên soạn	Số tiết	Trang
PHẦN I **VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945**				
Đồng chí	Chính Hữu	Nguyễn Văn Long	1	3
Làng	Kim Lân	–	2	5
Đoàn thuyền đánh cá	Huy Cận	–	1	25
Lặng lẽ Sa Pa	Nguyễn Thành Long	–	2	28
Bài thơ về tiểu đội xe không kính	Phạm Tiến Duật	–	1	41
Viếng lăng Bác	Viễn Phương	–	1	44
Mùa xuân nho nhỏ	Thanh Hải	–	1	46
Bức tranh	Nguyễn Minh Châu	–	2	49
Đọc thêm :				
– Người đi tìm hình của nước	Chế Lan Viên	–		64
– Khoảng trời – hố bom	Lâm Thị Mỹ Dạ	–		69
– Ánh trăng	Nguyễn Duy	–		71

thuongmaitr

Bài	Tác giả	Người biên soạn	Số tiết	Trang
Mấy nét khái quát về văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945		–	2	73
Ôn tập phần văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945		–	1	81
PHẦN II **VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**				
Đường đi khó (Hành lộ nan)	Lí Bạch	Nguyễn Khắc Phi	1	82
Xa ngắm thác núi Lư (Vọng Lư Sơn bộc bố)	Lí Bạch	–	1	85
Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh (Tĩnh dạ tứ)		–	1	87
Đọc thêm :				
– *Khúc hát hái sen* (Thái liên khúc)	Lí Bạch	–		89
– *Thu Phố ca*	Lí Bạch	–		92
Viên lại ở Thạch Hào (Thạch Hào lại)	Đỗ Phủ	–	2	93
Một mình dạo chơi tìm hoa ven sông (Giang bạn độc bộ tầm hoa)	Đỗ Phủ	–	1	97
Tuyệt cú	Đỗ Phủ	–	1	98
Đọc thêm :				
– *Bài hát nhà tranh bị gió thu phá nát* (Mao ốc vị thu phong sở phá ca)	Đỗ Phủ	–		100

uongxua.vn

Bài	Tác giả	Người biên soạn	Số tiết	Trang
– Tuyệt cú	Đỗ Phủ	Nguyễn Khắc Phi		102
Người thầy đầu tiên	Ts.Ai–tma–tốp	Hoàng Ngọc Hiến	1	103
Đọc thêm :				
– Người thầy đầu tiên (Trích)		–		109
Ôn tập Văn học nước ngoài		Phùng Văn Tửu	2	112
Sơ lược một số khái niệm lí luận về tác phẩm văn học			2	113

VH: BHTQ, HXH, NCT
TV: ĐnLT.

thuongmaitr

uongxua.vn

45 NĂM
1957-2002
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9

1.	Tiếng Việt 9	*Tái bản*
2.	Văn học 9/1	*Tái bản*
3.	Văn học 9/2	*Tái bản*
4.	Tập làm văn 9	*Tái bản*
5.	Dàn bài tập làm văn 9	*Tái bản*
6.	Lịch sử 9/1	*Tái bản*
7.	Lịch sử 9/2	*Tái bản*
8.	Địa lí 9	*Tái bản*
9.	Tài liệu Giáo dục công dân 9	*Tái bản*
10.	Đại số 9	*Tái bản*
11.	Hình học 9	*Tái bản*
12.	Sinh học 9/1	*Tái bản*
13.	Sinh học 9/2	*Tái bản*
14.	Vật lí 9	*Tái bản*
15.	Hóa học 9	*Tái bản*
16.	Kĩ thuật 9 (KTĐ- CKNN)	*Tái bản*
17.	Tiếng Pháp 9	*Tái bản*
18.	English 9	*Tái bản*
19.	Bài tập Vật lí 9	*Tái bản*
20.	Bài tập Đại số 9	*Tái bản*
21.	Bài tập Hình học 9	*Tái bản*
22.	Bài tập Tiếng Việt 9	*Tái bản*
23.	Bài tập Hóa học 9	*Tái bản*
24.	Bài tập English 9	*Tái bản*

thuongmaitruongxua.vn

8 934980 002605

VĂN HỌC 9 - Tập hai

Mã số : 2H928T1

In 70.000 bản, khổ 14,3 x 20,3 cm. In tại Công Ty LIKSIN - 701 Kinh Dương Vương , Q6 - TPHCM.

Số in : 33/HĐĐT - Số xuất bản : 1105 / 260- 00

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2001.

Giá : 3.200 đ